TRẦN THỊ THÀNH (Chủ biên) – LÊ PHẠM HÙNG

BỒI DƯỠNG HỌC SINH VÀO LỚP 10

MÔN NGỮ VĂN

(Tái bản lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Lời nói đầu

Bồi dưỡng học sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn *nằm trong bộ sách cùng tên gồm ba môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh. Cuốn sách được biên soạn công phu nhằm giúp các giáo viên và các em học sinh lớp 9 có một tài liệu chuẩn để ôn tập dự thi vào lớp 10 trong cả kì thi đại trà và thi vào các lớp chuyên.*

Cuốn sách ***Bồi dưỡng học sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn*** *được chia làm bốn phần :*

– Phần thứ nhất : ***Hướng dẫn ôn tập***

Phần này bao gồm hai nội dung : Hướng dẫn kiến thức, kĩ năng cơ bản mà học sinh cần nắm vững của các phân môn Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn và giới thiệu các dạng đề ôn luyện thi vào lớp 10 đại trà và lớp 10 chuyên Văn.

– Phần thứ hai : ***30 đề ôn luyện***

Các đề ôn luyện được biên soạn nhằm giúp học sinh làm quen với đề thi, hiểu cách khai thác văn bản cũng như cách làm bài thi.

– Phần thứ ba : ***Gợi ý, hướng dẫn***

– Phần thứ tư : ***Giới thiệu đề thi tuyển vào lớp 10 môn Ngữ văn của một số tỉnh thành***

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Với 30 đề ôn luyện, các tác giả đã cố gắng làm phong phú các dạng đề bài :

Có dạng đề tự luận gồm hai hoặc ba phần, mỗi phần kiểm tra kiến thức Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn xoay quanh một ngữ liệu.

Có dạng đề tự luận gồm hai phần : nghị luận xã hội và nghị luận văn học giúp học sinh làm quen với đề thi vào lớp 10 chuyên Văn.

Dù ở dạng đề nào, các tác giả cũng đa dạng cách hỏi, thực hiện tích hợp giữa các phân môn để phát huy khả năng văn chương và gợi hứng thú cho người làm bài.

Về kiến thức, sách bám sát chương trình Ngữ văn lớp 9. Bên cạnh đó có một số đề xen thêm bài tập về tác phẩm học ở lớp 8, bởi một số địa phương, trong thi cử có kiểm tra cả chương trình lớp 8 và lớp 9.

Phần gợi ý và hướng dẫn được viết ngắn gọn bởi vì sự sáng tạo của người làm bài là rất cần thiết.

Phần cuối sách giới thiệu đề thi của một số tỉnh thành để bạn đọc tham khảo.

Hi vọng cuốn sách sẽ có ích đối với các thầy (cô) giáo, các em học sinh và các bậc phụ huynh trong việc giúp con em mình ôn tập kiến thức, rèn luyện kĩ năng Ngữ văn để các em tự tin bước vào kì thi tuyển sinh lớp 10 Trung học phổ thông.

Nhóm tác giả chân thành cảm ơn Phòng Giáo dục Trung học, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh đã đóng góp ý kiến để nâng cao chất lượng cuốn sách.

CÁC TÁC GIẢ

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần thứ nhất

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP

A – KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG CƠ BẢN

I – VĂN HỌC

1. Kĩ năng cần đạt

– Cần nắm được tên tác phẩm, đoạn trích học. Nếu tên tác phẩm có điều đặc biệt thì cần hiểu rõ ý nghĩa của cách đặt tên đó.

– Nhớ hoàn cảnh sáng tác và những nét chính về tác giả.

– Với tác phẩm truyện :

+ Biết tóm tắt và nhớ chi tiết, cụ thể tác phẩm.

+ Nắm vững tình huống truyện, đặc điểm nhân vật, ý nghĩa tác phẩm.

+ Cảm nhận, phân tích được những chi tiết nghệ thuật độc đáo trong tác phẩm.

– Với tác phẩm thơ :

+ Thuộc tác phẩm, mạch cảm xúc chính và các biện pháp tu từ nổi bật cũng như ý nghĩa nội dung bài thơ.

+ Nắm vững và hiểu nghệ thuật độc đáo của từng bài thơ, đoạn thơ, của từng tác giả.

– Biết hệ thống nội dung, nghệ thuật các tác phẩm thành những vấn đề có tính khái quát.

– Trình bày được những cảm thụ về nghệ thuật, nội dung tác phẩm hoặc chi tiết nghệ thuật đặc sắc (cảm thụ tác phẩm).

2. Kiến thức cơ bản

Những tác phẩm văn học trong chương trình được xếp thành các nhóm :

– Văn bản nhật dụng

– Văn bản nghị luận

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Văn bản văn học trung đại Việt Nam

– Văn bản văn học hiện đại Việt Nam

– Văn bản văn học nước ngoài

a) Văn bản nhật dụng

– Văn bản nhật dụng có tính cập nhật về nội dung, gắn với những vấn đề cơ bản của cộng đồng, mang tính bức thiết. Cho nên, khi kiểm tra văn bản nhật dụng, đề bài có thể yêu cầu học sinh đề xuất ý kiến, biện pháp giải quyết những vấn đề đã đặt ra trong các văn bản nhật dụng.

– Văn bản nhật dụng có thể sử dụng mọi thể loại, mọi kiểu văn bản như nghị luận, tự sự, thuyết minh,... Do đó, đề kiểm tra có thể thông qua văn bản nhật dụng để củng cố kiến thức về các kiểu văn bản, ví dụ các phương thức biểu đạt trong từng đoạn trích.

– Cần hệ thống hoá các đề tài, chủ đề các văn bản nhật dụng đã học. Đồng thời, cần nắm vững đề tài, chủ đề, vấn đề đặt ra trong mỗi văn bản nhật dụng, nhất là các văn bản học ở chương trình Ngữ văn lớp 9.

– Những điều cần nhớ về các văn bản nhật dụng học ở lớp 9

* ***Phong cách Hồ Chí Minh*** (Lê Anh Trà)

Bài chủ yếu nói về phong cách làm việc, phong cách sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cốt lõi của phong cách Hồ Chí Minh là vẻ đẹp văn hoá với sự kết hợp hài hoà tinh hoa văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại.

Bài kết hợp giữa kể và bình luận, dùng nghệ thuật đối lập, làm nổi bật vẻ đẹp phong cách Hồ Chí Minh.

Học văn bản, cần rút ra bài học rèn luyện, học tập và noi gương Bác.

* ***Đấu tranh cho một thế giới hoà bình*** (G. G. Mác-kết)

Bài viết cho thấy nguy cơ chiến tranh hạt nhân và các cuộc chạy đua vũ trang đang đe doạ thế giới loài người. Bổn phận của mỗi người trên trái đất là phải biết đấu tranh cho một thế giới hoà bình.

Bài viết có sức hấp dẫn bởi sự nhiệt tình của người viết, ở lập luận chặt chẽ, chứng cứ phong phú, xác thực.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

**** Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em***

Văn bản cho thấy phần nào thực trạng cuộc sống của trẻ em trên thế giới hiện nay và tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Văn bản cũng thể hiện sự quan tâm sâu sắc của cộng đồng quốc tế đối với vấn đề bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Học văn bản, học sinh cần suy nghĩ về điều kiện của đất nước và vấn đề trẻ em hiện nay.

b) Văn bản văn học trung đại Việt Nam

**** Chuyện người con gái Nam Xương*** (Nguyễn Dữ – trích *Truyền kì mạn lục*)

– Chú ý giải thích nhan đề "Truyền kì mạn lục" và giới thiệu những nét chính về tác phẩm.

– Nguồn gốc của *Chuyện người con gái Nam Xương* và những sáng tạo của Nguyễn Dữ.

– Cảm nhận được vẻ đẹp truyền thống trong tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam qua nhân vật Vũ Nương. Đồng thời thấy rõ số phận oan trái của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến.

– Những thành công về nghệ thuật của *Chuyện người con gái Nam Xương* : nghệ thuật xây dựng cốt truyện, xây dựng nhân vật ; sự sáng tạo trong việc kết hợp yếu tố kì ảo với tình tiết có thực khiến tác phẩm có vẻ đẹp riêng.

– Chú ý phần hai của câu chuyện : Những chi tiết kì ảo như Vũ Nương được Linh Phi cứu xuống thuỷ cung, Vũ Nương trở về rồi ra đi mãi mãi. Phần này không chỉ làm nổi rõ tính chất truyền kì của tác phẩm mà còn thể hiện ước mơ về một thế giới tốt đẹp trong đó người phụ nữ được tôn trọng, cảm thông và hạnh phúc.

**** Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh*** (Phạm Đình Hổ – trích *Vũ trung tuỳ bút*)

– Tuy chỉ là những ghi chép tản mạn nhưng tác phẩm có giá trị văn học, thể hiện những nét đặc sắc của tuỳ bút cổ. Chi tiết chân thực được ghi chép tự nhiên, những lời bình kín đáo mà sâu sắc.

– *Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh* đã phản ánh lối sống xa hoa của chúa Trịnh và sự nhũng nhiễu của đám hoạn quan nơi phủ chúa.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

* ***Hoàng Lê nhất thống chí*** – Hồi thứ mười bốn (Ngô gia văn phái)

– Nội dung tái hiện diễn biến quan trọng trong cuộc đại phá quân Thanh của vua Quang Trung. Đồng thời, hình tượng Quang Trung cũng được khắc hoạ chân thực với những phẩm chất : quyết đoán, tài cầm quân,... Ngược lại, bản chất đê hèn của bọn bán nước và cướp nước cũng được phơi bày rõ ràng.

– Hồi thứ mười bốn của tác phẩm thể hiện những nét đặc sắc của tiểu thuyết lịch sử viết theo lối chương hồi.

* ***Truyện Kiều*** (Nguyễn Du)

– Tác giả Nguyễn Du (1765 – 1820) quê ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Xuất thân từ gia đình đại quý tộc có truyền thống văn chương và nhiều đời làm quan.

– Sự nghiệp văn học của Nguyễn Du gồm các tác phẩm chữ Hán và chữ Nôm. Thơ chữ Hán có ba tập (243 bài). Thơ chữ Nôm đặc sắc nhất là truyện thơ Nôm *Đoạn trường tân thanh* (*Truyện Kiều*).

– *Truyện Kiều* có nguồn gốc cốt truyện từ *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc) nhưng chính phần sáng tạo của Nguyễn Du là vô cùng lớn, quan trọng, quyết định sự thành công của tác phẩm. Đó là kể chuyện bằng thơ ; nghệ thuật xây dựng nhân vật ; tả thiên nhiên ; thay đổi, bổ sung các yếu tố trong cốt truyện,...

– *Truyện Kiều* có giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc.

Giá trị hiện thực thể hiện ở việc phản ánh sâu sắc thực trạng đen tối của xã hội bấy giờ : sự tàn bạo của tầng lớp thống trị và số phận đau khổ của người phụ nữ.

Giá trị nhân đạo thể hiện ở sự cảm thương với những số phận đau khổ, trân trọng những giá trị của con người, những khát vọng cao đẹp và lên án những thế lực tàn bạo.

– *Truyện Kiều* đạt thành tựu to lớn, rực rỡ về ngôn ngữ và thể loại.

* ***Chị em Thuý Kiều*** (trích *Truyện Kiều*)

– Đoạn trích nằm ở phần đầu của tác phẩm, liền với những câu giới thiệu gia cảnh của Thuý Kiều.

– Đoạn trích tả Thuý Kiều và Thuý Vân chủ yếu bằng bút pháp ước lệ : lấy vẻ đẹp thiên nhiên để gợi tả vẻ đẹp con người. Đồng thời, tác giả còn tả nhan sắc nhân vật để dự báo số phận.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Thuý Vân được tập trung tả nhan sắc còn Thuý Kiều được tả cả tài và sắc. Cả hai người đều "mười phân vẹn mười" nhưng vẻ đẹp của họ vẫn khác nhau "mỗi người một vẻ".

* ***Cảnh ngày xuân*** (trích *Truyện Kiều*)

– Đoạn trích nằm sau đoạn tả chị em Thuý Kiều. Nội dung tả cảnh ngày xuân, nhân tiết Thanh minh, chị em Kiều đi trẩy hội.

– Bốn câu đầu tả cảnh ngày xuân. Bức tranh phong cảnh được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh giàu sức biểu cảm. Câu thơ dùng đảo ngữ "Cành lê trắng điểm một vài bông hoa" mang đến cho cảnh sự bừng sáng, tươi tắn.

– Tám câu tiếp theo thể hiện khung cảnh lễ hội rộn ràng, thiêng liêng.

– Sáu câu cuối là cảnh chị em Kiều trên đường trở về. Không gian yên tĩnh khác hẳn cảnh lễ hội, cảnh được cảm nhận qua tâm trạng của con người.

* ***Mã Giám Sinh mua Kiều*** (trích *Truyện Kiều*)

– Đoạn trích kể việc Mã Giám Sinh mua Kiều, miêu tả bức chân dung kẻ buôn người.

– Chín câu đầu là cảnh Mã Giám Sinh đến nhà Kiều. Bằng bút pháp tả thực, những chi tiết chọn lọc, Nguyễn Du đã để bản chất của Mã Giám Sinh tự bộc lộ dần dần. Đó là kẻ vô học đội lốt người có học.

– Phần tiếp theo kể việc Mã Giám Sinh mua Kiều. Bản chất con buôn, buôn người đầy tính toán, thủ đoạn nhẫn tâm của hắn đã bộc lộ dần dần và lộ rõ ở từ "ngã giá".

– Trong đoạn truyện cũng hiện rõ hình ảnh đáng thương của Kiều.

* ***Kiều ở lầu Ngưng Bích*** (trích *Truyện Kiều*)

– Vị trí đoạn trích : Sau khi bị Mã Giám Sinh lừa gạt, bị Tú Bà ép vào lầu xanh, Kiều đã định tự vẫn. Tú Bà vờ chăm sóc, thuốc thang, khuyên giải Kiều, cho Kiều ra ở lầu Ngưng Bích với lời hứa sẽ tìm người tử tế gả nàng cho họ. Thực chất, Tú Bà đã giam lỏng Kiều để định mưu kế mới.

– Sáu câu đầu chủ yếu tả cảnh trước lầu Ngưng Bích qua cảm nhận của Kiều, gợi tả hoàn cảnh cô đơn, tội nghiệp của nàng. Cảnh có đôi còn người cô đơn, buồn tủi trong hoàn cảnh bị "khoá xuân", giam lỏng.

– Tám câu tiếp diễn tả nỗi nhớ người yêu, nhớ cha mẹ của Kiều. Những câu thơ khắc hoạ sâu sắc nội tâm nhân vật, làm nổi rõ sự thuỷ chung, lòng hiếu thảo của Kiều. Nàng luôn nghĩ cho người khác, yêu thương họ đến quên mình.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Tám câu cuối là những câu thơ tả cảnh ngụ tình độc đáo trong văn học trung đại Việt Nam. Mỗi cảnh vật gợi cho Kiều một nỗi buồn khác nhau. Cảnh được nhìn qua tâm trạng, là bức tranh tâm cảnh. Cảnh hiện lên từ xa đến gần, từ nhạt đến đậm màu, từ tĩnh đến động,... diễn tả nỗi buồn từ man mác đến lo âu, kinh sợ,... Điệp ngữ "Buồn trông" mở đầu mỗi câu thơ sáu tiếng gợi nỗi buồn triền miên không dứt.

* ***Thuý Kiều báo ân báo oán*** (trích *Truyện Kiều*)

– Đoạn trích thuộc cuối phần thứ hai trong tác phẩm. Sau bao đau khổ, tủi nhục, Kiều được Từ Hải cứu khỏi chốn lầu xanh và giúp nàng đền ơn, trả oán. Đoạn trích trong cảnh báo oán.

– Đoạn trích thể hiện ước mơ công lí của nhân dân.

– Tính cách của hai nhân vật Kiều và Hoạn Thư được thể hiện rõ qua ngôn ngữ đối thoại.

* ***Truyện Lục Vân Tiên*** (Nguyễn Đình Chiểu)

– Đoạn trích *Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga* thể hiện khát vọng hành đạo cứu đời của Nguyễn Đình Chiểu. Đoạn trích ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của hai nhân vật Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga.

– Đoạn trích *Lục Vân Tiên gặp nạn* ca ngợi nhân vật Ngư ông với lẽ sống cao đẹp và lên án kẻ độc ác Trịnh Hâm. Trong đoạn truyện, các nhân vật đối lập về phẩm cách. Cái ác và cái thiện bộc lộ tự nhiên trong mỗi con người bởi nó đã có sẵn trong tính cách của họ. Nguyễn Đình Chiểu cũng bộc lộ niềm tin vào sự tốt đẹp, "ở hiền gặp lành".

c) Văn bản văn học hiện đại Việt Nam

(1) Văn bản thơ hiện đại Việt Nam

* ***Đồng chí*** (Chính Hữu)

– Bài thơ là thành công xuất sắc về đề tài người lính trong giai đoạn đầu của thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

– Bài thơ mang đến cho người đọc những cảm nhận về vẻ đẹp chân thực, giản dị của tình đồng chí, đồng đội cũng như hình ảnh "anh bộ đội Cụ Hồ".

– Đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ là ở những chi tiết chân thực, hình ảnh gợi cảm, cô đúc và giàu ý nghĩa biểu tượng nhưng cũng rất bay bổng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

* ***Bài thơ về tiểu đội xe không kính*** (Phạm Tiến Duật)

– Trong bài thơ nổi bật hình ảnh những chiếc xe không kính, là nét hiện thực của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta. Từ hình tượng đó, nhà thơ khắc hoạ chân dung người chiến sĩ lái xe gan dạ, lạc quan, trẻ trung, đầy chất lí tưởng.

– Bài thơ có ngôn ngữ giản dị, pha chút ngang tàng phù hợp với nhân vật trữ tình trong bài thơ. Bài thơ có nhiều câu thơ đặc biệt : có những câu như văn xuôi, gần gũi đời sống chiến trường.

* ***Đoàn thuyền đánh cá*** (Huy Cận)

– Bài thơ kết hợp cảm hứng lãng mạn với cảm hứng thiên nhiên, vũ trụ quen thuộc trong thơ Huy Cận nên đã khắc hoạ vẻ đẹp lãng mạn, hài hoà giữa thiên nhiên và con người lao động ở vùng than Quảng Ninh.

– Bài thơ là bức tranh lộng lẫy về cảnh biển. Hình ảnh đoàn thuyền thể hiện bút pháp lãng mạn và trí tưởng tượng phong phú của nhà thơ. Hình ảnh người lao động thật hào hứng, khoẻ khoắn.

– Bài thơ có nhiều liên tưởng táo bạo, lời thơ bay bổng, giàu nhạc điệu, âm hưởng hào hùng.

* ***Bếp lửa*** (Bằng Việt)

– Bài thơ được sáng tác khi nhà thơ đang học tập ở nước ngoài (1963).

– *Bếp lửa* là bài thơ hay viết về tình bà cháu. Trong mạch hồi tưởng của người cháu, những kỉ niệm về bà suốt một thời gian khó hiện ra. Hình ảnh bếp lửa trở đi trở lại suốt bài thơ, gắn liền với hình ảnh bà, gợi đến tình cảm bà dành cho con cháu. Bếp lửa tượng trưng cho đức hi sinh, sự chở che của bà. Bếp lửa cũng là hình ảnh làm nổi bật ý nghĩa về bà : người nhóm lửa, giữ lửa và truyền ngọn lửa niềm tin cho con cháu.

– Bài thơ cũng cho thấy lòng kính yêu, biết ơn sâu nặng của cháu đối với bà.

– Nổi bật về nghệ thuật của bài thơ là tác giả đã xây dựng được hình ảnh bếp lửa đậm chất triết lí. Sự kết hợp nhuần nhuyễn các yếu tố tự sự, biểu cảm cũng giúp bài thơ hấp dẫn hơn.

* ***Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*** (Nguyễn Khoa Điềm)

– Bài thơ được tác giả sáng tác năm 1971, tại chiến khu miền tây Thừa Thiên, thời kì quyết liệt của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Bài thơ mang hình thức hát ru, bố cục đặc biệt : vừa lặp lại vừa nâng cao ; có hai lời ru với ba khúc hát ru. Ngôn ngữ mang phong cách của người dân tộc, âm điệu êm đềm, dìu dặt.

– Bài thơ thể hiện tình yêu con gắn với tình yêu đất nước, với khát vọng tự do, thống nhất đất nước của bà mẹ Tà-ôi.

* ***Con cò*** (Chế Lan Viên)

– Bao trùm bài thơ là hình tượng con cò được khai thác từ ca dao nhưng mang ý nghĩa mới : biểu tượng cho tình mẹ con và lời hát ru.

– Về nghệ thuật : Đề tài cũ nhưng sáng tạo về thể thơ, câu thơ, giọng suy ngẫm triết lí,... đã tạo nên một bài thơ có tính triết lí, thể hiện phong cách thơ Chế Lan Viên.

* ***Ánh trăng*** (Nguyễn Duy)

– Bài thơ kết hợp tự sự với trữ tình, hình ảnh thơ tự nhiên. Kết cấu bài thơ theo mạch thời gian, có bước ngoặt bất ngờ tạo đà cho nhân vật trữ tình bộc lộ cảm xúc.

– Từ hình ảnh "ánh trăng", sự đổi thay trong thái độ của người với trăng qua các thời kì, bài thơ nhắc nhở thái độ sống ân nghĩa, thuỷ chung của con người.

* ***Mùa xuân nho nhỏ*** (Thanh Hải)

– Qua dòng cảm xúc về mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân đất nước và mùa xuân tâm hồn người, nhà thơ thể hiện tình yêu đất nước tha thiết, yêu cuộc đời và ước nguyện chân thành được cống hiến cho đất nước, cho cuộc đời.

– Bài thơ giàu nhạc điệu nhờ cách dùng điệp từ, ngắt nhịp, gieo vần và tứ thơ xoay quanh hình ảnh mùa xuân.

* ***Viếng lăng Bác*** (Viễn Phương)

– Bài thơ được viết khi lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa xây xong, đất nước đã thống nhất. Trong niềm xúc động khi được vào lăng viếng Bác, Viễn Phương đã viết bài thơ *Viếng lăng Bác*.

– Bài thơ kết hợp hình ảnh thực với hình ảnh ẩn dụ, so sánh,... gợi nhiều liên tưởng phong phú. Điệp ngữ được sử dụng có tính biểu cảm cao.

– Bài thơ thể hiện lòng biết ơn sâu sắc của nhân dân đối với Bác và niềm tin Bác còn sống mãi, tư tưởng Hồ Chí Minh còn mãi.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

* ***Sang thu*** (Hữu Thỉnh)

– Bài thơ viết về thời điểm đặc biệt : lúc giao mùa từ hạ sang thu. Cảm nhận về thiên nhiên lúc sang thu của nhà thơ được thể hiện rất tinh tế và gợi cảm. Sự biến đổi của đất trời lúc sang thu được cảm nhận từ những tín hiệu còn mơ hồ đến rõ nét dần, từ phạm vi không gian hẹp đến rộng mở dần, từ cảnh sắc đến thời tiết,...

– Tâm trạng ngỡ ngàng, bâng khuâng của tác giả khi nhận ra những tín hiệu sang thu của đất trời. Bằng những hình ảnh ẩn dụ, bài thơ gợi cho người đọc liên tưởng đến cảm nhận về "sang thu" của đời người. Vì thế bài thơ không chỉ mang đến cho người đọc cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước mà còn gợi triết lí sâu sắc về cuộc đời.

* ***Nói với con*** (Y Phương)

– Bài thơ là lời người cha nói với con về những phẩm chất cao đẹp của "người đồng mình". Bài thơ cũng cho thấy tình cảm yêu thương, tin tưởng và mong con giữ vững truyền thống của quê hương.

– Ngôn ngữ, hình ảnh trong bài thơ thật mộc mạc, mang phong cách của người miền núi, rất gợi tả và có sức khái quát cao.

(2) Văn bản truyện hiện đại Việt Nam

* ***Làng*** (Kim Lân)

– Tác phẩm được viết vào thời kì đầu kháng chiến chống thực dân Pháp. Tình huống truyện bắt đầu khi ông Hai nghe tin làng Chợ Dầu của ông theo Tây và kết thúc khi tin đó được cải chính.

– Truyện ngắn *Làng* đã phản ánh chân thực tình yêu làng, yêu nước, một lòng trung thành với kháng chiến của nhân dân ta qua hình ảnh ông Hai, một lão nông có đặc điểm hay khoe làng.

– Điểm nổi bật của tác phẩm là nghệ thuật tạo dựng tình huống truyện và miêu tả tâm trạng nhân vật. Ngôn ngữ truyện gần gũi với đời sống.

* ***Lặng lẽ Sa Pa*** (Nguyễn Thành Long)

– Thông qua tình huống truyện : cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa ông hoạ sĩ già, cô kĩ sư mới ra trường với anh thanh niên làm công tác khí tượng thuỷ văn trên đỉnh cao Yên Sơn, tác giả ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng vì đất nước.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Cốt truyện đơn giản, các nhân vật không có tên riêng nhưng truyện vẫn hấp dẫn bởi sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tự sự, trữ tình và miêu tả. Phong cảnh thiên nhiên thơ mộng hoà quyện với những cảm nghĩ cũng rất thơ của nhân vật.

* ***Chiếc lược ngà*** (Nguyễn Quang Sáng)

– Truyện viết năm 1966, tại chiến trường Nam Bộ trong thời kì chống Mĩ cứu nước đang diễn ra ác liệt.

– Đoạn trích mở đầu và kết thúc bằng hình ảnh chiếc lược ngà, biểu tượng của tình cha con giữa ông Sáu và bé Thu. Truyện để lại cho người đọc những xúc động sâu sắc về tình cha con sâu nặng trong chiến tranh.

– Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng "tôi", chứng kiến toàn bộ câu chuyện. Chọn người kể chuyện như vậy có tác dụng giúp người kể vừa kể vừa bày tỏ sự đồng cảm với nhân vật và làm rõ chủ đề tác phẩm.

* ***Bến quê*** (Nguyễn Minh Châu)

– *Bến quê* chứa đựng những suy ngẫm, trải nghiệm của nhà văn về con người và cuộc đời. Ngòi bút của Nguyễn Minh Châu thấm đẫm tinh thần nhân đạo khi tả tâm lí nhân vật, khai thác tình huống truyện.

– Nhĩ, một người đã đi khắp nơi trên thế giới, đang bị ốm nặng. Khi sắp từ giã cõi đời, anh bỗng nhận ra những vẻ đẹp của cuộc sống xung quanh. Những cảnh sắc quen thuộc, gần gũi nhưng lại thành mới mẻ với Nhĩ, anh khao khát được đặt chân lên bãi bồi bên kia sông. Ước muốn ấy chính là sự thức tỉnh về những giá trị sâu xa của cuộc sống, điều con người dễ lãng quên.

* ***Những ngôi sao xa xôi*** (Lê Minh Khuê)

– Nhân vật trong truyện là ba cô gái thanh niên xung phong làm việc đếm bom nổ chậm, tính lượng đất lấp hố bom và phá bom nổ chậm ở một cao điểm, trong thời kì chống Mĩ cứu nước. Mỗi người một tính cách nhưng họ đều rất hồn nhiên, gắn bó với nhau và rất dũng cảm.

– Tác giả sử dụng ngôn ngữ trần thuật phù hợp với nhân vật kể chuyện là một cô gái thanh niên xung phong người Hà Nội, tạo cho truyện giọng điệu trẻ trung đầy nữ tính.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

d) Văn bản văn học nước ngoài

* ***Mây và sóng*** (R. Ta-go)

– Tác phẩm văn học Ấn Độ.

– Bài thơ văn xuôi có cấu trúc lặp lại song ý thơ, lời thơ có thay đổi. Đối tượng cảm xúc của em bé là mẹ. Em bé đã từ chối lời mời của mây và sóng và nghĩ ra những trò chơi còn hay hơn trò chơi của mây và sóng. Em bé đã thể hiện tình yêu sâu sắc với mẹ.

– Bài thơ cũng mang ý nghĩa sâu sắc về tình mẹ con. Có thể thấy điều đó qua các bài thơ *Con cò, Nói với con,...*

* ***Cố hương*** (Lỗ Tấn)

– Tác phẩm văn học Trung Quốc.

– Truyện có kết cấu đầu cuối tương ứng : Mở đầu là nhân vật "tôi" ngồi trên thuyền về cố hương, kết thúc là hình ảnh "tôi" trên con thuyền, rời quê trong suy nghĩ về cố hương.

– Nhân vật trung tâm là "tôi" còn nhân vật chính là Nhuận Thổ. Hình ảnh Nhuận Thổ chính là hình ảnh người Trung Quốc bấy giờ, là hình ảnh cố hương.

– Chú ý hình ảnh con đường đầy tính triết lí cuối truyện. Đó là hi vọng về tương lai của đất nước.

* ***Những đứa trẻ*** (M. Go-rơ-ki – trích *Thời thơ ấu*)

– M. Go-rơ-ki là nhà văn nổi tiếng nước Nga. Đoạn trích *Những đứa trẻ* trong chương IX của tiểu thuyết *Thời thơ ấu*, kể về nhân vật "tôi" (A-li-ô-sa) lúc khoảng chín tuổi.

– *Những đứa trẻ* kể về tình bạn của A-li-ô-sa và lũ trẻ con nhà đại tá Ốp-xi-an-ni-cốp. Mặc dù bị người lớn cấm đoán nhưng cùng cảnh thiếu tình thương, chúng vẫn gắn bó với nhau bằng tâm hồn ngây thơ, hồn nhiên.

– Trong truyện, đời thường và cổ tích như lồng vào nhau, rất hấp dẫn. Nhân vật bà ngoại thật nhân hậu.

* ***Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang*** (Đ. Đi-phô – trích *Rô-bin-xơn Cru-xô*)

– Tác phẩm văn học Anh.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Đoạn trích kể theo ngôi thứ nhất về cuộc sống của Rô-bin-xơn trên đảo hoang khoảng 15 năm. Nhân vật tự hoạ bức chân dung đặc biệt của mình. Qua đó, ta thấy sự lạc quan, yêu cuộc sống và lòng dũng cảm đã giúp Rô-bin-xơn một mình sống được trên đảo hoang.

* ***Bố của Xi-mông*** (G. đơ Mô-pa-xăng)

– Tác phẩm văn học Pháp.

– Qua câu chuyện cảm động : chú bé Xi-mông đề nghị bác thợ rèn Phi-líp làm bố mình, người đọc hiểu ra nhu cầu tinh thần của trẻ – sự hiện diện đầy đủ của cả mẹ và cha.

– Câu chuyện thấm đượm tinh thần nhân đạo. Tâm lí nhân vật thiếu nhi được miêu tả rất phù hợp.

* ***Con chó Bấc*** (G. Lân-đơn – trích *Tiếng gọi nơi hoang dã*)

– Tác phẩm văn học Mĩ.

– Đoạn trích tái hiện những cảm nhận của con chó Bấc về tình thương mà Thoóc-tơn dành cho nó. Từ cảm nhận đó, tình cảm của Bấc với Thoóc-tơn đã có những đổi thay ; Bấc biểu hiện tình thương theo cách riêng.

e) Văn bản nghị luận

Với các tác phẩm nghị luận, cần nắm vững vấn đề nghị luận, hệ thống luận điểm, luận cứ để từ đó biết cách trình bày một vấn đề. Đồng thời, qua bài nghị luận đó, hiểu thêm những vấn đề của đời sống.

II – TIẾNG VIỆT

1. Từ vựng

Học sinh cần nắm vững và thực hành kiến thức về :

a) Cấu tạo từ : từ đơn và từ phức (từ láy và từ ghép).

b) Thành ngữ.

c) Nghĩa của từ ; từ nhiều nghĩa và hiện tượng nhiều nghĩa của từ.

d) Phân loại từ theo quan hệ ý nghĩa : từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa.

e) Từ đồng âm.

g) Cấp độ khái quát về nghĩa của từ, trường từ vựng.

h) Sự phát triển của từ vựng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Các biện pháp tu từ

a) So sánh, ẩn dụ, hoán dụ, nhân hoá.

b) Nói quá, nói giảm, nói tránh.

c) Điệp ngữ.

d) Chơi chữ.

e) Liệt kê,...

3. Ngữ pháp

a) Từ loại : danh từ, động từ, tính từ, đại từ, trợ từ, tình thái từ, phó từ, chỉ từ, số từ, lượng từ,...

b) Cụm từ : cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.

c) Các thành phần của câu :

– Hai thành phần chính : chủ ngữ và vị ngữ.

– Các thành phần phụ : trạng ngữ, khởi ngữ.

– Các thành phần biệt lập : phần phụ chú, phần tình thái, phần cảm thán, phần gọi – đáp.

d) Các kiểu câu :

– Câu chia theo mục đích nói : câu nghi vấn, câu cảm thán, câu cầu khiến, câu trần thuật. Chú ý cách sử dụng câu theo mục đích nói trực tiếp hoặc gián tiếp.

– Câu chia theo cấu tạo ngữ pháp : câu đơn (câu đơn bình thường, câu đơn đặc biệt, câu rút gọn,...), câu ghép.

– Câu phân theo mục đích nói và nội dung : câu trần thuật đơn.

e) Biến đổi câu :

– Rút gọn và mở rộng câu.

– Tách câu : tách câu ghép thành các câu đơn và ngược lại.

– Biến đổi câu bị động, câu chủ động,...

4. Các phương châm hội thoại

Có 5 phương châm cần chú ý khi giao tiếp :

– Phương châm về lượng.

– Phương châm về chất.

– Phương châm quan hệ.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Phương châm cách thức.

– Phương châm lịch sự.

5. Nghĩa tường minh và hàm ý

6. Liên kết câu, liên kết đoạn văn

7. Lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp

III – TẬP LÀM VĂN

1. Các kiểu bài cần chú ý

a) Nghị luận văn học : phân tích đoạn văn, thơ, phân tích nhân vật, phân tích tác phẩm.

b) Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống ; nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí : chú ý những vấn đề trong các văn bản nhật dụng được học.

c) Tự sự : thay lời nhân vật kể ; tưởng tượng cuộc gặp nhân vật trong tác phẩm.

2. Đoạn văn

a) *Đoạn song hành* là đoạn văn không có câu khái quát (câu chủ đề), các ý được sắp xếp theo trình tự không gian hoặc thời gian.

b) *Đoạn diễn dịch* là đoạn văn có câu khái quát đặt ở đầu đoạn. Những câu tiếp theo nhằm giải thích hoặc chứng minh cho ý khái quát. Cụ thể :

– Mở đoạn : Câu khái quát.

– Thân đoạn : Ý 1, ý 2, ý 3,...

c) *Đoạn quy nạp* là đoạn văn có câu khái quát đặt ở kết đoạn nhằm tổng kết, khái quát nội dung đã trình bày. Cụ thể :

– Thân đoạn : Ý 1, ý 2, ý 3,...

– Kết đoạn : Câu khái quát.

d) *Đoạn tổng hợp – phân tích – tổng hợp* là đoạn văn có bố cục 3 phần :

– Mở đoạn : Câu khái quát.

– Thân đoạn : Ý 1, ý 2, ý 3,...

– Kết đoạn : Câu khái quát nêu cảm nghĩ hoặc liên tưởng,...

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

B – GIỚI THIỆU CÁC DẠNG ĐỀ ÔN LUYỆN

Việc đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp dạy và học dẫn đến việc thay đổi nội dung và phương pháp kiểm tra, đánh giá. Hình thức kiểm tra, đánh giá gồm trắc nghiệm và tự luận. Hình thức kiểm tra, đánh giá bằng các dạng bài tự luận là chủ yếu.

1. Các dạng bài tập tự luận

– Tự luận dưới dạng một đoạn văn.

– Tự luận dưới dạng một bài văn (độ dài, ngắn tuỳ người ra đề).

Lưu ý : Trong bài tập tự luận có tích hợp các phân môn Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn.

2. Nội dung bài tập tự luận

– Tóm tắt văn bản.

Ví dụ : Tóm tắt *Truyện Kiều* đoạn từ cảnh *Mã Giám Sinh mua Kiều* đến *Kiều ở lầu Ngưng Bích*.

– Giới thiệu tác giả, tác phẩm, thể loại.

Ví dụ : Giới thiệu những điểm chính về tác phẩm *Truyền kì mạn lục*.

– Chép đoạn thơ và phân tích hoặc phát biểu cảm nhận.

– Phân tích một chi tiết nghệ thuật, một đoạn thơ, đoạn văn hoặc một khía cạnh của tác phẩm.

Ví dụ : Ý nghĩa hình ảnh "trăng" trong bài thơ *Ánh trăng*.

– Phân tích ý nghĩa nhan đề tác phẩm.

Ví dụ : Ý nghĩa nhan đề *Mùa xuân nho nhỏ* của bài thơ.

– Phân tích tình huống truyện, ngôi kể, người kể chuyện.

Ví dụ : Tình huống của truyện *Lặng lẽ Sa Pa* có giá trị như thế nào với việc thể hiện chủ đề tác phẩm ?

– Phân tích biện pháp tu từ.

Ví dụ : Phân tích điệp ngữ trong bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*.

– So sánh tác phẩm.

Ví dụ : So sánh hai câu thơ "Cỏ non xanh tận chân trời/ Cành lê trắng điểm một vài bông hoa" với hai câu thơ cổ của Trung Quốc "Phương thảo liên thiên bích/ Lê chi sổ điểm hoa".

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

3. Một số điểm cần chú ý về thi vào lớp 10 chuyên Văn

a) Cấu trúc đề thi chuyên Văn gồm hai phần : nghị luận xã hội và nghị luận văn học, không có những câu hỏi tái hiện kiến thức. Học sinh phải làm hoàn chỉnh mỗi bài (khác với thi tuyển sinh vào lớp 10 chỉ yêu cầu học sinh viết đoạn văn).

b) Các đề bài đều bám sát vào nội dung chương trình học và kiến thức trong sách giáo khoa (SGK) *Ngữ văn 9* nhưng cách hỏi và yêu cầu có cao hơn nhằm chủ yếu vào việc vận dụng kiến thức của học sinh, buộc các em phải hiểu kĩ, hiểu sâu những điều đã học mới làm được (chỉ học thuộc kiến thức rồi trình bày lại là chưa đủ) và cao hơn là nhằm phát hiện ra những khả năng còn tiềm tàng ở các em, những tố chất cần thiết để trở thành học sinh giỏi Văn (khả năng phân tích, sáng tạo, cảm thụ, giọng điệu riêng).

c) Với những đề nghị luận xã hội, sách chú ý chọn những vấn đề gần gũi với cuộc sống, tình cảm, tâm lí lứa tuổi của các em, có gắn với việc giáo dục đạo đức, và ít nhiều mang ý nghĩa thời sự với mong muốn các em có thể bộc lộ được nhiều nhất "cái tôi" của mình một cách tự nhiên, không khiên cưỡng.

Với những đề nghị luận văn học, sách chú ý đặt ra những vấn đề, những cách hỏi lạ buộc các em phải có một hiểu biết toàn diện và sâu sắc về tác phẩm, vận dụng những điều đã học để giải đáp, với mong muốn qua đó khơi gợi ở các em khả năng phân tích, đánh giá, sáng tạo làm chủ được những kiến thức mà mình đã được học.

d) Cũng trên tinh thần đó, mong các em xem phần gợi ý, hướng dẫn giải đáp đề chỉ là một chỉ dẫn mang tính tham khảo, một đáp án mở nhằm giúp các em một hướng đi trong quá trình làm bài, giúp các em củng cố lại những kiến thức cơ bản đã học.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần thứ hai

30 ĐỀ ÔN LUYỆN

Đề 1

Phần I

1. Những câu thơ sau có trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật :

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Và :

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim

a) Hãy chỉ rõ vị trí, hoàn cảnh xuất hiện của các câu trên trong bài thơ.

b) Em có suy nghĩ gì về mối quan hệ ý nghĩa giữa các câu thơ nêu trên.

2. Viết đoạn văn ngắn phân tích lí tưởng sống của người chiến sĩ lái xe trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính.*

Phần II

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi :

Trong cuộc đời đầy truân chuyên của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với văn hoá nhiều nước, nhiều vùng trên thế giới, cả ở phương Đông và phương Tây. Trên những con tàu vượt trùng dương, Người đã ghé lại nhiều hải cảng, đã thăm các nước châu Phi, châu Á, châu Mĩ. Người đã từng sống dài ngày ở Pháp, ở Anh. Người nói và viết thạo nhiều thứ tiếng ngoại quốc : Pháp, Anh, Hoa, Nga... và Người đã làm nhiều nghề.

(Lê Anh Trà – *Phong cách Hồ Chí Minh*,
SGK *Ngữ văn* 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

a) Các câu trong đoạn văn liên kết với nhau chủ yếu bằng hai phép liên kết nào ?

b) *Người nói và viết thạo nhiều thứ tiếng ngoại quốc : Pháp, Anh, Hoa, Nga,... và Người đã làm nhiều nghề.*

Nếu phân loại theo cấu trúc ngữ pháp thì câu trên thuộc loại câu nào ? Vì sao ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần III

Đây là đoạn thơ kể lại cuộc gặp gỡ giữa một người lính sau chiến tranh với trăng trong bài thơ *Ánh trăng* :

Thình lình đèn điện tắt
phòng buyn-đinh tối om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vầng trăng tròn

Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng là bể
như là sông là rừng

Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình.

(Nguyễn Duy – *Ánh trăng*, SGK *Ngữ văn* 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Hãy phân tích đoạn thơ trên để thấy được đó là *cuộc gặp gỡ có ý nghĩa gợi nhắc cho người đọc đến một thái độ sống, một đạo lí cao đẹp của dân tộc Việt Nam mà không ai được lãng quên.*

Đề 2

Phần I

Mở đầu bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá*, Huy Cận viết :

Mặt trời xuống biển như hòn lửa.
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Và kết thúc bài thơ là :

Câu hát căng buồm với gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.
Mặt trời đội biển nhô màu mới,
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

1. Những hình ảnh thơ nào xuất hiện ở cả hai khổ thơ trên ? Sự lặp lại như vậy có ý nghĩa như thế nào đối với việc thể hiện chủ đề và giá trị biểu cảm của bài thơ ?

2. Viết đoạn văn khoảng 15 câu phân tích hai khổ thơ trên. Trong đoạn có dùng khởi ngữ và câu hỏi tu từ. Trình bày nội dung theo cách quy nạp.

Phần II

1. So sánh hai trường hợp sau về ngữ pháp, nội dung và giá trị biểu cảm :

a) *Những tia nắng sớm đang từ từ di chuyển từ mặt nước lên những khoảng bờ bãi bên kia sông, và cả một vùng phù sa lâu đời của bãi bồi ở bên kia sông Hồng lúc này đang phô ra trước khuôn cửa sổ của gian gác nhà Nhĩ một thứ màu vàng thau xen với màu xanh non* – ***những màu sắc thân thuộc quá như da thịt, hơi thở của đất màu mỡ.***

(Theo *Bến quê* – Nguyễn Minh Châu)

b) *Những tia nắng sớm đang từ từ di chuyển từ mặt nước lên những khoảng bờ bãi bên kia sông. Cả một vùng phù sa lâu đời của bãi bồi ở bên kia sông Hồng lúc này đang phô ra trước khuôn cửa sổ của gian gác nhà Nhĩ một thứ màu vàng thau xen với màu xanh non* – ***những màu sắc thân thuộc quá như da thịt, hơi thở của đất màu mỡ.***

2. Tập hợp từ in đậm giữ vai trò ngữ pháp gì trong câu ?

Phần III

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

(Viễn Phương – *Viếng lăng Bác*, SGK *Ngữ văn* 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Hãy phân tích ý nghĩa hình ảnh ẩn dụ *mặt trời trong lăng* ở câu thơ trên.

2. Chép hai câu thơ có hình ảnh ẩn dụ *mặt trời* trong một bài thơ mà em đã học (ghi rõ tên và tác giả bài thơ).

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 3

Phần I

1. *Có khi bò trên cao điểm về chỉ thấy hai con mắt lấp lánh. Cười thì hàm răng loá lên khuôn mặt nhem nhuốc. Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là "những con quỷ mắt đen".*

a) Những câu văn trên có trong tác phẩm nào ? Ai là tác giả ?

b) Những người gọi nhau là "những con quỷ mắt đen" làm công việc gì ? Họ là những ai ?

c) Những câu văn trên gợi ta liên tưởng đến những câu thơ nào trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật ? Vì sao ?

2. Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách *tổng – phân – hợp*, mở đầu bằng câu : *Mặc dù là những cô gái rất trẻ, có cá tính và hoàn cảnh riêng không giống nhau như đã trình bày ở trên nhưng ba cô gái trong tổ trinh sát mặt đường đều là những chiến sĩ dũng cảm.*

Phần II

Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ
Mẹ đang tỉa bắp trên núi Ka-lưi
Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ
Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỏi
Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng

(Nguyễn Khoa Điềm – *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*, SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Trong câu thơ *Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ*, hai từ *lưng* là hiện tượng đồng âm hay chuyển nghĩa. Vì sao ?

2. Khổ thơ có những ẩn dụ nào và ý nghĩa ra sao ?

3. Khổ thơ là lời nhà thơ ru em cu Tai. Vậy, ngoài việc ru em bé ngủ, khổ thơ còn ý nghĩa nào khác không ?

Phần III

1. Một bạn học sinh chép ba câu cuối trong bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu như sau :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

a) Chép như vậy sai ở điểm nào ? Em hãy chép lại những câu thơ trên theo đúng nguyên bản.

b) Việc chép sai như bạn, ảnh hưởng như thế nào đến câu thơ ? Từ đó, em có suy nghĩ gì ?

2. Viết đoạn văn khoảng 15 câu phân tích tình đồng chí, đồng đội của người chiến sĩ trong bài thơ. Chỉ rõ cách trình bày nội dung của đoạn văn em vừa viết.

Đề 4

Phần I

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,
Tin sương luống những rày trông mai chờ.
Bên trời góc bể bơ vơ,
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.

(Nguyễn Du – *Truyện Kiều*, SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Nội dung của đoạn thơ trên là gì ? Bốn câu thơ đó nhắc đến mấy người, là những ai ?

2. Nói *người dưới nguyệt chén đồng* là chỉ ai ? Nói như vậy là dùng biện pháp tu từ nào ? Cách nói ấy cho ta hiểu gì về Kiều ?

3. Viết đoạn văn theo cách diễn dịch để phân tích tâm trạng Kiều trong bốn câu thơ trên. Trong đoạn có câu cảm thán và câu dùng khởi ngữ.

Phần II

Ở đoạn I, con cò hiện ra qua những câu hát ru để đến với tuổi ấu thơ một cách vô thức qua âm điệu của lời ru, mặc dù đứa trẻ chưa hề biết con cò. Trong đoạn II, hình ảnh con cò gắn bó với mỗi con người trong suốt cuộc đời, từ tuổi ấu thơ rồi tuổi đến trường và cả khi trưởng thành. Con cò từ trong lời ru đã đi vào tâm thức của mỗi con người, hay cũng chính là những lời ru của mẹ đã đi theo suốt cuộc đời mỗi người. Đến đoạn III thì hình ảnh con cò được nhấn mạnh ở ý nghĩa biểu tượng cho tấm lòng người mẹ luôn theo sát, yêu thương và nâng đỡ cho mỗi con người, dù ở nơi đâu và trong suốt cả cuộc đời.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

1. Đoạn văn trên nói về bài thơ nào, ai là tác giả ?

2. Đoạn văn trên trình bày nội dung theo cách nào ? Hãy ghi lại ngắn gọn bố cục đoạn văn.

3. Tìm hai phép liên kết câu chính trong đoạn.

4. Ngoài những câu ca dao có hình ảnh *con cò* được nhắc đến trong bài thơ mà em vừa kể tên, em còn biết những câu ca dao nào cũng có hình ảnh *con cò*, hãy chép lại.

Phần III

1. Kể tóm tắt truyện *Chiếc lược ngà* bằng đoạn văn khoảng 10 câu.

2. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy, bằng lời của ai ?

Đề 5

Phần I

Nỗi mình thêm tức nỗi nhà,
Thêm hoa một bước lệ hoa mấy hàng !
Ngại ngùng dợn gió e sương,
Ngừng hoa bóng thẹn trông gương mặt dày.
Mối càng vén tóc bắt tay,
Nét buồn như cúc điệu gầy như mai.

1. Hãy giới thiệu ngắn gọn xuất xứ và nội dung các câu thơ trên.

2. Từ *hoa* được nhắc đến ba lần trong đoạn thơ với những nghĩa khác nhau như thế nào ?

3. Em hiểu thế nào về hình ảnh so sánh *Nét buồn như cúc điệu gầy như mai* ?

4. Viết đoạn văn khoảng 10 câu trình bày những cảm xúc, suy nghĩ của em về hình ảnh Thuý Kiều trong đoạn thơ trên. Trong đoạn văn em viết có sử dụng câu hỏi tu từ.

Phần II

1. Người kể chuyện trong tác phẩm *Chiếc lược ngà* là ai ? Vì sao tác giả chọn vai kể đó cho tác phẩm ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Một bạn học sinh cần viết đoạn văn về nhân vật bé Thu trong tác phẩm *Chiếc lược ngà*. Bạn định mở đầu đoạn văn bằng câu sau :

Trước khi nhận ra ông Sáu là cha, bé Thu đã tỏ ra ương ngạnh nhưng sự ương ngạnh của em không hề đáng trách.

a) Câu văn trên là câu đơn hay câu ghép ? Từ *nhưng* giữ vai trò thế nào trong câu trên ?

b) Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách *tổng – phân – hợp*, có câu bị động, nội dung làm rõ câu văn trên.

Phần III

1. Em hiểu thế nào về tên gọi tác phẩm *Vũ trung tuỳ bút* của Phạm Đình Hổ ?

2. Hãy viết một đoạn văn giới thiệu tác phẩm *Vũ trung tuỳ bút* và *Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh* (SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam).

Đoạn văn em vừa viết được trình bày nội dung theo cách nào ?

3. Có ý kiến cho rằng : Trong *Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh*, Phạm Đình Hổ chỉ ghi chép sự việc chứ không thể hiện thái độ chủ quan của người viết. Theo em, ý kiến đó có đúng không, vì sao ?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đề 6

Phần I

Chúng tôi có ba người, ba cô gái. Chúng tôi ở trong một cái hang dưới chân cao điểm.

1. Những câu văn trên dùng để giới thiệu nhân vật trong tác phẩm nào ? Ba cô gái được giới thiệu trong câu văn trên là ai, làm công việc gì ?

2. Mở đầu đoạn trích của tác phẩm trên trong SGK *Ngữ văn 9*, tập một, người kể chuyện xưng *chúng tôi* nhưng ở phần sau lại xưng *tôi*. Vậy *tôi* trong câu chuyện là ai ? Thay đổi cách xưng hô như vậy có ý nghĩa gì ?

3. Viết đoạn văn theo cách song hành, nội dung giới thiệu ba cô gái trong tác phẩm trên.

Phần II

1. Viết đoạn văn theo cách song hành, khoảng 10 câu, giới thiệu những nét chính về tác phẩm *Hoàng Lê nhất thống chí*.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Vì sao các tác giả của *Hoàng Lê nhất thống chí* vốn là những người có cảm tình với nhà Lê mà lại có thể viết rất chân thực về người anh hùng Quang Trung – Nguyễn Huệ ?

Phần III

1. Về câu thơ cuối bài *Đồng chí*, nhà thơ Chính Hữu kể rằng :

Lúc đầu tôi viết là ***Đầu súng mảnh trăng treo*** *sau đó bớt đi một chữ.*

a) Chữ nào trong câu thơ đã được bớt đi ? Hãy chép lại chính xác ba câu cuối bài thơ theo văn bản được học trong SGK *Ngữ văn 9*, tập một.

b) Theo em, việc bớt đi một chữ như vậy có ảnh hưởng như thế nào đến câu thơ ?

2. Hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu, trong đoạn có câu cảm. Mở đầu đoạn văn bằng câu : *Ba câu kết thúc bài thơ* ***Đồng chí*** *là bức tranh đẹp về tình đồng chí, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ.*

Đề 7

Phần I

1. Nêu những nét chính về thời đại, gia đình, cuộc đời của Nguyễn Du có ảnh hưởng đến sự nghiệp sáng tác của ông ?

2. *Với* ***Truyện Kiều****, tác phẩm tiêu biểu nhất của thể loại truyện thơ Nôm trong văn học trung đại Việt Nam, đại thi hào dân tộc Nguyễn Du đã được tôn vinh là bậc thầy về nghệ thuật tả cảnh ngụ tình.*

a) Thế nào là nghệ thuật tả cảnh ngụ tình ?

b) Trong đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (SGK *Ngữ văn 9*, tập một) có những câu thơ tả cảnh ngụ tình thật tuyệt bút. Hãy chép lại chính xác những câu thơ đó.

c) Phân tích đoạn thơ vừa chép để thấy rõ tâm trạng Kiều qua nghệ thuật tả cảnh ngụ tình.

Phần II

1. Bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của nhà thơ Huy Cận có bố cục như thế nào ? Bố cục như vậy có tác dụng thế nào đối với việc tạo khung cảnh cho hoạt động của đoàn thuyền ?

2. Viết một bài văn để làm rõ nhận xét : *Trong bài thơ* ***Đoàn thuyền đánh cá*** *của Huy Cận, hình ảnh con người lao động đã được miêu tả trong sự hài hoà với thiên nhiên, vũ trụ.*

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 8

Phần I

Gần miền có một mụ nào,
Đưa người viễn khách tìm vào vấn danh.
Hỏi tên, rằng : "Mã Giám Sinh",
Hỏi quê, rằng : "Huyện Lâm Thanh cũng gần".
Quá niên trạc ngoại tứ tuần,
Mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao.
Trước thầy sau tớ lao xao,
Nhà băng đưa mối rước vào lầu trang.
Ghế trên ngồi tốt sổ sàng,

1. Những câu thơ trên trích từ tác phẩm nào ? Ai là tác giả ? Nêu cụ thể xuất xứ những câu thơ đã được trích.

2. Qua đoạn đối thoại trên, có thể thấy nhân vật Mã Giám Sinh đã vi phạm phương châm hội thoại nào ? Hãy giải thích vì sao Mã Giám Sinh vi phạm phương châm hội thoại đó.

3. Viết đoạn văn khoảng 15 câu phân tích nhân vật Mã Giám Sinh trong đoạn trích theo cách lập luận quy nạp.

Phần II

Nắng bây giờ bắt đầu len tới, đốt cháy rừng cây. Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tít trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng. Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luồn cả vào gầm xe.

(Nguyễn Thành Long – *Lặng lẽ Sa Pa*,
SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Cảnh vật trong đoạn văn trên được miêu tả bằng biện pháp nghệ thuật nào là chủ yếu ? Ý nghĩa của việc chọn cách miêu tả đó ?

2. Trong truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa*, thiên nhiên đã nhiều lần có mặt. Điều đó có ý nghĩa như thế nào đối với việc thể hiện chủ đề của tác phẩm ? (Yêu cầu : Trình bày thành một đoạn văn).

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần III

1. Một bạn học sinh đã giới thiệu nhà thơ Thanh Hải và bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* bằng đoạn văn sau. Hãy nhận xét và sửa lại các lỗi về kiến thức, từ và câu mà bạn mắc phải (chú ý giữ nguyên ý và hạn chế thêm bớt từ).

Thanh Hải (1930 – 1980) tên khai sinh là Phan Bá Ngoan. Ông quê ở huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Thanh Hải hoạt động văn nghệ từ thời kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong thời kì chống Mĩ cứu nước là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng ở miền Nam từ những ngày đầu. Bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ" được viết tháng 11 năm 1978 trước khi nhà thơ qua đời. Tác phẩm đã thể hiện niềm yêu tha thiết cuộc sống và ước nguyện chân thành được cống hiến cho đất nước của nhà văn.

2. Nhà thơ Thanh Hải đặt tên cho bài thơ của mình là *Mùa xuân nho nhỏ*. Nhan đề đó có gì đặc biệt và gợi cho em suy nghĩ gì ?

3. Viết đoạn văn khoảng 10 câu theo cách lập luận *tổng – phân – hợp* để làm rõ lẽ sống cao đẹp của con người trong các câu thơ sau.

Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hoà ca
Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đề 9

Phần I

Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

(Nguyễn Du – *Truyện Kiều*, SGK *Ngữ văn* 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

1. Hình ảnh *con én đưa thoi* trong đoạn thơ có thể hiểu như thế nào ?

2. Trong một bài thơ đã học ở lớp 9, hình ảnh *thoi* cũng được dùng để tả một loài cá. Em hãy nhớ và chép lại câu thơ đó (ghi rõ tên bài thơ và tác giả). Nghĩa chung của hình ảnh *thoi* trong *Ngày xuân con én đưa thoi* và câu thơ em tìm được là gì ?

3. Hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu có dùng lời dẫn trực tiếp và một câu ghép. Nội dung trình bày cảm nhận của em về *cảnh mùa xuân* trong đoạn thơ đã dẫn ở trên.

Phần II

Tâm trạng nhân vật ông Hai (*Làng* – Kim Lân) trong những ngày nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc được tả như sau :

Ông Hai vẫn trằn trọc không sao ngủ được. Ông hết trở mình bên này lại trở mình bên kia, thở dài. Chợt ông lão lặng hẳn đi, chân tay nhũn ra, tưởng chừng như không cất lên được... Có tiếng nói léo xéo ở gian trên. Tiếng mụ chủ... Mụ nói cái gì vậy ? Mụ nói cái gì mà lào xào thế ? Trống ngực ông lão đập thình thịch. Ông lão nín thở, lắng tai nghe ra bên ngoài...

(Kim Lân – *Làng*, SGK *Ngữ văn* 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Nếu lược bỏ các dấu chấm lửng và dấu chấm hỏi trong đoạn văn trên thì cách miêu tả nhân vật và giá trị biểu cảm của đoạn văn có gì thay đổi ? Vì sao ?

2. a) Viết một câu văn nhận xét tâm trạng nhân vật ông Hai trong đoạn văn trên.

b) Dùng câu đã viết làm mở đoạn, hãy viết tiếp khoảng 10 câu để hoàn chỉnh đoạn văn.

Phần III

Sách là "kho tàng cất giữ di sản tinh thần nhân loại" – những báu vật về kiến thức, về kinh nghiệm sống mà những thế hệ đi trước tích luỹ được để truyền lại cho thế hệ sau. Sách là "những cột mốc trên con đường tiến hoá của nhân loại". Mỗi cuốn sách thường đặt ra và giải quyết một vấn đề nào đó mà người viết muốn đúc kết lại, gửi cho bạn đọc lời nhắn nhủ để thúc đẩy cuộc sống tiến lên.

1. Đoạn văn trên sử dụng dẫn chứng theo cách trực tiếp hay gián tiếp ? Đó là những dẫn chứng nào ?

2. Có câu : *Sách giữ vai trò quan trọng trong đời sống con người.*

a) Hãy biến đổi câu trên thành câu phủ định mà vẫn giữ nguyên ý người viết.

b) Đặt câu đã biến đổi vào vị trí thích hợp để đoạn văn trên có cách lập luận *tổng – phân – hợp*.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 10

Phần I

Nghe mẹ nó bảo gọi ba vào ăn cơm thì nó bảo lại :

– Thì má cứ kêu đi.

Mẹ nó đâm nổi giận quơ đũa bếp doạ đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trổng

– Vô ăn cơm!

Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi "Ba vô ăn cơm". Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra :

– Cơm chín rồi!

Anh cũng không quay lại. Con bé bực quá, quay lại mẹ và bảo :

– Con kêu rồi mà người ta không nghe.

(Nguyễn Quang Sáng – *Chiếc lược ngà*, SGK *Ngữ văn* 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Đoạn truyện được kể theo ngôi thứ mấy ? Ai là người kể ?

2. Vì sao *Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi "Ba vô ăn cơm"* ?

3. "Con bé" trong đoạn truyện đã vi phạm phương châm hội thoại nào ? Vì sao có sự vi phạm đó ?

4. Hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu phân tích thái độ của bé Thu đối với cha từ khi gặp mặt đến khi nó bỏ sang bà ngoại. Trong đoạn có sử dụng câu ghép dùng cặp quan hệ từ : *Vì ... nên ...*

Phần II

*Bài thơ **Mùa xuân nho nhỏ** là tiếng lòng tha thiết, tình yêu đối với đất nước, cuộc đời, thể hiện khao khát chân thành của nhà thơ. Nhà thơ muốn góp "một mùa xuân nho nhỏ" của mình vào mùa xuân lớn của cuộc đời, của dân tộc. Bài thơ theo thể năm tiếng, nhạc điệu trong sáng, gần gũi với dân ca. Những hình ảnh đẹp, giản dị, những so sánh và ẩn dụ sáng tạo đã góp phần diễn tả ước nguyện khiêm nhường mà vô cùng thiêng liêng, cao đẹp của nhà thơ.*

1. a) Chép lại đoạn văn trên sau khi chữa hết lỗi về ngữ pháp và thay hai trong ba từ *nhà thơ* ở đoạn văn bằng những từ khác để tránh lặp từ.

b) Việc thay thế từ như vậy đã làm thay đổi phép liên kết câu như thế nào ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Khổ thơ đầu và khổ thơ thứ tư của bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải) có những hình ảnh thơ được lặp đi lặp lại. Đó là những hình ảnh nào ? Bằng một đoạn văn ngắn, hãy cho biết hiệu quả nghệ thuật của việc lặp đi lặp lại những hình ảnh đó.

Phần III

Bảy câu thơ đầu bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu được chép lại như sau :

Quê hương anh nước mặn, đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi hai người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.
Đồng chí!

1. Trong những câu thơ trên có một từ bị chép sai. Đó là từ nào ? Hãy chép lại chính xác câu thơ đó. Việc chép sai từ như vậy ảnh hưởng đến giá trị biểu cảm của câu thơ như thế nào ?

2. Câu thứ bảy trong đoạn thơ trên là một câu đặc biệt. Hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu phân tích nét đặc sắc của câu thơ đó.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đề 11

Phần I

Đọc *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long, hẳn các em còn nhớ :

Khi được mời lên nhà anh thanh niên, hoạ sĩ đã nghĩ thầm : *Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn.*

Nhưng rồi, sau những câu chuyện anh kể, những việc anh làm, hoạ sĩ lại nghĩ : *Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài. Mặc dù vậy, ông đã chấp nhận sự thử thách.*

1. Em hiểu cách nhìn nhận, đánh giá của hoạ sĩ về nhân vật anh thanh niên đã thay đổi như thế nào ? Vì sao có sự thay đổi đó ? Ý nghĩa của sự thay đổi đó là gì ?

2. Viết đoạn văn phân tích nhân vật hoạ sĩ trong tác phẩm. Trong đoạn có sử dụng khởi ngữ và phần phụ chú. (Yêu cầu : Gạch dưới các thành phần đó.)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần II

Tà tà bóng ngả về tây,
Chị em thơ thẩn dan tay ra về.
Bước dần theo ngọn tiểu khê,
Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh.
Nao nao dòng nước uốn quanh,
Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.

(Nguyễn Du – *Truyện Kiều*, SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Sáu câu thơ trên nằm ở phần nào trong tác phẩm *Truyện Kiều* của Nguyễn Du ? Hãy nêu ngắn gọn nội dung những câu thơ đó.

2. Viết đoạn văn theo cách lập luận *tổng – phân – hợp*, nội dung diễn tả cảm nhận của em về khung cảnh thiên nhiên và tâm trạng con người trong sáu câu thơ trên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phần III

Trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ, khi bị Trương Sinh nghi không chung thuỷ, mắng nhiếc đuổi đi, Vũ Nương đã nói :

– Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồm xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.

1. Những hình ảnh được Vũ Nương dùng trong lời nói có gì đặc biệt, điều đó thể hiện tâm trạng của nàng như thế nào ?

2. Câu *"Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồm xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa"* được sắp xếp ý theo cách nào ? Hãy cho biết tác dụng của cách sắp xếp ý nói trên.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 12

Phần I

Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được ? Huống chi công việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất.

1. Đoạn đối thoại trên là lời của ai nói với ai ? Em hiểu gì về nhân vật có những suy nghĩ đó ? (Yêu cầu : Trình bày thành một đoạn văn).

2. Tình huống cơ bản của truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* là gì ? Tác giả tạo ra tình huống truyện đó nhằm mục đích gì ?

3. Hãy kể tên hai tác phẩm đã học viết về *đề tài lao động sản xuất*. (Chú ý : Ghi rõ tên tác giả).

Phần II

Trong *Truyện Kiều* có câu *"Tường người dưới nguyệt chén đồng"*.

1. Hãy chép chính xác bảy câu thơ tiếp theo câu thơ trên.

2. Đoạn thơ vừa chép diễn tả tình cảm của ai với ai ?

3. Trật tự diễn tả tâm trạng nhớ thương trong đoạn thơ đó có hợp lí không ? Vì sao ?

4. Viết một đoạn văn ngắn theo cách lập luận diễn dịch, nội dung phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ đã chép ở câu 1.

Phần III

Lại một đợt bom. Khói vào hang. Tôi ho sặc sụa và tức ngực. Cao điểm bây giờ thật vắng. Chỉ có Nho và chị Thao. Và bom. Và tôi ngồi đây. Và cao xạ đặt bên kia quả đồi. Cao xạ đang bắn.

(Lê Minh Khuê – *Những ngôi sao xa xôi*, SGK *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Đoạn văn trên diễn tả tâm trạng của ai ? Trong hoàn cảnh nào ?

2. Cách đặt câu trong đoạn văn có gì đặc biệt ? Nêu tác dụng của cách đặt câu như vậy đối với việc diễn tả nội dung của đoạn văn.

3. Viết đoạn văn khoảng 15 câu giới thiệu tổ trinh sát mặt đường trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi*.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 13

Phần I

Mở đầu một khổ thơ có câu :

Trăng cứ tròn vành vạnh.

1. Hãy chép lại chính xác những câu thơ nối tiếp để hoàn chỉnh khổ thơ.

2. Khổ thơ em vừa chép nằm trong bài thơ nào ? Tác giả là ai ?

3. Hình ảnh *"vầng trăng"* trong bài thơ có ý nghĩa như thế nào ? Hình ảnh đó giúp em hiểu gì về chủ đề bài thơ ? (Yêu cầu : Trình bày thành một đoạn văn có sử dụng lời dẫn trực tiếp).

Phần II

Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi
Hàng xóm bốn bề trở về lấm lụi
Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh
Vẫn vững lòng, bà dặn cháu đinh ninh :
"Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,
Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ,
Cứ bảo nhà vẫn được bình yên !"

Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen
Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...

1. Những câu thơ trên trích trong bài thơ nào ? Tác giả của bài thơ đó là ai ?

2. So sánh sự việc xảy ra với lời bà dặn cháu trong đoạn thơ, ta thấy một phương châm hội thoại đã bị vi phạm. Đó là phương châm nào ? Sự không tuân thủ phương châm hội thoại như vậy có ý nghĩa gì ?

3. Hai câu cuối đoạn thơ không nhắc lại *bếp lửa* mà thay bằng từ *ngọn lửa*. Điều đó có ý nghĩa như thế nào ?

4. Hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu nêu cảm nhận của em về hình ảnh *người bà* trong đoạn thơ đã trích ở trên theo cách lập luận *tổng – phân – hợp*. Trong đoạn có một câu dùng phần phụ chú, một câu dùng phần tình thái.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần III

Trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ, hình ảnh *cái bóng* có vai trò đặc biệt quan trọng.

Hãy viết một bài văn ngắn để làm rõ nhận xét trên.

Đề 14

Phần I

Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng
Mùa xuân người ra đồng
Lộc trải dài nương mạ
Tất cả như hối hả
Tất cả như xôn xao...

(Thanh Hải – *Mùa xuân nho nhỏ*, SGK *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

Em hãy viết một đoạn văn khoảng 8 câu, phân tích để làm rõ giá trị của các điệp ngữ trong đoạn thơ trên.

Phần II

Qua hai tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật và đoạn trích truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê, em có cảm nhận như thế nào về tuổi trẻ Việt Nam trong sự nghiệp chống Mĩ cứu nước.

Đề 15

Phần I

Lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mười ngày có thể đuổi được người Thanh. Nhưng nghĩ chúng là nước lớn gấp mười nước mình, sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

cho dân, nỡ nào mà làm như vậy. Đến lúc ấy chỉ có người khéo lời lẽ mới dẹp nổi việc binh đao, không phải Ngô Thì Nhậm thì không ai làm được. ***Chờ mười năm nữa, cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu quân mạnh, thì ta có sợ gì chúng ?***

(*Hoàng Lê nhất thống chí* – Ngô gia văn phái, SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Vua Quang Trung đã nói những lời trên với ai, ở nơi nào và nhằm mục đích gì ?

2. Xét về ngữ pháp, câu văn in đậm thuộc loại câu nào ? Từ *cho* trong câu là trợ từ hay động từ ?

Phần II

1. *Suốt đời Nhĩ đã từng đi tới không sót một xó xỉnh nào trên trái đất, đây là một chân trời gần gũi, mà lại xa lắc vì chưa hề bao giờ đi đến* – ***cái bờ bên kia sông Hồng ngay trước cửa sổ nhà mình***.

a) Câu văn trên trích trong tác phẩm nào ? Tác giả là ai ?

b) Tập hợp từ được in đậm giữ vai trò ngữ pháp gì và có ý nghĩa như thế nào đối với nội dung câu văn ?

Phần III

Một trong những thành công của truyện ngắn *Làng* là nhà văn Kim Lân đã miêu tả một cách tinh tế, sinh động diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai từ khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc đến khi tin đó được cải chính.

Em hãy phân tích để làm rõ nhận xét trên.

downloadsachmienphi.com

Đề 16

Phần I

Bằng đoạn văn khoảng 8 câu, hãy phân tích sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ về biến chuyển trong không gian lúc sang thu ở khổ thơ

Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về

(Hữu Thỉnh – *Sang thu*, SGK *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần II

Một ấn tượng hàm ơn khó tả dạt lên trong lòng cô gái. Không phải vì bó hoa rất to sẽ đi theo cô trong chuyến đi thứ nhất ra đời. Mà vì một bó hoa nào khác nữa, bó hoa của những háo hức và mơ mộng ngẫu nhiên anh cho thêm cô.

(Nguyễn Thành Long – *Lặng lẽ Sa Pa*, SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Hình ảnh *một bó hoa nào khác nữa* trong đoạn văn trên được sử dụng theo biện pháp tu từ nào ? Em hiểu ý nghĩa hình ảnh đó như thế nào ?

Phần III

Em hãy viết một bài phát biểu trong buổi sinh hoạt lớp với chủ đề "*Học tập*" để thuyết phục các bạn tin rằng : *Trong học tập, tự học là cách học hiệu quả nhất, giúp ta có thể tiến bộ hơn trong học tập.*

Đề 17

Phần I

1. a) Hãy phân biệt độc thoại với độc thoại nội tâm của nhân vật.

b) Trong đoạn văn sau, đâu là độc thoại, đâu là độc thoại nội tâm của nhân vật ông Hai ?

Nhìn lũ con, túi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư ? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư ? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... Ông lão nắm chặt hai tay lại mà rít lên :

– Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.

(Kim Lân – *Làng*, SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

2. a) Chép chính xác bốn câu cuối bài thơ *Viếng lăng Bác* của Viễn Phương.

b) Viết đoạn văn khoảng 8 câu, trình bày những cảm xúc của em khi đọc khổ thơ trên, trong đoạn có câu văn dùng phần phụ chú. (Yêu cầu : Gạch dưới phần phụ chú).

Phần II

Hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày những cảm nhận của em về bốn câu mở đầu bài thơ *Nói với con* của Y Phương :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Chân phải bước tới cha
Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai bước tới tiếng cười

(Y Phương – *Nói với con*, SGK *Ngữ văn* 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

Phần III

Dù cuộc sống đầy gian khổ, nguy hiểm nhưng các cô gái thanh niên xung phong trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê vẫn giữ được tâm hồn trong sáng, hồn nhiên và sự lạc quan, dũng cảm.

Đề 18

Phần I

1. Đọc bài thơ *Sang thu* của Hữu Thỉnh, hẳn chúng ta đều nhận ra : cả bài thơ chỉ có một dấu câu là dấu chấm ở câu kết bài.

Em hiểu điều đó như thế nào ?

2. Trong bài thơ trên có những câu :

Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu

Hãy viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của hình ảnh *đám mây mùa hạ* trong khổ thơ trên.

Phần II

Trong đoạn trích *Chị em Thuý Kiều* (*Truyện Kiều* – Nguyễn Du) có những câu thơ dùng từ *xuân* :

– *Làn thu thuỷ, nét xuân sơn*
– *Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê*

Theo em, từ *xuân* nào mang nghĩa gốc, từ *xuân* nào mang nghĩa chuyển, chuyển nghĩa theo cách nào ? Nghĩa của mỗi từ *xuân* đó thế nào ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần III

Một trong những điều người đọc cảm nhận được qua truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng là đời sống tình cảm gia đình trong chiến tranh.

Hãy làm rõ những cảm nhận của em về tình cảm đó.

Đề 19

Phần I

Cho câu thơ : *Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*

a) Hãy chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo câu thơ trên.

b) Đoạn thơ vừa chép trích từ bài thơ nào ? Tác giả bài thơ đó là ai ?

c) Từ *nhóm* trong đoạn thơ vừa chép có những nghĩa nào ?

d) Hình ảnh *bếp lửa* và *ngọn lửa* được nhắc đến nhiều lần trong bài thơ có ý nghĩa gì ?

Phần II

Viết đoạn văn khoảng 8 câu theo cách lập luận *tổng – phân – hợp*, kết thúc là một câu nghi vấn. Nội dung : *Suy nghĩ của em về nhân vật cô kĩ sư trẻ trong truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" của Nguyễn Thành Long.*

Phần III

Xuyên suốt bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy là hình tượng ánh trăng. Em hiểu hình tượng đó như thế nào ?

Đề 20

Phần I

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi ! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

(Viễn Phương – *Viếng lăng Bác*)

Hãy tìm và nêu ý nghĩa của các hình ảnh ẩn dụ trong khổ thơ. Việc sử dụng nhiều hình ảnh ẩn dụ trong khổ thơ như vậy có ý nghĩa như thế nào ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần II

1. Nhận xét sau đây phù hợp với tác phẩm nào mà em đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 9 : *Tác phẩm đã khắc hoạ nhiều hình ảnh đẹp, tráng lệ, thể hiện sự hài hoà giữa thiên nhiên và người lao động.*

2. Hãy giới thiệu những nét chính về tác giả và hoàn cảnh sáng tác về văn bản trên.

Phần III

Một trong những yếu tố tạo nên sự hấp dẫn của truyện ngắn *Chiếc lược ngà* là Nguyễn Quang Sáng đã tạo được tình huống khá bất ngờ nhưng hết sức tự nhiên, hợp lí.

Em hãy chỉ rõ tình huống của truyện và phân tích làm rõ ý nghĩa của tình huống truyện đó.

Đề 21

Phần I

Kẻ bạc mệnh này *duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều dâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thân sống có linh, xin ngài chứng giám.* ***Thiếp*** *nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.*

(Nguyễn Dữ – *Chuyện người con gái Nam Xương*, SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Những từ xưng hô được in đậm trong đoạn văn trên có cùng chỉ một người không ? Đó là ai ?

2. Các câu trong đoạn văn trên liên kết với nhau bằng phép liên kết nào ?

3. Theo em, có nên đổi vị trí của các từ, cụm từ "*kẻ bạc mệnh này*" và "*thiếp*" cho nhau không ? Vì sao ?

Phần II

Đã có nhiều nhà thơ sáng tạo nên những hình ảnh đất nước rất đẹp. Thế nhưng, nếu đã đọc *Mùa xuân nho nhỏ* của Thanh Hải, ta không thể quên khổ thơ :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đất nước bốn ngàn năm
Vất vả và gian lao
Đất nước như vì sao
Cứ đi lên phía trước.

Em hãy trình bày ấn tượng về đất nước qua việc phân tích các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ trên.

Phần III

Viết đoạn văn trình bày những suy nghĩ của em về lời nhắn gửi của người cha với con qua bài thơ *Nói với con* của Y Phương.

Đề 22

Phần I

1. Hãy tóm tắt *Truyện Kiều* của Nguyễn Du bằng một đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi.

2. Viết một đoạn văn ngắn nêu bật nét đặc sắc của nghệ thuật miêu tả nhân vật trong *Truyện Kiều* qua hai đoạn trích *Chị em Thúy Kiều* và *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (SGK *Ngữ văn 9*, tập một).

downloadsachmienphi.com
Tải Sách Miễn Phí | Đọc Sách Online

Phần II

Em hiểu hàm ý câu nói của bác lái xe trong phần trích sau như thế nào ?

Trong lúc mọi người xôn xao vui vẻ phía sau lưng, bác lái xe quay sang nhà hoạ sĩ nói vội vã :

– Tôi sắp giới thiệu với bác một trong những người cô độc nhất thế gian. Thế nào bác cũng thích vẽ hắn.

(Nguyễn Thành Long – *Lặng lẽ Sa Pa*, SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Phần III

Bài thơ *Viếng lăng Bác* của Viễn Phương là "*niềm xúc động thiêng liêng, tấm lòng thiết tha, thành kính của tác giả từ miền Nam vừa được giải phóng ra viếng Bác Hồ*".

Hãy phân tích bài thơ để làm rõ ý kiến trên.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 23

Phần I

Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí ! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng.

1. Đoạn văn trên gợi cho em nhớ đến tác phẩm nào, do ai sáng tác ?

2. Điều gì đã được kể trong đoạn truyện ? Em có nhận xét gì về cách đặt câu của đoạn truyện và tác dụng của cách đặt câu ấy ?

3. Tác phẩm được kể bằng lời kể của ai, thuộc ngôi thứ mấy ? Việc lựa chọn ngôi kể như vậy có tác dụng như thế nào đối với việc thể hiện nội dung tác phẩm ?

Phần II

1. Chép chính xác bốn câu đầu bài thơ *Viếng lăng Bác* của Viễn Phương.

2. Viết đoạn văn khoảng 8 câu phân tích hình ảnh hàng tre trong khổ thơ trên, trong đoạn có câu văn dùng phần phụ chú (Yêu cầu : Gạch dưới phần phụ chú).

Phần III

Viết một bài văn ngắn phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai (trong truyện ngắn *Làng* của Kim Lân) từ khi nghe bà chủ nhà ngỏ ý không cho ở nhờ đến khi tin về làng Chợ Dầu theo Tây được cải chính.

downloadsachmienphi.com

Đề 24

Phần I

Bàn về vai trò và tác dụng to lớn của sách trong đời sống tinh thần của con người, văn hào Nga M. Go-rơ-ki (1868 – 1936) viết :

"Sách mở rộng trước mắt tôi những chân trời mới"

Từ ý kiến trên, em hãy viết một bài nghị luận ngắn bàn về *vai trò của sách và việc đọc sách trong cuộc sống hôm nay.*

Phần II

Mượn lời hát ru và hình ảnh con cò quen thuộc trong ca dao, nhà thơ Chế Lan Viên đã nói về tấm lòng của người mẹ đối với con :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Dù ở gần con,
Dù ở xa con,
Lên rừng xuống bể,
Cò sẽ tìm con,
Cò mãi yêu con.
Con dù lớn vẫn là con của mẹ,
Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con.

(Chế Lan Viên – *Con cò*, SGK *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

Còn nhà thơ Nguyễn Duy lại nói về tấm lòng của người con đối với mẹ :

Cái cò... sung chát đào chua...
câu ca mẹ hát gió đưa về trời
ta đi trọn kiếp con người
cũng không đi hết mấy lời mẹ ru.

(Nguyễn Duy – *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*, SGK *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

Từ những câu thơ thiết tha cảm động ấy, em có thể nói gì về tấm lòng của mẹ và những tình cảm của em với mẹ.

downloadsachmienphi.com

Phần III

*Bài thơ **Đồng chí** của Chính Hữu thể hiện hình tượng người lính cách mạng và sự gắn bó keo sơn của họ qua những chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm.*

(SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Phân tích bài thơ *Đồng chí* để làm sáng tỏ nhận xét trên.

Đề 25

Phần I

Đây là lời người cha nói với con trong bài thơ của nhà thơ Y Phương :

Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con.

(Y Phương – *Nói với con*, SGK *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Còn đây là những suy nghĩ của nhân vật Nhĩ về con trong truyện ngắn *Bến quê* của Nguyễn Minh Châu :

Không khéo rồi thằng con trai anh lại trễ mất chuyến đò trong ngày, Nhĩ nghĩ một cách buồn bã, con người ta trên đường đời thật khó tránh được những cái điều vòng vèo hoặc chủng chỉnh,...

(Nguyễn Minh Châu – *Bến quê*, SGK *Ngữ văn* 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

Là người con, em có thể nói gì với cha mình để đáp lại những lời dặn dò, mong mỏi và cả niềm lo lắng của cha.

Phần II

Đây là hai câu thơ cổ Trung Quốc tả cảnh mùa xuân :

Phương thảo liên thiên bích

Lê chi sổ điểm hoa

(nghĩa là : Cỏ thơm liền với trời xanh/ Trên cành lê có mấy bông hoa)

Còn đây là hai câu thơ của thi hào Nguyễn Du tả cảnh mùa xuân :

Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

Hãy phân tích, so sánh bức tranh cảnh mùa xuân qua hai trích dẫn trên để thấy được sự tiếp thu và sáng tạo của Nguyễn Du.

Phần III

Đọc đoạn văn sau :

Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.

Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.

– Thôi! Ba đi nghe con! – Anh Sáu khe khẽ nói.

Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên :

– Ba... a... a... ba!

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng "ba" mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng "ba" như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó. Tôi thấy làn tóc tơ sau ót nó như dựng đứng lên.

Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba nó vừa nói trong tiếng khóc :

– Ba ! Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con!

Ba nó bế nó lên. Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa.

(Nguyễn Quang Sáng – *Chiếc lược ngà*, SGK *Ngữ văn* 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Phân tích đoạn văn trên để làm sáng tỏ nhận xét : *"Đoạn trích truyện **Chiếc lược ngà** đã thể hiện thật cảm động tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh".*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đề 26

Câu 1

Đây là những ca từ trong một bài hát của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn :

Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui
Chọn những bông hoa và những nụ cười

(Trịnh Công Sơn – *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui*)

Hãy trình bày cảm nghĩ của em khi nghe những lời ca ấy bằng một bài văn nghị luận ngắn.

Câu 2

Rối sớm rối chiều lại bếp lửa bà nhen
Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ
Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa !

(Bằng Việt – *Bếp lửa*, SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Phân tích đoạn thơ trên để làm rõ một nhận xét, đánh giá về giá trị nghệ thuật của bài thơ, đó là *"sự sáng tạo hình ảnh bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà, làm diểm tựa khơi gợi mọi kỉ niệm, cảm xúc và suy nghĩ về bà và tình bà cháu"* của nhà thơ.

downloadsachmienphi.com
DownloadSachHay | ĐọcSáchOnline

Đề 27

Câu 1

Trong *Lá thư cuối cùng của mẹ tôi* gửi cho con trai En-ri-cô, nhà văn Ét-môn-đô đơ A-mi-xi đã viết những dòng sau :

Trường học là một bà mẹ hiền En-ri-cô ạ. Trường học đã nhận con từ hai tay mẹ lúc con vừa mới biết nói, nay trả con lại cho mẹ, khoẻ mạnh, ngoan ngoãn, chăm chỉ. Mẹ cầu phúc cho nhà trường, còn con, con không bao giờ được quên nhà trường. Sau này, khi con đã thành người lớn, con sẽ đi vòng quanh thế giới, sẽ thấy những đô thị mênh mông và những lâu đài tráng lệ nhưng con sẽ nhớ mãi mãi ngôi nhà quét vôi trắng bình thường ấy với những cửa chớp đóng kín, khu vườn rợp bóng cây, đó là nơi đã nảy nở đoá hoa đầu tiên của trí tuệ con. Con sẽ nhìn thấy ngôi trường ấy cho mãi đến ngày cuối cùng của đời con.

(*Những tấm lòng cao cả* – NXB Văn học)

Những dòng thư trên đã gợi cho em suy nghĩ gì về nhà trường, nơi em đã gắn bó một phần cuộc đời mình.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 2

Trong truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa*, nhà văn Nguyễn Thành Long đã để cho nhân vật ông hoạ sĩ nghĩ về nhân vật anh thanh niên như sau :

Người con trai ấy đáng yêu thật, nhưng làm cho ông nhọc quá. Với những điều làm cho người ta suy nghĩ về anh. Và về những điều anh suy nghĩ trong cái vầng vẻ vời vợi hai nghìn sáu trăm mét trên mặt biển, cuồn cuộn tuôn ra khi gặp người. Những điều suy nghĩ đúng đắn bao giờ cũng có những vang âm, khơi gợi bao điều suy nghĩ khác trong óc người khác, có sẵn mà chưa rõ hay chưa được đúng.

(Nguyễn Thành Long – *Lặng lẽ Sa Pa*, SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Vận dụng những hiểu biết về tác phẩm, em hãy viết một bài văn nghị luận để nói về "những điều anh suy nghĩ" và về "những điều làm cho người ta suy nghĩ về anh" nhằm làm rõ chủ đề của tác phẩm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đề 28

Câu 1

Nhà văn, nhà triết học, nhà hoạt động xã hội Pháp Ru-xô đã viết trong cuốn *Êmin hay Về Giáo dục* : *"Con người đã sống nhiều nhất không phải là người đã đếm được nhiều năm nhất, mà là người đã cảm nhận được cuộc đời nhiều nhất"*.

Theo em, *cảm nhận, cảm xúc* đóng vai trò như thế nào trong việc hoàn thiện nhân cách của con người cũng như trong việc học Văn ?

Câu 2

Nhà văn Nguyễn Dữ đã kết thúc *Chuyện người con gái Nam Xương* bằng việc cho Vũ Nương hiện về gặp chồng rồi sau đó biến mất.

Khi học về truyện này, có bạn cho rằng : giá như nhà văn để Vũ Nương trở về trần gian sống hạnh phúc cùng chồng con thì truyện kết thúc sẽ có ý nghĩa hơn. Em có đồng ý với bạn không ? Ý kiến của em về vấn đề này như thế nào ?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 29

Câu 1

Viết một bài văn nghị luận ngắn về đề tài sau : *"Những món quà của tự nhiên và cách con người đón nhận những món quà ấy"*.

Câu 2

Nói về tác động của nghệ thuật đối với đời sống của con người, nhà văn Nguyễn Đình Thi từng viết :

Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn.

(Nguyễn Đình Thi – *Tiếng nói của văn nghệ*, SGK *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

Từ nhận xét nêu trên của Nguyễn Đình Thi, hãy phân tích bài thơ *Sang thu* của nhà thơ Hữu Thỉnh để thấy được bài thơ đã giúp cho em *tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, giúp cho em sống được nhiều hơn.*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Miễn Phí Đọc Sách Online

Đề 30

Câu 1

Trong một bài văn khắc trên bia đá ở Văn Miếu Quốc Tử Giám, Tiến sĩ Thân Nhân Trung (1418 – 1499) có viết : *"Hiền tài là nguyên khí của quốc gia"*.

Dựa vào lời của tiền nhân, em hãy viết một bài nghị luận ngắn bàn về vai trò của *"người hiền tài"* đối với đất nước.

Câu 2

Đọc đoạn trích sau :

Ngồi lầu này, từ phía đông trông ra biển xanh, phía bắc nhìn lên kinh kì, phía nam ngó lại Kim Lăng, phía tây trông ra dãy núi Kì Sơn, Thuỳ Kiều đối cảnh buồn bã, nhớ lại cái ngày cùng chàng Kim trao lời thề thốt, thân thiết biết chừng nào, mà nay vắng bặt tăm hơi, thề lương biết là dường nào, nhân cầm bút viết ra mười bài ***Chẳng cùng nhau*** *để ghi lại tình thương nhớ...*

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Thuý Kiều viết xong mấy vần câu ca lại thấy nước đầy khe, cỏ gò vương khói, tiếng triều dào dạt, cánh buồm thấp thoáng, bỗng lại nghĩ thành một bài thơ. Thơ rằng :

Bên song nước suối thoảng mùi hoa
Sương khói mung lung ngọn núi xa
Gần biển, triều dâng bờ đá vỗi
Cách thành, buồm ngả bóng chiều tà
Gió nâng vóc liễu trên từng gác
Sóng giục người đi biệt đất nhà
Việc cũ can chi mà nhỏ lệ ?
Đốt lò nhấp thử vị hương trà.

(Thanh Tâm Tài Nhân – *Kim Vân Kiều truyện*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999)

Hãy so sánh đoạn trích trên với đoạn Nguyễn Du viết trong *Truyện Kiều* (đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*, SGK *Ngữ văn 9*, tập một) để làm sáng tỏ nhận xét : *"Với **Truyện Kiều**, nghệ thuật tự sự đã có bước phát triển vượt bậc, từ nghệ thuật dẫn truyện đến nghệ thuật miêu tả thiên nhiên, khắc hoạ tính cách và miêu tả tâm lí con người"*.

(SGK *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần thứ ba

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN

Đề 1

Phần I

1. a) Câu thơ : "*Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim*" nằm ở phần đầu bài thơ, liền trong những câu diễn tả cảm nhận của người lính lái xe khi ngồi trên xe không kính.

Còn hai câu : *Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*

Chỉ cần trong xe có một trái tim

nằm ở cuối bài thơ, giải thích lí do những chiếc xe không kính vẫn hoàn thành nhiệm vụ.

b) Những câu thơ trên cùng có hình ảnh "*trái tim,*" ý nghĩa của hình ảnh ấy đã làm rõ chủ đề của bài thơ.

2. Đoạn văn :

a) Về hình thức : Tự chọn cách trình bày nội dung và số câu vì đề bài không giới hạn.

b) Về nội dung : Phân tích lí tưởng sống cao đẹp của người lính lái xe thời chống Mĩ cứu nước :

– Họ sống, chiến đấu "*vì miền Nam ruột thịt*", vì lí tưởng của dân tộc.

– Lí tưởng sống cao đẹp đó đã giúp họ lạc quan, có sức mạnh vượt qua mọi gian khổ, khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Phần II

a) Đoạn văn liên kết câu chủ yếu bằng phép thế (Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người) và phép lặp (từ *Người*).

b) Câu văn : *Người nói và viết thạo nhiều thứ tiếng ngoại quốc : Pháp, Anh, Hoa, Nga... và Người đã làm nhiều nghề.* Xét theo cấu tạo ngữ pháp là câu ghép vì có hai cụm chủ – vị không bao chứa nhau.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần III

Về hình thức : Yêu cầu bài viết là một bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Về nội dung : Đề bài yêu cầu học sinh phải nắm chắc được tác phẩm : sự phát triển của cảm xúc sau bước ngoặt *Thình lình đèn điện tắt* dẫn đến cuộc gặp gỡ với trăng ; phân tích được diễn biến tâm trạng của nhân vật trữ tình và thấy được những bài học sâu sắc về đạo đức được nhà thơ gợi lên qua cuộc gặp gỡ giữa người và trăng.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Cuộc gặp gỡ giữa người lính sau chiến tranh với trăng :

– Diễn ra khi hoàn cảnh cuộc sống của người lính đã có nhiều thay đổi : chiến tranh kết thúc, anh trở về thành phố, sống và quen với cuộc sống mới đầy đủ tiện nghi với *ánh điện cửa gương*. Hoàn cảnh sống ấy cũng làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm của anh : vầng trăng một thời anh đã từng coi là *tri kỉ*, là *tình nghĩa ngỡ không bao giờ quên* nay thành *người dưng qua đường*.

– Vì thế mà cuộc gặp hôm nay trở nên bất ngờ, *đột ngột*.

2. Cuộc gặp gỡ có ý nghĩa gợi nhắc cho người đọc đến một thái độ sống, một đạo lí cao đẹp :

– Trước hết, nó khiến cho nhà thơ xúc động *"có cái gì rưng rưng"*, nó gợi nhắc cho nhà thơ nhớ đến những kỉ niệm của tuổi thơ *"hồi nhỏ sống với đồng"*, của những năm tháng chiến tranh gian khổ *"hồi chiến tranh ở rừng"*, như sống lại những ngày đã qua *với đồng, với bể, với sông, với rừng*. Gợi nhắc cho nhà thơ nhớ đến cuộc sống của chính bản thân mình trong quá khứ : *trần trụi với thiên nhiên, hồn nhiên như cây cỏ* ; nhớ đến *vầng trăng tri kỉ*.

– Và điều đó buộc nhà thơ phải nghiêm khắc nghĩ về bản thân mình, về những thay đổi nơi con người mình : cuộc gặp gỡ với trăng là một dịp để nhà thơ đối mặt với chính con người mình *"Ngửa mặt lên nhìn mặt"*. Trăng vẫn thế, không thay đổi, bao dung độ lượng *"tròn vành vạnh"*, *"im phăng phắc"* chỉ có bản thân mình là thay đổi, đã trở thành kẻ *"vô tình"*. Cái *"giật mình"* của nhà thơ chính là sự nhận thức sâu sắc về bản thân, có ý nghĩa nhắc nhở người đọc không bao giờ được lãng quên quá khứ.

Sự kết hợp khéo léo giữa các yếu tố tự sự, trữ tình và bình luận đã khiến cho bài thơ có ý nghĩa giáo dục thấm thía đối với người đọc.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 2

Phần I

1. Những hình ảnh xuất hiện ở cả hai khổ thơ là : *mặt trời* và *câu hát*.

– Hình ảnh *mặt trời* ở đầu bài là mặt trời lặn, hoàng hôn còn ở cuối bài là mặt trời mọc, bình minh. Hình ảnh ấy nói về hành trình của đoàn thuyền, về vòng tuần hoàn của thời gian đêm qua ngày tới. Đó cũng là hình ảnh của một ngày mai tươi sáng.

– Hai câu thơ có hình ảnh *câu hát* được lặp lại, có thay từ *"cùng"* bằng từ *"với"*.

2. Đoạn văn :

a) Hình thức :

– Đoạn quy nạp gồm hai phần : Thân đoạn, Kết đoạn.

– Số câu khoảng 15 câu.

– Ngữ pháp : Câu có khởi ngữ và câu hỏi tu từ.

b) Nội dung :

Thân đoạn :

– Phân tích hình ảnh *câu hát, đoàn thuyền*.

– Phân tích hình ảnh *mặt trời, mắt cá*.

Kết đoạn : Với cấu trúc lập, cân xứng, hai khổ thơ mở đầu và kết thúc bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận đã góp phần thể hiện sâu sắc chủ đề của tác phẩm.

Phần II

1. Hai trường hợp trên không khác nhau về nội dung mà chỉ khác nhau về cách đặt câu :

Trường hợp *a* là một câu ghép nối với nhau bằng quan hệ từ *và*.

Trường hợp *b* là hai câu đơn.

Do cách đặt câu như vậy nên giá trị biểu cảm cũng thay đổi :

Trường hợp *a* : Cảnh vật như cùng hiện ra.

Trường hợp *b* : Từng chi tiết của cảnh lần lượt hiện ra.

2. Tập hợp từ in đậm là phần phụ chú của câu.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần III

1. Phân tích để thấy :

– Hai câu thơ sóng đôi hình ảnh thực và ẩn dụ *mặt trời*. Điều đó khiến ẩn dụ *mặt trời trong lăng* nổi bật ý nghĩa sâu sắc.

– Dùng hình ảnh ẩn dụ *mặt trời trong lăng* để viết về Bác Hồ, nhà thơ Viễn Phương đã ca ngợi sự vĩ đại của Bác, công lao của Bác đối với non sông đất nước.

– Đồng thời, hình ảnh ẩn dụ *mặt trời trong lăng* cũng thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn của nhân dân với Bác, niềm tin Bác sống mãi với non sông đất nước ta.

2. Hai câu thơ có hình ảnh ẩn dụ *mặt trời* :

Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng

(Nguyễn Khoa Điềm – *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*)

Đề 3

downloadsachmienphi.com

Phần I

1. a) Những câu trên có trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi*, tác giả là Lê Minh Khuê.

b) Những người gọi nhau là "những con quỷ mắt đen" là ba cô gái : Nho, Thao, Phương Định. Họ là những nữ thanh niên xung phong làm công việc đo lượng đất cần lấp vào hố bom, đếm bom nổ chậm và phá bom nổ chậm khi cần.

c) Những câu văn trên gợi ta nghĩ đến những câu thơ trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* :

Không có kính, ừ thì có bụi,
Bụi phun tóc trắng như người già
Chưa cần rửa, phi phèo châm điếu thuốc
Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha.

2. Đoạn văn :

Số câu : Khoảng 12 câu.

Hình thức : Là đoạn *tổng – phân – hợp*.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

a) *Mở đoạn* bằng câu : *Mặc dù là những cô gái rất trẻ, có cá tính và hoàn cảnh riêng không giống nhau như đã trình bày ở trên nhưng ba cô gái trong tổ trinh sát mặt đường đều là những chiến sĩ dũng cảm.*

b) *Thân đoạn* : Làm rõ ý : ba cô gái trong tổ trinh sát mặt đường đều là những chiến sĩ dũng cảm.

– Hoàn cảnh làm việc của họ cực kì nguy hiểm, luôn kề cận với cái chết, căng thẳng thần kinh, cần dũng cảm nhưng họ lại coi là việc bình thường...

– Họ bình tĩnh, dũng cảm khi đi trinh sát...

– Họ dũng cảm bình tĩnh khi phá bom nổ chậm...

c) *Kết đoạn* : Ca ngợi lòng dũng cảm của ba cô gái.

Phần II

1. Hai từ *lưng* trong câu thơ là hiện tượng chuyển nghĩa : *lưng mẹ* hiểu theo nghĩa gốc, là phía sau của thân. Còn *lưng núi* là chỉ sườn núi.

2. Khổ thơ có những ẩn dụ : *Lưng núi, mặt trời của mẹ*.

Mặt trời của mẹ là ẩn dụ chỉ đứa con được mẹ địu trên lưng khi giã gạo. Em là hi vọng, em mang lại cho mẹ sức mạnh, tình yêu cuộc sống.

3. Ngoài mục đích ru em bé ngủ, khổ thơ còn ca ngợi bà mẹ yêu con, yêu dân làng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phần III

1. a) Bạn đã chép thiếu từ *bên* trong câu thơ thứ hai. Chép đúng nguyên bản là :

Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

b) Việc chép sai như vậy không chỉ làm câu thơ không đúng nguyên bản mà còn ảnh hưởng đến giá trị biểu cảm của câu thơ.

Hai từ *cạnh bên* trong câu thơ gợi cảm giác sâu sắc về sự gắn bó giữa những người đồng chí, họ như gắn với nhau thành một khối không tách rời.

2. Đề bài yêu cầu phân tích tình đồng chí, đồng đội của người chiến sĩ trong bài thơ. Nội dung xoay quanh các ý :

– Tình đồng đội của họ được hình thành trong cuộc đời chiến sĩ và phát triển thành tình đồng chí.

– Tình cảm ấy đã giúp họ có sức mạnh vượt qua khó khăn gian khổ, sát cánh bên nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 4

Phần I

1. Nội dung đoạn thơ diễn tả nỗi nhớ Kim Trọng của Kiều khi nàng ở lầu Ngưng Bích.

Bốn câu thơ nói về hai người : hai câu đầu nói về Kim Trọng trong nỗi nhớ của Kiều.

Hai câu sau Kiều nói về mình.

2. "*Người dưới nguyệt chén đồng*" là hình ảnh chỉ Kim Trọng. Nói như vậy là dùng biện pháp hoán dụ; lấy kỉ niệm để chỉ người trong kỉ niệm.

Dùng cách nói ấy, Kiều cho ta hiểu tâm trạng của nàng : nhớ mà không dám gọi tên Kim Trọng bởi xót xa quá. Cũng có thể hiểu là kỉ niệm ước hẹn mà nàng không thể nào quên. Nhớ tới Kim Trọng là nhớ tới kỉ niệm.

3. a) Đề bài yêu cầu viết đoạn văn nhưng không giới hạn số câu nên có thể viết cho hết ý nhưng đừng viết quá một trang.

– Về trình bày : Đề yêu cầu viết theo cách diễn dịch nên cần có câu khái quát mở đầu đoạn văn. Câu này phải nêu nội dung chung của cả đoạn là nỗi nhớ Kim Trọng của Kiều khi nàng ở lầu Ngưng Bích.

– Phần Thân đoạn có thể gồm các ý sau :

+ Nhớ Kim Trọng, Kiều nhớ kỉ niệm ước hẹn. Nàng hình dung cảnh Kim Trọng đang khắc khoải chờ tin nàng, không biết nàng đã lưu lạc.

+ Nàng xót xa nghĩ đến thân phận mình bơ vơ côi cút nơi xa xôi. Nàng cũng hiểu nỗi nhớ Kim Trọng không bao giờ nguôi trong lòng dù cuộc đời nàng đã thay đổi.

b) Đề bài yêu cầu đoạn văn có câu cảm thán. Câu này có thể dùng Mở đoạn hoặc khi phân tích dẫn chứng. Còn câu có khởi ngữ cần dùng đúng vị trí trong đoạn, có thể dùng chuyển giữa hai ý ở Thân đoạn.

Phần II

1. Đoạn văn viết về bài thơ *Con cò* của Chế Lan Viên.

2. Đoạn văn được viết theo cách song hành. Bố cục như sau :

– Hình ảnh con cò trong đoạn I của bài thơ.

– Hình ảnh con cò trong đoạn II của bài thơ.

– Hình ảnh con cò trong đoạn III của bài thơ.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

3. Trong đoạn văn có dùng hai phép liên kết câu chính là : Phép lặp (từ và cụm từ : con cò, hình ảnh con cò, mỗi con người,...) và phép nối (trong đoạn II, đến đoạn III).

4. Một số câu ca dao có hình ảnh con cò :

– *Con cò đi đón cơn mưa! Tối tăm mù mịt ai đưa cò về.*

– *Con cò lặn lội bờ sông! Gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non.*

Phần III

1. Kể tóm tắt truyện *Chiếc lược ngà* cần chú ý những sự việc :

– Hoàn cảnh gặp gỡ của ông Sáu và con gái.

– Thái độ của ông Sáu và bé Thu khi gặp gỡ và những ngày ông Sáu ở nhà.

– Ông Sáu và bé Thu khi chia tay.

– Ông Sáu khi ở chiến khu, làm chiếc lược ngà cho con gái và khi hi sinh.

2. Truyện kể theo ngôi thứ nhất, bằng lời của ông Ba, bạn thân của ông Sáu.

Đề 5

downloadsachmienphi.com

Phần I

1. Những câu thơ trên có trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, ở đầu phần 2 *Gia biến và lưu lạc*. Cụ thể : Sau khi Mã Giám Sinh đến nhà Kiều để vấn danh, mụ mối giục nàng ra cho khách xem mặt.

2. Từ *hoa* được nhắc đến ba lần trong sáu câu thơ trên với những sự kết hợp và nghĩa khác nhau :

– *Thềm hoa* : Hoa mang nghĩa hoán dụ chỉ thềm nhà, lối đi.

– *Lệ hoa* : Hoa mang nghĩa ẩn dụ quen dùng trong thơ cổ, chỉ người con gái. Như vậy, *lệ hoa* chỉ nước mắt người con gái.

– *Ngừng hoa* (nhìn hoa) : Hoa mang nghĩa thực, chỉ bông hoa.

3. *Nét buồn như cúc điệu gầy như mai* là hình ảnh so sánh, tả dáng vẻ của Kiều khi phải ra mắt Mã Giám Sinh. Mai, cúc là hình ảnh ẩn dụ quen thuộc chỉ vẻ đẹp của người con gái. Tả nét buồn mà so sánh với cúc là nói buồn mà vẫn đẹp. Tả dáng hao gầy mà so sánh với vẻ thanh cao của mai cũng là cùng ý ấy. Như vậy, dù buồn tủi nhưng vẻ đẹp của Kiều vẫn đằm thắm, rực rỡ.

4. Đề bài yêu cầu viết đoạn văn có độ dài khoảng 10 câu.

– Về ngữ pháp cần có câu hỏi tu từ. Câu hỏi này có thể đặt ở cuối đoạn.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Đề bài không yêu cầu về cách trình bày nội dung đoạn văn nên người viết có thể tự chọn đoạn diễn dịch, quy nạp hay *tổng – phân – hợp*.

– Về nội dung : Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về hình ảnh Kiều trong đoạn thơ. Có thể là các ý sau :

a) Kiều đau đớn tột cùng bởi nỗi mình, nỗi nhà – tình riêng tan vỡ, cha và em bị giam cầm... cho nên mỗi bước đi bao nước mắt rơi *Thềm hoa một bước lệ hoa mấy hàng*.

– Kiều cảm nhận được những bất an sẽ đến, mình như một món hàng. Có ý thức về nhân phẩm nên việc phải ra mắt người lạ khiến Kiều thấy tủi hổ, e sợ, sượng sùng *Ngừng hoa bóng thẹn trông gương mặt dày*.

– Mặc dù đau đớn tái tê nhưng vẻ đẹp của Kiều vẫn không mất đi *Nét buồn như cúc điệu gầy như mai*.

b) Hình ảnh Kiều thật tội nghiệp, gợi cho người đọc niềm cảm thông trước con người bị chà đạp về nhân phẩm. Ta cũng thấy sự thương cảm của nhà thơ với thân phận con người.

Phần II

1. Người kể chuyện trong tác phẩm *Chiếc lược ngà* là ông Ba, bạn thân của ông Sáu – một trong hai nhân vật chính của tác phẩm.

Việc chọn ông Ba làm người kể chuyện cũng góp phần làm nên thành công của tác phẩm : Ông Ba là bạn thân thiết của ông Sáu, hiểu ông Sáu nên câu chuyện đáng tin hơn. Ông cũng là người chứng kiến những việc xảy ra giữa cha con ông Sáu và đồng cảm, chia sẻ với vui buồn của cha con bạn. Giữ vai trò kể chuyện, ông Ba chủ động nhịp kể theo cảm xúc và dẫn dắt sự tiếp nhận của người đọc. Những cảm xúc, suy nghĩ của ông Ba trong vai trò người kể chuyện còn giúp người đọc hiểu nhân vật và ý nghĩa tư tưởng của tác phẩm được bộc lộ rõ hơn.

2. a) Câu văn trên là câu ghép có hai vế câu. Từ *nhưng* giữ vai trò nối giữa hai vế câu, chỉ ra ý đối lập của hai vế câu.

b) * Đoạn văn em viết sẽ phải có độ dài khoảng 12 câu.

* Trong đoạn có câu bị động.

* Đoạn có bố cục ba phần :

– *Mở đoạn* bằng câu đã cho : *Trước khi nhận ra ông Sáu là cha, bé Thu đã tỏ ra ương ngạnh nhưng sự ương ngạnh của em không hề đáng trách.*

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– *Thân đoạn* gồm các ý :

+ Bé Thu tỏ ra ngờ vực, lảng tránh, lạnh nhạt với ông Sáu : vụt chạy khi gặp, nói trổng không chịu gọi ông Sáu là ba dù bị đẩy vào hoàn cảnh phải dùng đến từ *ba*. Nó phản ứng quyết liệt khi ông Sáu chăm sóc, gắp cho nó cái trứng cá. Khi xuống xuống vào nhà ngoại, nó còn cố ý khua đây cột xuống kêu to.

+ Thái độ ương ngạnh của bé Thu không đáng trách vì người lớn chưa chuẩn bị tâm lí cho nó biết ông Sáu đã thay đổi diện mạo do vết sẹo vì chiến tranh gây ra và người đàn ông không còn giống y người trong tấm hình ấy chính là ba nó.

+ Thái độ phản ứng của Thu là tự nhiên bởi tình cảm của em với ba là chân thật, sâu sắc; em không dành tiếng ba cho người khác. Em chỉ yêu người mà em tin chắc là ba mình.

+ Thái độ đó cũng thể hiện Thu là có bé có cá tính mạnh mẽ, có bản lĩnh.

– *Kết đoạn* là một câu nêu suy nghĩ của em về tình cha con.

Phần III

1. Tên gọi của tác phẩm *Vũ trung tuỳ bút* của Phạm Đình Hổ có nghĩa là : *tuỳ bút viết trong những ngày mưa*, nghĩa là những ngày nhàn. Đặt tên như vậy để nhấn mạnh tính chất tuỳ bút – viết theo cảm hứng của tác phẩm.

2. Câu hỏi này yêu cầu thực hiện hai việc : giới thiệu tác phẩm và phần được học ; chỉ rõ cách trình bày nội dung đoạn văn đã viết.

a) Để giới thiệu tác phẩm *Vũ trung tuỳ bút* và *Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh* có thể trình bày các ý sau :

– *Vũ trung tuỳ bút* là tập tuỳ bút văn xuôi, gồm 88 mẩu chuyện nhỏ, viết vào thế kỉ XIX ghi lại sinh động, hấp dẫn hiện thực xã hội nước ta thời phong kiến.

– Bên cạnh việc phơi bày đời sống cùng cực của người dân, tác phẩm còn cung cấp cho người đọc những hiểu biết lí thú về văn hoá truyền thống như chữ viết, khoa cử, cách uống chè,... về phong tục, về địa lí,...

– Tác phẩm viết theo thể tuỳ bút với lối ghi chép thoải mái, giản dị, sinh động và hấp dẫn xen những lời bình ngắn gọn, đầy cảm xúc kín đáo.

– Tác phẩm có giá trị văn chương đặc sắc và cung cấp những tư liệu quý về lịch sử, địa lí, xã hội,...

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– *Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh* là một mẩu chuyện trong tác phẩm, kể lại thú ăn chơi xa hoa của chúa và thói nhũng nhiễu dân chúng của bọn hoạn quan ở phủ chúa. Từ đó, truyện phơi bày cuộc sống bất an bị cướp bóc trắng trợn của người dân thời đó.

b) Cần chỉ rõ cách trình bày nội dung của đoạn văn em vừa viết.

3. Ý kiến trên chưa đúng vì :

Phạm Đình Hổ đã ghi chép những sự việc có thực, xảy ra trong xã hội một cách khách quan như việc chúa dạo chơi ở Tây Hồ, việc chuyển cây đa từ bên kia sông về phủ chúa, việc khu vườn rộng đầy trăn cắm dị thú, cổ mộc quái thạch... Thế nhưng, trong ghi chép ấy, tác giả đã kín đáo gửi gắm thái độ qua việc chọn chi tiết kể hoặc lời bình kín đáo. Ví dụ : Khi tả khu vườn rộng, tác giả chọn âm thanh là tiếng chim kêu vượn hót... nửa đêm ồn ào như trận mưa sa gió táp... rồi mượn lời kẻ thức giả đoán là triệu bất tường. Hoặc chọn kể việc xảy ra trong gia đình, bà mẹ sai chặt cây quý để tránh tai họa... Như vậy, rõ ràng tác giả đã phê phán thói ăn chơi xa xỉ, nhũng nhiễu dân chúng của vua chúa và quan lại hầu cận khi đó.

downloadsachmienphi.com

Đề 6

Phần I

1. Những câu văn trên có trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê.

Ba cô gái được giới thiệu trong câu văn là Nho, Thao, Phương Định. Họ là tổ trinh sát mặt đường ở một cao điểm trên đường Trường Sơn thời chống Mĩ cứu nước. Công việc của họ là khi có bom nổ thì do khối lượng đất lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom nổ chậm.

2. Mở đầu đoạn trích, người kể chuyện xưng *chúng tôi* là để giới thiệu chung về tổ trinh sát mặt đường trong đó có mình. Còn phần sau xưng *tôi* vì truyện kể theo ngôi thứ nhất. Người kể là Phương Định, nhân vật xưng *tôi* trong truyện.

Xưng hô như vậy phù hợp với nội dung phần truyện, làm rõ điểm chung về các nhân vật cũng như điểm riêng của từng nhân vật.

3. Đoạn văn

– Độ dài đoạn văn không giới hạn.

– Trình bày nội dung theo cách song hành. Đoạn văn không có câu chủ đề.

– Nội dung giới thiệu ba cô gái trong tổ trinh sát mặt đường.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

a) *Thao* : là tổ trưởng, tính quyết đoán, dũng cảm nhưng sợ máu.

Thao luôn quan tâm đến đồng đội, giành phần nguy hiểm về mình.

Cô thích hát, thích làm dáng.

b) *Nho* : là em út của tổ, thích ăn kẹo và hay làm nũng, được các chị yêu quý. Nho cũng rất dũng cảm.

c) *Phương Định* : là cô gái Hà Nội mơ mộng, xinh đẹp. Cô có ý thức về bản thân, dũng cảm và đề cao lí tưởng.

Phương Định hóm hỉnh, hiểu đồng đội, yêu Hà Nội – nơi cô sinh ra và lớn lên.

Phần II

1. Nội dung đoạn văn giới thiệu tác phẩm *Hoàng Lê nhất thống chí* có thể gồm các ý sau :

a) *Hoàng Lê nhất thống chí* là tiểu thuyết lịch sử viết bằng chữ Hán theo lối chương hồi, do các tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì ở làng Tả Thanh Oai viết.

b) Nội dung tái hiện bối cảnh lịch sử đầy biến động ở nước ta trong khoảng hơn ba thập kỉ cuối của thế kỉ XVIII và mấy năm đầu thế kỉ XIX :

– Sự sa đọa, thối nát cực độ của các tập đoàn phong kiến Lê – Trịnh.

– Sự tranh giành quyền lực giữa các phe phái đến hồi quyết liệt.

– Cuộc nổi dậy đầy khí thế của phong trào nông dân Tây Sơn. Nguyễn Huệ đánh tan quân Thanh xâm lược, lập vương triều mới. Nổi bật là hình ảnh người anh hùng áo vải Quang Trung.

– Nhà Nguyễn dần khôi phục lực lượng, dẹp triều Tây Sơn, lập triều đại mới.

c) Nghệ thuật :

– Cuốn tiểu thuyết có 17 hồi.

– Được coi là tác phẩm văn xuôi chữ Hán có quy mô và thành công xuất sắc về nghệ thuật.

2. Các tác giả của *Hoàng Lê nhất thống chí* vốn là những người có cảm tình với nhà Lê nhưng lại có thể viết chân thực về người anh hùng Nguyễn Huệ vì nhiều lí do, trong đó có những lí do cơ bản sau :

– Nguyễn Huệ là người anh hùng xuất chúng, có công lao lớn với lịch sử. Sự thật đó không thể phủ định.

– Các tác giả của *Hoàng Lê nhất thống chí* vốn là những người yêu nước, tự hào về chiến thắng quân Thanh của dân tộc. Họ ca ngợi chiến thắng đó không thể không nói về Nguyễn Huệ – người tổng chỉ huy chiến thắng.

– Họ là những người cầm bút có lương tri nên tôn trọng sự thật lịch sử, tuân thủ nguyên tắc sáng tạo của tiểu thuyết lịch sử.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần III

1. a) So với lúc đầu, câu thơ đã được bớt chữ *mảnh*.

Ba câu thơ cuối bài *Đồng chí* in trong SGK *Ngữ văn 9*, tập một là :

Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

b) Việc bớt chữ *mảnh* trong câu thơ khiến câu thơ gọn hơn, hình ảnh trăng đầy đặn hơn. Giá trị biểu cảm của câu thơ cũng vì thế mà cao hơn. Chính Hữu đã nói về những ấn tượng và suy nghĩ của mình về câu thơ đã được sửa như sau :

"*Ngoài hình ảnh, bốn chữ này còn có nhịp điệu như nhịp lắc của một cái gì lơ lửng, chông chênh trong sự bất ngờ. Nó nói lên một cái gì lơ lửng ở rất xa chứ không phải là buộc chặt. Suốt đêm, vầng trăng ở bầu trời cao xuống thấp dần và có lúc như treo lơ lửng trên đầu mũi súng. Những đêm phục kích chờ giặc, vầng trăng đối với chúng tôi như một người bạn*".

2. Đoạn văn :

* Số câu : Khoảng 10 câu.

* Về ngữ pháp : Có câu cảm.

* Về hình thức : Đoạn văn có thể viết theo các cách : diễn dịch, quy nạp hoặc *tổng – phân – hợp* vì đề bài đã cho câu mở đoạn.

* Nội dung :

– *Mở đoạn* : Ba câu kết thúc bài thơ *Đồng chí* là bức tranh đẹp về tình đồng chí, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ.

– *Thân đoạn* :

a) Nổi lên giữa cảnh lạnh lẽo "*rừng hoang sương muối*" là hình ảnh người lính, khẩu súng, vầng trăng.

Những người lính đứng sát bên nhau, súng trong tay chờ giặc. Tình đồng chí đã mang đến cho họ sức mạnh vượt qua thiếu thốn, rét mướt, gian khổ và sưởi ấm lòng họ.

b) Trong đêm phục kích, người lính còn có một người bạn nữa là vầng trăng. "*Đầu súng trăng treo*" là cảm giác rất thật được nhận ra từ sự quan sát tinh tế của người lính.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Hình ảnh ấy cũng mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc và gợi ra nhiều liên tưởng về ý nghĩa cuộc chiến đấu của các anh. Hình ảnh của chiến tranh và thanh bình ấy kề nhau, như nói lên rằng các anh cầm súng để bảo vệ vầng trăng, bảo vệ cuộc sống thanh bình.

Đó là sự gắn kết giữa chất chiến sĩ và chất thi sĩ của người lính.

Đề 7

Phần I

1. Những nét chính về thời đại, gia đình, cuộc đời của Nguyễn Du có ảnh hưởng đến sự nghiệp sáng tác của ông là :

– Nguyễn Du sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống văn chương.

– Ông sinh ra và lớn lên trong thời kì lịch sử đầy biến động dữ dội : xã hội phong kiến khủng hoảng sâu sắc, phong trào nông dân khởi nghĩa mà đỉnh cao là khởi nghĩa Tây Sơn.

– Nguyễn Du là người hiểu biết rộng, có vốn tri thức văn chương phong phú và có tài văn thơ.

– Ông cũng là con người giàu lòng yêu thương.

2. a) Tả cảnh ngụ tình là tả cảnh vật có liên quan đến tâm trạng con người, cảnh được tả qua cái nhìn đầy tâm trạng của người, tạo nên bức tranh tâm cảnh.

b) Đoạn thơ trong *Kiều ở lầu Ngưng Bích* thể hiện tập trung nhất thành công của tả cảnh ngụ tình là :

Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa ?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu ?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

c) Đoạn văn phân tích 8 câu thơ vừa chép :

Đoạn văn có thể gồm các ý sau :

* Mỗi cảnh vật trước lầu Ngưng Bích gợi cho Kiều một nỗi buồn khác nhau. Từ cảnh mà Kiều nghĩ đến thân phận mình.

– Ngắm cánh buồm thấp thoáng ẩn hiện ngoài khơi xa, Kiều tự hỏi *Thuyền ai...* nỗi buồn tha hương, nhớ quê trào dâng. Kiều hiểu ngày trở về của mình là vô vọng.

– Ngắm dòng nước với cánh hoa trôi, Kiều cũng tự hỏi *Hoa trôi man mác biết là về đâu*, buồn cho thân phận nổi trôi của mình, không biết tương lai rồi sẽ ra sao.

– Bãi cỏ rầu rầu là cảm nhận bằng tâm trạng buồn rầu rĩ của người. Sắc cỏ xanh xanh dần tàn úa cũng là tâm trạng buồn bởi cuộc sống héo hắt bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích của nàng.

– Tiếng sóng biển từ xa vọng vào ầm ầm như vây quanh lầu Ngưng Bích là sự bàng hoàng, lo sợ, dự cảm buồn về những bất trắc cuộc đời đang đến, vùi dập, xô đẩy cuộc đời Kiều.

* Điệp từ *Buồn trông* đặt ở đầu mỗi câu 6 tiếng vừa nhấn mạnh tâm trạng Kiều trước cảnh vừa gợi nỗi buồn triền miên không dứt. Cảnh lầu Ngưng Bích được cảm nhận bằng tâm trạng Kiều nên người buồn cảnh cũng buồn.

Phần II

1. Bài thơ có bố cục theo hành trình chuyến ra khơi của đoàn thuyền đánh cá, hành trình ấy cũng gắn với sự biến chuyển của thời gian : đoàn thuyền ra khơi lúc hoàng hôn, đoàn thuyền trên biển đánh cá khi đêm tối, đoàn thuyền trở về lúc bình minh.

Bố cục như vậy tạo được khung cảnh không gian và thời gian có giá trị làm nền cho hoạt động của đoàn thuyền : Không gian bao la cho đoàn thuyền tự do vẫy vùng, bước di chuyển phóng khoáng, bay bổng. Thời gian, vũ trụ biến chuyển theo nhịp tuần hoàn từ hoàng hôn đến bình minh, điểm nhịp cho hoạt động của đoàn thuyền.

2. Bài văn

Có bố cục ba phần : Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần Thân bài cần tách thành những đoạn văn theo nội dung cụ thể.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 8

Phần I

1. Những câu thơ được trích từ *Truyện Kiều* của Nguyễn Du.

Xuất xứ những câu thơ được dẫn : Vì gia đình bị mắc oan, Kiều phải bán mình để có ba trăm lạng cứu cha và em. Mụ mối đã đưa người đến nhà xem mặt, mua Kiều.

2. Qua lời Mã Giám Sinh, ta thấy hắn đã vi phạm phương châm về chất trong giao tiếp. Bởi vì Mã Giám Sinh nghĩa là chàng giám sinh họ Mã chứ không phải tên họ. Hơn nữa, chàng ta có thực là học sinh trường Quốc tử giám hay chỉ là đanh mua ?

Mã Giám Sinh đưa Kiều về Lâm Tri nhưng hắn lại nói quê ở huyện Lâm Thanh.

Còn theo mụ mối, khách là người ở phương xa đến (*viễn khách*) vậy mà hắn lại giới thiệu quê *cũng gần*.

Việc vi phạm phương châm giao tiếp như vậy phải chăng nhằm để che giấu tung tích của nhân vật ?

3. Viết đoạn văn :

Về hình thức : Trình bày theo cách quy nạp.

Về nội dung :

– Phần thân đoạn có thể nêu các ý để làm rõ bản chất nhân vật Mã Giám Sinh trong đoạn trích :

+ Là kẻ vô học đội lốt người có học.

+ Điều đó thể hiện ở lời tự giới thiệu không thật.

+ Qua diện mạo đỏm dáng, trai lơ.

+ Qua quan hệ chủ tớ đáng ngờ.

+ Đặc biệt, từ *tốt* đã bóc trần bản chất của nhân vật này.

– Phần kết đoạn nêu khái quát về bản chất của Mã Giám Sinh.

Phần II

1. Trong đoạn văn, cảnh vật được tả bằng nghệ thuật ẩn dụ : cành cây, ngọn cây là ngón tay bằng bạc, cái đầu màu hoa cà và nghệ thuật nhân hoá : cây cối mang hành động của con người.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Chọn cách miêu tả đó, tác giả tạo nên sự hấp dẫn cho câu chuyện, cảnh vật trở nên sinh động, làm nền cho hoạt động của nhân vật. Thiên nhiên Sa Pa thơ mộng, tĩnh lặng càng làm rõ chủ đề của tác phẩm.

2. Em có thể trả lời hai nội dung của câu hỏi nối tiếp nhau để trở thành một đoạn văn hoàn chỉnh :

a) Thiên nhiên đã nhiều lần có mặt trong thiên truyện :

– Những rặng đào...

– Nắng bắt đầu len tới...

– Nắng mạ bạc cả con đèo...

b) Sự có mặt của thiên nhiên có ý nghĩa :

– Làm cho truyện có bối cảnh thực, sinh động, thơ mộng,...

– Làm rõ chủ đề của tác phẩm : Sa Pa, nơi mà chỉ nghe tên, thường người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, thăm thú, ngắm cảnh, song lại có những con người ngày đêm làm việc và cống hiến cho đất nước.

Phần III

1. Có thể sửa đoạn văn như sau :

Thanh Hải (1930 – 1980) tên khai sinh là ***Phạm Bá Ngoãn****. Ông quê ở huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Thanh Hải hoạt động văn nghệ từ thời kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong thời kì chống Mĩ cứu nước,* ***ông*** *là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng ở miền Nam từ những ngày đầu. Bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ" được viết tháng 11 năm* ***1980****, trước khi nhà thơ qua đời. Tác phẩm đã thể hiện niềm yêu tha thiết cuộc sống và ước nguyện chân thành được cống hiến cho đất nước của* ***nhà thơ****.*

2. Nhà thơ Thanh Hải đặt tên cho bài thơ của mình là *Mùa xuân nho nhỏ*. Nhan đề đó đặc biệt ở chỗ : mùa xuân là một khái niệm trừu tượng, lại được đặt cạnh *nho nhỏ* là một tính từ.

Đây chính là sáng tạo của nhà thơ, dù trước đó đã có những bài thơ mang tên mùa xuân như *Mùa xuân chín*, *Mùa xuân xanh*,...

Tên bài thơ thể hiện chủ đề tác phẩm, ước nguyện được làm mùa xuân nho nhỏ góp phần vào mùa xuân lớn của đất nước.

3. a) Đoạn thơ 8 câu thể hiện ý nghĩa hình ảnh *mùa xuân nho nhỏ* trong bài thơ :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hoà ca
Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.

b) Viết đoạn văn :

Về hình thức : Yêu cầu trình bày nội dung theo cách *tổng – phân – hợp*. Vì vậy, cần viết câu nêu ý khái quát trước khi lập ý cho đoạn văn.

Về nội dung :

– *Mở đoạn :* Câu khái quát về lẽ sống cao đẹp của con người trong đoạn thơ.

– *Thân đoạn :* Có thể là các ý :

+ Khát vọng được hoà nhập vào cuộc sống của thiên nhiên đất nước thân yêu, được cống hiến cho cuộc đời chung. Đó là ước nguyện vô cùng cao đẹp.

+ Ước nguyện đó được diễn tả bằng những hình ảnh đẹp, sáng tạo.

– *Kết đoạn :* Ước nguyện của nhà thơ cho ta hiểu mỗi người phải biết sống, cống hiến cho cuộc đời. Thế nhưng, hoà nhập mà vẫn phải giữ được nét riêng của mỗi người...

Đề 9

Phần I

1. Hình ảnh *con én đưa thoi* có thể hiểu theo hai cách :

– Én liệng trên trời như thoi đưa.

– Thời gian trôi rất nhanh, tựa như những cánh én vụt bay trên bầu trời. Mùa xuân có chín mươi ngày thì đã sáu mươi ngày trôi qua.

2. Bài thơ trong SGK *Ngữ văn 9* cũng có hình ảnh *thoi* để tả một loài cá là *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận. Đó là các câu :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Cá thu biển Đông như đoàn thoi

Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.

Nghĩa chung của hình ảnh *thoi* trong hai câu thơ của Nguyễn Du và Huy Cận là *"rất nhiều, tấp nập"*.

3. Viết đoạn văn :

Về hình thức : Không giới hạn cách trình bày nội dung, nên có thể tuỳ chọn kiểu đoạn diễn dịch, quy nạp hoặc *tổng – phân – hợp*.

Chú ý : Trong đoạn phải có lời dẫn trực tiếp.

Về nội dung : Nêu những cảm nhận của bản thân về cảnh thiên nhiên trong đoạn thơ. Có thể là các ý :

– Đó là bức hoạ tuyệt đẹp về mùa xuân, màu sắc hài hoà.

– Cảnh khoáng đạt, trong trẻo, giàu sức sống.

– Cảnh sinh động, có hồn.

Phần II

1. Nếu lược bỏ các dấu chấm lửng và dấu chấm hỏi thì cách miêu tả nhân vật vẫn không thay đổi : tâm trạng nhân vật vẫn được miêu tả qua cử chỉ, hành động và độc thoại nội tâm.

Thế nhưng, giá trị biểu cảm của đoạn văn sẽ ảnh hưởng : tâm trạng lo lắng, buồn bã, sợ hãi và nghe ngóng của ông Hai không rõ nữa, tốc độ phát triển tâm trạng nhân vật cũng nhanh hơn.

2. a) Viết một câu văn nhận xét tâm trạng ông Hai trong đoạn trích. Có thể nêu khái quát về tâm trạng lo lắng, buồn bã và sợ hãi của ông Hai trước tin làng Chợ Dầu theo giặc. (Mỗi học sinh có câu nhận xét riêng).

b) Viết đoạn văn :

– Mở đầu là câu đã viết ở mục *a*.

– Phần thân đoạn khoảng 10 câu cần nêu rõ các ý:

+ Tâm trạng lo lắng, sợ hãi của ông Hai trước tin làng mình theo giặc.

+ Tin ấy đã ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống của ông.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

+ Việc tác giả sử dụng các dấu chấm lửng và dấu chấm hỏi trong đoạn văn đã làm tăng giá trị biểu cảm của đoạn văn.

c) Sau khi viết, cần chỉ rõ đoạn văn đã được trình bày theo cách nào.

Phần III

1. Đoạn văn sử dụng lời dẫn trực tiếp. Đó là các dẫn chứng đã được đặt trong ngoặc kép.

2. a) Câu trên, nếu biến đổi thành câu phủ định sẽ là : *Sách không thể không giữ vai trò quan trọng trong đời sống con người.*

b) Nên đặt câu đã biến đổi vào cuối đoạn để đoạn văn có cách lập luận *tổng – phân – hợp.*

Đề 10

Phần I

1. Đoạn truyện kể theo ngôi thứ ba. Người kể là ông Ba, một nhân vật trong tác phẩm, là bạn của ông Sáu.

2. Ông Sáu ngồi im, giả vờ không nghe thấy "*con bé*" gọi vì ông muốn "*con bé*" sẽ dùng tiếng *ba* để gọi ông.

3. "*Con bé*" nói trống như vậy là đã vi phạm phương châm lịch sự. Nó cố tình vi phạm như vậy vì không muốn dùng từ *ba* để gọi ông Sáu.

4. Viết đoạn văn :

Về hình thức : Không giới hạn viết theo cách lập luận cụ thể nào, nên các em có thể tuỳ chọn đoạn diễn dịch, quy nạp hay *tổng – phân – hợp.* Tuy nhiên phải chú ý có câu ghép dùng cặp quan hệ từ *Vì ... nên ...*

Về nội dung : Phân tích sự phát triển thái độ của bé Thu từ khi gặp cha đến khi bỏ sang bà ngoại.Vì không nhận ra ông Sáu là cha nên bé Thu đã đối xử với ông như với người xa lạ :

– Khi gặp : nó sợ hãi bỏ chạy,...

– Những ngày ông Sáu ở nhà : nó tìm mọi cách để không phải gọi ông Sáu là ba.

– Đặc biệt, trong bữa ăn, nó khước từ sự chăm sóc của ông và bỏ sang ngoại.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần II

1. a) Đoạn văn sau khi chữa hết lỗi :

*Bài thơ **Mùa xuân nho nhỏ** là tiếng lòng tha thiết, **là** tình yêu đối với đất nước, cuộc đời, **là** thể hiện khát khao chân thành của nhà thơ. Nhà thơ muốn góp "một mùa xuân nho nhỏ" của mình vào mùa xuân lớn của cuộc đời, của dân tộc. Bài thơ theo thể năm tiếng, nhạc điệu trong sáng, gần gũi với dân ca. Những hình ảnh đẹp, giản dị, những so sánh và ẩn dụ sáng tạo đã góp phần diễn tả ước nguyện khiêm nhường mà vô cùng thiêng liêng, cao đẹp của nhà thơ.*

b) Có thể thay *nhà thơ* ở câu thứ hai bằng *tác giả* hoặc *Thanh Hải*. Còn *nhà thơ* ở câu thứ tư thay bằng *thi sĩ*...

2. Các từ lặp lại ở hai khổ thơ là : *hoa, con chim*. Sự lặp lại của các hình ảnh đó tạo sự đối ứng chặt chẽ và làm cho các hình ảnh mang ý nghĩa vừa mới mẻ vừa sâu sắc : ước mơ cống hiến là lẽ tự nhiên của những người sống có mục đích đúng đắn.

Phần III

1. Trong đoạn thơ có từ bị chép sai là *hai*, phải chép lại là *đôi* : *Anh với tôi đôi người xa lạ.*

Chép sai như vậy sẽ ảnh hưởng đến giá trị biểu cảm của câu thơ như sau : *Hai* là danh từ chỉ số lượng còn *đôi* là danh từ chỉ đơn vị. Từ *hai* chỉ sự riêng biệt, từ *đôi* chỉ sự không tách rời. Như vậy, phải chăng trong xa lạ đã có cơ sở của sự thân quen ? Điều đó tạo nền móng cho chuyển biến tình cảm của người chiến sĩ.

2. Viết đoạn văn :

Về nội dung, cần chỉ ra được :

– Câu thơ chỉ có hai tiếng và dấu chấm than, là nốt nhấn, là lời khẳng định.

– Gắn kết hai đoạn của bài thơ, tổng kết phần trên và mở ra hướng cảm xúc cho phần sau : cội nguồn của tình đồng chí và những biểu hiện, sức mạnh của tình đồng chí.

Về hình thức : Không quy định cụ thể, nên có thể tự lựa chọn cấu trúc đoạn cho phù hợp.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 11

Phần I

1. Cách nhìn nhận, đánh giá của hoạ sĩ với nhân vật anh thanh niên đã thay đổi : từ chưa hiểu đến hiểu, cảm phục.

Có sự thay đổi đó là do những điều hoạ sĩ được chứng kiến, nghe, thấy, và cảm nhận từ anh thanh niên.

2. Viết đoạn văn :

Về nội dung : Phân tích nhân vật hoạ sĩ với những biểu hiện sau :

– Là người ham mê hội hoạ, khao khát tìm được đối tượng xứng đáng cho sáng tác.

– Là người không chịu để khó khăn khuất phục, quyết tâm thể hiện vẻ đẹp có trong cuộc sống.

– Là người biết quý trọng lớp trẻ, thông cảm với họ.

– Là nhân vật góp thêm cách nhìn về nhân vật chính trong tác phẩm.

Về hình thức : Đoạn văn phải có dùng khởi ngữ và phần phụ chú.

Phần II

1. Sáu câu thơ nằm ở phần thứ nhất của tác phẩm – *"Gặp gỡ và đính ước"*. Cụ thể : trong đoạn tả cảnh chị em Thuý Kiều đi du xuân.

Đoạn này tả cảnh chị em Kiều bắt đầu trở về.

2. Đoạn văn cần làm rõ cảnh chị em Kiều du xuân trở về :

– Cảnh chuyển động nhẹ nhàng, thanh dịu.

– Không khí rộn ràng không còn nữa mà đang nhạt dần, lặng dần.

– Cảnh được cảm nhận qua tâm trạng : xao xuyến, bâng khuâng, man mác một nỗi buồn vô cớ.

Phần III

1. Trong lời nói của Vũ Nương, những hình ảnh được nàng dùng như *bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió* ; *khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái ổ lìa đàn, nước thẫm buồm xa* hầu hết là chỉ sự tan vỡ, chia lìa, buồn bã. Điều đó cho thấy nỗi thất vọng ghê gớm của nàng. Nàng hiểu là không còn có thể cứu vãn danh dự được nữa.

2. Các ý trong câu *"Nay đã bình rơi trâm gãy... kia nữa"* được sắp xếp theo cách liệt kê tăng dần nên diễn tả được nỗi thất vọng triền miên, ngày một lớn của nàng Vũ Nương.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 12

Phần I

1. Đoạn đối thoại : Đó là lời của nhân vật anh thanh niên với họa sĩ.

Trình bày những hiểu biết của em về nhân vật anh thanh niên trong một đoạn văn :

– Đó là người yêu đời.

– Đó là người yêu công việc và có trách nhiệm với công việc.

– Là người cởi mở, khiêm tốn,...

2. Tình huống cơ bản của truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* : Cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa ông họa sĩ, cô kĩ sư trẻ với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh cao Yên Sơn.

Tác giả tạo ra tình huống đó nhằm lấy cớ cho câu chuyện phát triển và cũng để làm rõ ý nghĩa : những người tốt luôn có xung quanh ta.

3. Những tác phẩm viết về đề tài lao động sản xuất, ví dụ : *Đoàn thuyền đánh cá* của nhà thơ Huy Cận.

Phần II

1. Cần chép chính xác bảy câu thơ tiếp theo câu đã cho trong đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (SGK *Ngữ văn* 9, tập một, tr. 93, 94).

2. Đoạn thơ vừa chép nói lên tình cảm nhớ thương Kim Trọng và cha mẹ của Thuý Kiều trong những ngày sống cô đơn ở lầu Ngưng Bích.

3. Trật tự diễn tả tâm trạng nhớ thương của Kiều : nhớ Kim Trọng rồi mới nhớ đến cha mẹ, thoạt đọc thì thấy không hợp lí, nhưng đặt trong cảnh ngộ của Kiều lúc đó thì lại rất hợp lí.

– Kiều nhớ Kim Trọng trước khi nhớ cha mẹ là vì :

+ Vầng trăng ở câu thứ hai trong đoạn trích gợi nhớ đến lời thề với Kim Trọng hôm nào.

+ Đau đớn, xót xa vì mối tình đầu đẹp đẽ tan vỡ.

+ Cảm thấy mình có lỗi khi không giữ được lời hẹn ước với chàng Kim.

– Với cha mẹ dù sao Kiều cũng đã phần nào làm tròn chữ hiếu khi bán mình lấy tiền cứu cha và em.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Cách diễn tả này phù hợp với quy luật tâm lí của nhân vật, thể hiện rõ sự tinh tế trong ngòi bút của Nguyễn Du, đồng thời cũng cho ta thấy rõ sự cảm thông sâu sắc của tác giả đối với nhân vật.

4. HS viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu, phân tích được tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ vừa chép.

Phần III

1. Đoạn văn diễn tả tâm trạng Phương Định khi ở trong hang trực điện thoại, còn ngoài cao điểm, cuộc chiến đấu giữa các chiến sĩ cao xạ với máy bay Mĩ đang diễn ra ác liệt.

2. Đoạn văn có cách đặt câu rất lạ :

– Câu đặc biệt : *Lại một đợt bom.*

– Những câu đơn ngắn.

– Những câu được tách ra từ một câu : *Và bom. Và tôi ngồi đây. Và cao xạ đặt bên kia quả đồi.*

Cách đặt câu như vậy có tác dụng diễn tả được sự dồn dập, căng thẳng của trận đánh cũng như tâm trạng hồi hộp của nhân vật.

3. Viết đoạn văn giới thiệu tổ trinh sát mặt đường :

Về hình thức dạng văn thuyết minh : giới thiệu nhóm nhân vật trong tác phẩm.

Về nội dung :

– Giới thiệu công việc của tổ trinh sát.

– Giới thiệu địa điểm sống, chiến đấu của họ.

– Giới thiệu các thành viên trong tổ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đề 13

Phần I

1. Chép chính xác khổ thơ :

Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Bài thơ *Ánh trăng* của tác giả Nguyễn Duy.

3. Hình ảnh "*vầng trăng*" trong bài thơ mang nhiều ý nghĩa :

– Là hình ảnh thiên nhiên tươi mát, là bạn của người trong những năm tháng tuổi thơ và cả thời chiến tranh ở rừng.

– Là biểu tượng của quá khứ nghĩa tình, là biểu tượng của vẻ đẹp vĩnh hằng của cuộc sống.

– Là tượng trưng cho quá khứ nguyên vẹn không phai mờ, là bạn và cũng là nhân chứng đầy tình nghĩa. Nhưng đó cũng là lời nghiêm khắc nhắc nhở con người về đạo lí sống : con người có thể vô tình nhưng quá khứ, lịch sử thì mãi vẹn nguyên.

– Hình ảnh "*vầng trăng*" cũng làm rõ thêm chủ đề tác phẩm : nhắc nhở thái độ sống đúng đắn, biết ơn và thuỷ chung với quá khứ của dân tộc.

Chú ý : Trình bày phần trả lời thành một đoạn văn có lời dẫn trực tiếp.

Phần II

1. Những câu thơ trên được trích trong bài *Bếp lửa* của Bằng Việt.

2. Phương châm hội thoại đã bị vi phạm là phương châm về chất.

Sự không tuân thủ ấy là để thực hiện mục đích khác : Bà không muốn cháu thông báo cho cha mẹ biết những khó khăn ở nhà để bố mẹ cháu yên tâm công tác.

Từ đó, thấy được sự hi sinh của bà vì con cháu và tình cảm của bà đối với kháng chiến, với đất nước.

3. Việc thay *bếp lửa* bằng *ngọn lửa* ở hai câu thơ cuối có ý nghĩa :

a) Ý nghĩa của hình ảnh *bếp lửa* trừu tượng và khái quát hơn : bếp lửa đã cháy sáng lên.

– Bà không chỉ là người nhóm lửa, giữ lửa, mà còn là người truyền lửa – ngọn lửa của sự sống, niềm tin cho các thế hệ nối tiếp.

– Hình ảnh bà gắn với bếp lửa.

b) *Ngọn lửa* lòng bà là ẩn dụ chỉ niềm tin, tình yêu của bà với kháng chiến, với Đảng.

4. Viết đoạn văn trình bày nội dung theo cách *tổng – phân – hợp*.

Về nội dung : Nêu được những cảm nhận về hình ảnh người bà trong đoạn thơ. Có thể xoay quanh các ý :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Nỗi vất vả.

– Tình yêu thương, đức hi sinh của bà.

– Niềm tin vào kháng chiến.

Về hình thức : diễn đạt mạch lạc, bố cục hợp lí. Lưu ý : Trong đoạn có một câu dùng phần phụ chú và một câu tình thái.

Phần III

a) Vai trò của hình ảnh *cái bóng* trong tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* :

– Cách kể :

+ Làm cho câu chuyện hấp dẫn hơn so với truyện cổ tích.

+ Giữ vai trò thắt nút, mở nút câu chuyện.

– Góp phần thể hiện tính cách nhân vật :

+ Bé Đản ngây thơ.

+ Trương Sinh hồ đồ, đa nghi.

+ Vũ Nương thương chồng con.

– Góp phần tố cáo xã hội phong kiến suy tàn, khiến hạnh phúc của con người hết sức mỏng manh.

b) Học sinh tự viết một bài văn ngắn để nêu vai trò của hình ảnh *cái bóng*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đề 14

Phần I : Viết đoạn văn.

a) Về hình thức :

– Độ dài khoảng 8 câu.

– Bố cục đoạn văn theo cách *tổng – phân – hợp*.

– Không mắc lỗi về diễn đạt.

b) Về nội dung, trình bày được những cảm nhận về đoạn thơ :

– Chỉ rõ những điệp ngữ trong đoạn : *mùa xuân, lộc, tất cả*.

– Vị trí của điệp ngữ : đầu câu thơ.

– Cách điệp : nối liền và cách nhau.

– Tác dụng : tạo nhịp điệu cho câu thơ. Các điệp ngữ tạo nên điểm nhấn cho câu thơ như nốt nhấn của bản nhạc, góp phần gợi không khí sôi nổi, khẩn trương, tấp nập của bức tranh đất nước vừa lao động, vừa chiến đấu.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần II

a) Yêu cầu :

Đề bài để một khoảng tương đối tự do cho người viết : có thể phân tích, bình luận hoặc phát biểu cảm nghĩ về hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

b) Về nội dung :

– Nêu được hoàn cảnh của cuộc chiến đấu đầy gian khổ, ác liệt và cũng đầy hi sinh mà những người lính, những cô gái thanh niên xung phong phải chịu đựng.

– Trong hoàn cảnh khó khăn ấy, họ vẫn vươn lên và toả sáng những phẩm chất cao đẹp tuyệt vời.

+ Họ vẫn giữ được vẻ trẻ trung, trong sáng, hồn nhiên của tuổi trẻ.

+ Họ luôn dũng cảm đối diện với gian khổ, chấp nhận hi sinh với thái độ hiên ngang, quả cảm.

+ Họ có tình đồng chí, đồng đội gắn bó thân thiết, sẵn sàng sẻ chia với nhau trong cuộc sống thiếu thốn, gian khổ và hiểm nguy.

+ Sống có lí tưởng, có mục đích, có trách nhiệm, có trái tim yêu nước nồng nàn, sẵn sàng hi sinh cho sự nghiệp giải phóng đất nước.

+ Tâm hồn đầy lãng mạn, mơ mộng.

– Hình ảnh người lính hay những nữ thanh niên xung phong hiện lên chân thực, sinh động và có sức thuyết phục với người đọc.

– Qua hình ảnh của họ, chúng ta hiểu thêm về lịch sử hào hùng của dân tộc, hiểu hơn về một thế hệ cha anh :

Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước
Mà lòng phơi phới dậy tương lai.

– Có thể liên hệ với thế hệ trẻ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng đất nước hôm nay đang kế tiếp và phát triển chủ nghĩa anh hùng cách mạng của thế hệ cha anh đi trước trong việc giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc.

c) Về hình thức :

– Bài viết phải có bố cục ba phần. Độ dài khoảng hai trang giấy thi.

– Lập luận chặt chẽ, lời văn có cảm xúc.

– Tránh mắc những lỗi diễn đạt thông thường.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 15

Phần I

1. Những lời trên là lời của vua Quang Trung nói với các tướng Tây Sơn khi hội quân ở Tam Điệp, sau khi ông luận công tội Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân,... Đây là những tướng được giao trấn giữ Thăng Long nhưng khi quân Thanh kéo sang, họ đã chủ động rút về Tam Điệp chờ đại quân Tây Sơn từ Huế ra.

Nội dung lời Quang Trung là bàn về kế sách ngoại giao với nhà Thanh sau khi ta thắng họ.

2. Xét về ngữ pháp, câu in đậm là câu ghép. Từ *cho* trong câu là trợ từ.

Phần II

1. a) Câu văn trích trong tác phẩm *Bến quê* của nhà văn Nguyễn Minh Châu.

Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989), quê ở Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Ông gia nhập quân đội năm 1950 và sau đó trở thành nhà văn. Nguyễn Minh Châu là một trong những cây bút văn xuôi tiêu biểu của văn học thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Sau năm 1975, sáng tác của ông, đặc biệt là truyện ngắn đã thể hiện những tìm tòi quan trọng về tư tưởng và nghệ thuật, góp phần đổi mới văn học nước nhà từ những năm 1980 đến nay. Năm 2000, Nguyễn Minh Châu được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

b) Tập hợp từ được in đậm trong câu văn làm phần phụ chú, giải nghĩa cho *đây là một chân trời gần gũi mà lại xa lắc vì chưa hề bao giờ đi đến*.

Phần III

a) Về nội dung :

* Đề bài đòi hỏi người viết phải vận dụng kiến thức đã học về nghị luận một tác phẩm tự sự để phân tích, làm rõ nghệ thuật thể hiện sinh động, tinh tế diễn biến tâm trạng của nhân vật. Tâm trạng của nhân vật cần làm rõ ở đây là ông Hai trong truyện ngắn *Làng* của nhà văn Kim Lân với diễn biến đầy phức tạp khi nghe tin làng mình theo giặc.

* Để làm rõ diễn biến tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc, phải chú ý những nội dung sau :

– Phân tích hoàn cảnh của ông Hai : rất yêu làng, tự hào, hay khoe về làng, nhưng lại phải xa làng Chợ Dầu thân yêu để đi tản cư.

– Tình yêu làng của ông lão bị đặt vào một hoàn cảnh gay cấn, đầy thử thách : tin làng Chợ Dầu theo giặc, phản bội lại cách mạng, kháng chiến.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Ông Hai đã phải trải qua tâm trạng đầy dằn vặt, đau đớn, phải đấu tranh tư tưởng rất quyết liệt để lựa chọn con đường đi đúng đắn cho mình. Diễn biến tâm trạng của nhân vật trải qua các trạng thái tình cảm, thái độ khác nhau :

+ Thoạt đầu nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc từ người đàn bà tản cư nói ra, ông lão bàng hoàng, sững sờ, không thể tin được.

+ Khi cái tin ấy được khẳng định chắc chắn, ông lão buộc phải tin. Tâm trạng ông Hai bị ám ảnh, day dứt với mặc cảm là kẻ phản bội.

+ Luôn sống trong tâm trạng nơm nớp lo sợ, xấu hổ, nhục nhã nên trốn biệt ở trong nhà.

+ Tủi thân, thương con, thương dân làng Chợ Dầu và thương thân mình phải mang tiếng là dân làng Việt gian.

– Ông Hai tiếp tục bị đặt vào một tình huống thử thách căng thẳng, quyết liệt hơn khi nghe mụ chủ nhà báo sẽ đuổi hết người làng Chợ Dầu khỏi nơi sơ tán.

+ Ông lão cảm nhận hết nỗi nhục nhã, lo sợ vì tuyệt đường sinh sống.

+ Bị đẩy vào đường cùng, tâm trạng vô cùng bế tắc. Mâu thuẫn nội tâm được đẩy đến đỉnh điểm.

+ Giận lây và trách cứ những người trong làng phản bội, nhưng lòng yêu làng, tin những người cùng làng khiến ông lão bán tín bán nghi.

+ Định quay về làng, nhưng ông hiểu làm như thế là phản bội cách mạng, phản bội Cụ Hồ,...

+ Tâm sự với đứa con để củng cố niềm tin vào cách mạng, kháng chiến, tự nhủ : *"Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù"*.

+ Giữ được tình cảm trung thành với cách mạng, kháng chiến, với Cụ Hồ.

– Tâm trạng nhân vật được miêu tả cụ thể, gợi cảm qua diễn biến nội tâm, ý nghĩ, hành vi, ngôn ngữ nên rất sinh động.

– Ngôn ngữ kể, ngôn ngữ nhân vật đặc sắc, bộc lộ rõ tâm trạng và thái độ của nhân vật.

– Tình huống truyện giúp nhân vật bộc lộ tâm trạng cụ thể, đa dạng.

b) Về hình thức :

– Bố cục đủ ba phần. Bài dài khoảng hai trang giấy thi.

– Lập luận chặt chẽ, mạch lạc. Dẫn chứng phong phú, tiêu biểu.

– Ngôn ngữ phân tích chính xác, biểu cảm.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 16

Phần I

* Về hình thức :

– Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 8 câu, có thể dùng đoạn diễn dịch, quy nạp hoặc *tổng – phân – hợp*.

– Diễn đạt mạch lạc, tự nhiên, không mắc lỗi.

* Về nội dung :

– Phân tích để thấy biến chuyển trong không gian được nhà thơ cảm nhận tinh tế qua hương ổi chín đậm, nồng nàn phả vào gió se, lan toả trong không gian và qua làn sương mỏng "*chùng chình*" chuyển động chầm chậm, nhẹ nhàng đầu ngõ, đường thôn.

– Trạng thái cảm giác về mùa thu đến của nhà thơ được diễn tả qua các từ *bỗng, hình như* mở đầu và kết thúc khổ thơ, đó là sự ngạc nhiên thú vị như còn chưa tin hẳn.

Phần II

Hình ảnh *bó hoa nào khác nữa* được sử dụng theo biện pháp tu từ ẩn dụ.

Hình ảnh đó có ý nghĩa : Đó là những giá trị tinh thần mà cô gái đã tìm thấy ở anh. Từ những điều cô chứng kiến, nghe được, từ những trang sách anh đọc dở, cô nhận ra vẻ đẹp tâm hồn anh. Anh trở thành tấm gương cho cô noi theo, cho cô yên tâm với những sự lựa chọn của mình.

Phần III

a) Về nội dung :

* Bài viết đòi hỏi phải thuyết phục người nghe tin vào điều mình phát biểu trong học tập, tự học là cách học hiệu quả nhất, giúp ta có thể tiến bộ trong học tập. Vì vậy, phải vận dụng kiến thức đã học và kĩ năng của bài nghị luận để có lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục người nghe, người đọc.

* Cần làm rõ các nội dung sau :

– Giải thích : Thế nào là học và thế nào là tự học ?

+ "*Học*" là quá trình con người thu nhận kiến thức, luyện tập kĩ năng do người khác truyền lại.

+ "*Tự học*" là việc con người học tập bằng chính sức lực, khả năng của riêng mình.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Phê phán thái độ ỷ lại, thiếu tự lập trong học tập của học sinh hiện nay.

+ Phụ thuộc quá nhiều vào bài giảng của thầy cô giáo, thiếu chủ động sáng tạo trong học tập.

+ Học thêm tràn lan, không chịu tự học tập.

+ Vận dụng thiếu sáng tạo nhiều sách tham khảo, văn mẫu, lười suy nghĩ trong khi làm bài.

+ Hậu quả : "*Học vẹt*" – học thuộc nhưng không hiểu nội dung bài học dẫn đến tình trạng học xong quên ngay; không làm được bài tập thực hành, chỉ lí thuyết suông, kiến thức ngày càng thiếu hụt, học càng ngày càng sút kém nên nản chí. Kiến thức không chắc chắn thì kết quả học tập sẽ không cao.

– Khẳng định tự học là rất quan trọng, là điều kiện giúp người ta thành công trong học tập.

+ Tự học giúp con người có ý thức chủ động suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, nghiên cứu làm rõ bản chất của vấn đề để nắm chắc, nhớ lâu vấn đề.

+ Tự học giúp ta tiếp thu kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau : sách báo, bài giảng, truyền hình, bạn bè, những người xung quanh, kinh nghiệm sống của nhân dân,... làm nội dung bài học phong phú, sinh động, dễ tiếp thu.

+ Tự học giúp ta chủ động ghi nhớ bài giảng trên lớp, tiết kiệm thời gian, tiếp thu lượng kiến thức lớn mà vẫn hiểu kĩ, nắm chắc vấn đề.

+ Từ lí thuyết, chủ động luyện tập thực hành giúp ta nhanh chóng hình thành kĩ năng, củng cố và nâng cao kiến thức đã học.

+ Chủ động học tập sẽ giúp ta tìm ra phương pháp học phù hợp, đạt hiệu quả cao.

– Tự học là phương pháp học không mới, đã có từ lâu nhưng lại rất có hiệu quả. Đây là một phương pháp học rất tiến bộ, nhiều ưu điểm là con đường dẫn ta đến những thành công.

(Nên đưa ra một số gương tự tìm tòi, sáng tạo trong học tập nên đã thành công như : Bác Hồ, một số nhà bác học trên thế giới để làm dẫn chứng, tăng thêm sức thuyết phục của bài viết).

b) Về hình thức :

– Có dẫn dắt vấn đề cho lời phát biểu được tự nhiên, hấp dẫn.

– Bố cục có đủ ba phần : Mở bài, Thân bài, Kết bài.

– Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, cụ thể để tăng tính thuyết phục.

– Sử dụng các kiểu câu linh hoạt, tăng giá trị biểu cảm.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 17

Phần I

1. a) Phân biệt độc thoại, độc thoại nội tâm :

– Độc thoại : Lời của một người nào đó hướng tới ai đó trong tưởng tượng hoặc nói với chính mình. Trong văn bản, người độc thoại cất thành lời và trước câu nói có dấu gạch ngang.

– Độc thoại nội tâm : Lời của một người nào đó không nhằm vào một ai hoặc nói với chính mình. Trong văn bản, người độc thoại không cất thành lời, trước câu nói không có gạch đầu dòng.

b) Trong đoạn văn, những câu là độc thoại nội tâm : *Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư ? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư ? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu...*

Câu độc thoại : – *Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà dì làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.*

2. a) Chép chính xác bốn câu kết bài thơ *Viếng lăng Bác* :

Mai về miền Nam thương trào nước mắt
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.

b) Viết đoạn văn trình bày những cảm nhận về khổ thơ :

– Những suy nghĩ về tâm trạng lưu luyến của nhà thơ : muốn được ở mãi bên lăng Bác, muốn hoá thân, hoà nhập vào cảnh vật bên lăng. Đặc biệt, muốn làm cây tre trung hiếu nhập vào cùng hàng tre xanh xanh Việt Nam nghĩa là nguyện sống đẹp, trung thành với lí tưởng của Bác, của dân tộc.

– Nói về cảm xúc của bản thân khi đọc đoạn thơ, về tình cảm của nhà thơ, của nhân dân với Bác.

– Lưu ý : Trong đoạn có câu văn dùng phụ chú.

Phần II. Viết đoạn văn

Về những câu thơ mở đầu bài *Nói với con* (Y Phương), có thể nêu các ý sau :

– Đó là hình ảnh một mái ấm gia đình rất hạnh phúc.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Người con được nuôi dưỡng, chở che trong vòng tay ấm áp của cha mẹ.

– Lời thơ rất đặc biệt : nói bằng hình ảnh, cách hình dung cụ thể để diễn tả ý trừu tượng của người miền núi, khiến câu thơ mộc mạc mà gợi cảm : bước chân chạm tiếng nói, tiếng cười.

– Cha nói với con lời đầu tiên đó để nhắc nhở con về tình cảm gia đình ruột thịt, về cội nguồn của mỗi người.

Phần III

Gợi ý phần Thân bài :

Phân tích chung ba nhân vật

– Nét chung :

+ Họ đều rất trẻ, dễ xúc cảm, nhiều mơ ước, mơ mộng, dễ vui, dễ buồn.

+ Họ thích làm đẹp cho cuộc sống của mình.

+ Họ có tinh thần trách nhiệm cao, dũng cảm và gắn bó với nhau.

– Mỗi người có nét cá tính riêng dù rất gắn bó với nhau.

+ Thao là tổ trưởng, tính quyết đoán, thích hát, thích làm dáng.

+ Nho là em út của tổ, rất dũng cảm nhưng hay làm nũng.

Phân tích nhân vật Phương Định

– Phương Định dù vào chiến trường vẫn mang rất rõ nét tâm hồn của một cô gái Hà Nội.

+ Nhạy cảm, thích quan tâm đến hình thức.

+ Luôn nhớ những kỉ niệm về Hà Nội, về gia đình.

+ Hồn nhiên, mơ mộng, thích hát.

+ Tuy vậy lại rất kín đáo.

– Phương Định dũng cảm một cách tự nhiên trong chiến đấu (phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật lúc phá bom).

Sau khi phân tích, cần làm rõ vẻ đẹp tâm hồn của các cô gái thanh niên xung phong trong kháng chiến chống đế quốc Mĩ. Tác phẩm làm ta tự hào hơn về người phụ nữ Việt Nam.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 18

Phần I

1. Bài thơ *Sang thu* của Hữu Thỉnh chỉ dùng một dấu chấm ở câu cuối bài. Điều đặc biệt đó nhằm thể hiện sự nối tiếp liền mạch trong chuyển biến của cảnh vật lúc thu về, từ mơ hồ đến rõ nét, từ phạm vi hẹp đến rộng. Đồng thời, cảm xúc tiếp nối của con người từ ngỡ ngàng, ngạc nhiên đến đắm say, suy tư trước bước biến chuyển nhẹ nhàng, từ từ của cảnh vật lúc giao mùa, hạ qua, thu tới cũng được hiện rõ.

2. Đoạn văn cần đạt các yêu cầu sau :

* Về hình thức : Đúng hình thức của đoạn cũng như cách trình bày nội dung đoạn văn diễn dịch, quy nạp hoặc *tổng – phân – hợp*,...

* Đoạn văn có thể gồm các ý :

– Hình ảnh được cảm nhận tinh tế, kết hợp với trí tưởng tượng bay bổng của nhà thơ.

– Diễn tả hình ảnh *đám mây mùa hạ* còn sót lại trên bầu trời thu trong xanh, mỏng, kéo dài, nhẹ trôi hững hờ như còn vương vấn, lưu luyến không nỡ rời xa, cảnh có hồn.

– Đó là hình ảnh gợi rõ cảm giác giao mùa, hạ đã qua mà thu chưa đến hẳn.

Phần II

1. – Từ ***xuân*** trong câu *Lân thu thủy, nét xuân sơn* được hiểu theo nghĩa gốc, chỉ mùa xuân.

– Từ ***xuân*** trong câu *Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê* hiểu theo nghĩa chuyển, chỉ tuổi trẻ (tuổi xuân).

2. Viết đoạn văn

Cần trình bày được cách hiểu hai câu thơ cả về nghĩa cụ thể và nghĩa ẩn dụ :

– Tầng nghĩa thứ nhất (nghĩa cụ thể) diễn tả ý : Sang thu, mưa ít đi, sấm cũng bớt. Hàng cây không còn bị giật mình vì những tiếng sấm bất ngờ nữa. Đó là hiện tượng tự nhiên.

– Tầng nghĩa thứ hai (nghĩa ẩn dụ) : Suy ngẫm của nhà thơ về con người : khi đã từng trải, con người đã vững vàng hơn trước những tác động bất ngờ của ngoại cảnh, của cuộc đời.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần III

* Đề bài yêu cầu bằng kiến thức và kĩ năng của kiểu bài phân tích một tác phẩm tự sự, người viết chứng minh truyện ngắn *Chiếc lược ngà* là một câu chuyện cảm động về tình cha con sâu nặng trong một hoàn cảnh hết sức éo le.

* Để làm rõ yêu cầu đó bài viết cần có các nội dung sau :

– Hoàn cảnh của câu chuyện :

+ Ông Sáu đi kháng chiến, xa nhà nhiều năm. Ông chưa được biết mặt đứa con gái – bé Thu.

+ Tám năm sau, một lần về thăm nhà trước khi đi nhận công tác mới, ông được gặp con, nhưng bé Thu nhất định không chịu nhận ông Sáu là cha.

– Tình cảm của bé Thu dành cho ông Sáu :

+ Thoạt đầu, khi thấy ông Sáu vui mừng, vồ vập nhận bé Thu là con, Thu tỏ ra ngờ vực, lảng tránh và lạnh nhạt, xa cách.

+ Cô bé đã có thái độ ngang ngạnh, thậm chí hỗn xược với ông Sáu.

+ Được bà ngoại trò chuyện, tìm ra lí do Thu không nhận ông Sáu là cha và khuyên nhủ, cô bé đã thay đổi thái độ. Trước khi cha lên đường, cô bé đã cất tiếng gọi *"ba"* và thể hiện tình cảm yêu thương một cách mãnh liệt.

Sự ương ngạnh và hành động của Thu không đáng trách. Cô bé không nhận ông Sáu là cha vì cô bé chỉ nhớ một người duy nhất là cha, đó là người chụp chung ảnh với má. Ông Sáu có thêm vết sẹo trên má khi bị thương nên khác người trong ảnh. Đó thực sự là tình yêu thương sâu sắc và cảm động mà Thu dành cho cha mình.

– Tình cảm của ông Sáu dành cho con :

+ Gặp lại con sau bao năm xa cách, ông Sáu hết sức vui mừng.

+ Trước thái độ lạnh nhạt, ông đã đau khổ, cảm thấy bất lực.

+ Có lúc giận quá, không kìm được ông đã đánh con, và ân hận mãi vì việc làm đó.

+ Xa con, ông dồn hết tình cảm yêu thương con vào việc hoàn thành chiếc lược cho con.

+ Trước khi hi sinh, ông dồn hết sức lực còn lại gửi người bạn mang cây lược về cho con gái.

– Tình yêu thương cha sâu sắc, dứt khoát, rạch ròi đầy cá tính của bé Thu và tình yêu thương con sâu nặng của ông Sáu làm cho người đọc xúc động và thấm thía nỗi đau thương mất mát, éo le do chiến tranh gây ra.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 19

Phần I

1. Phần *a, b* : HS tự làm.

c) Từ *nhóm* trong đoạn thơ được nhắc đi nhắc lại tới 4 lần với cả nghĩa đen và nghĩa bóng.

– Nghĩa đen : *nhóm* là làm cho lửa và chất đốt bén vào nhau cho cháy lên.

– Nghĩa bóng : khơi dậy, gợi lên trong tâm hồn con người những tình cảm tốt đẹp.

d) – Hình ảnh *bếp lửa* trong bài thơ có ý nghĩa :

+ *Bếp lửa* luôn gắn liền với hình ảnh bà, nhớ đến bếp lửa là cháu nhớ đến bà và cuộc sống gian khổ.

+ *Bếp lửa* bàn tay bà nhóm mỗi sớm mai là nhóm niềm yêu thương, niềm vui gia đình.

+ *Bếp lửa* là tình cảm yêu thương bình dị mà thiêng liêng của bà.

– Hình ảnh *ngọn lửa* trong bài có ý nghĩa :

+ *Ngọn lửa* là những kỉ niệm ấm lòng, là niềm tin thiêng liêng, kì diệu nâng bước cháu suốt cuộc đời.

+ *Ngọn lửa* là sức sống, lòng yêu thương, niềm tin mà bà truyền cho cháu.

Phần II

Đoạn văn viết theo cách *tổng – phân – hợp*, bố cục ba phần :

– *Mở đoạn* là câu nêu suy nghĩ chung về nhân vật.

– *Kết đoạn* có thể là câu nghi vấn để bộc lộ cảm xúc, đánh giá nhân vật.

– Phần *Thân đoạn* là các ý :

+ Cô kĩ sư trẻ mới ra trường lên vùng cao nhận công tác lâu dài. Cô vừa trải qua sự tan vỡ của mối tình đầu.

+ Gặp anh thanh niên tình cờ nhưng qua trang sách anh đang đọc dở, qua câu chuyện anh kể với hoạ sĩ, qua những điều chứng kiến,... cô đã thực sự xúc động trước cuộc sống giản dị mà cao đẹp của anh. Cô hàm ơn anh không chỉ vì bó hoa rất to anh tặng mà còn vì "*những hào hức và mơ mộng ngẫu nhiên anh cho thêm cô*". Đó là cô gái nhạy cảm và khao khát cuộc sống đẹp.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

+ Nhân vật cô gái không chỉ góp phần khắc hoạ nhân vật anh thanh niên mà còn cho người đọc hiểu thêm về những trí thức trẻ của đất nước trong những năm 70 của thế kỉ XX.

Phần III

a) Về nội dung :

* Thông qua kĩ năng bình luận về một tác phẩm trữ tình, bài viết phải làm rõ được ý nghĩa mang tính chất biểu tượng của ánh trăng, từ đó cảm nhận một cách thấm thía những tình cảm ân tình với quá khứ gian lao, nhắc nhở mỗi người phải có thái độ biết ơn, ân nghĩa, thuỷ chung với quá khứ, phải biết "uống nước nhớ nguồn".

* Cần làm rõ :

– Hoàn cảnh ra đời của bài thơ : năm 1978, ba năm sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Con người đã ra khỏi thời đạn bom, sống trong hoà bình, cuộc sống vật chất và tinh thần đầy đủ hơn, người ta có thể vô tình lãng quên quá khứ gian khổ, nghĩa tình.

– Cảm nhận, suy nghĩ về vẻ đẹp của vầng trăng, với những kỉ niệm nghĩa tình trong quá khứ.

+ Ánh trăng là hình ảnh của thiên nhiên hồn nhiên, tươi mát, là người bạn tri kỉ suốt thời thơ ấu, thời chiến tranh ở rừng.

+ Vầng trăng trong quá khứ là người bạn bình dị, hiền hậu, nghĩa tình, trong sáng và thuỷ chung, là quá khứ vẹn nguyên chẳng thể phai mờ.

+ Vầng trăng là thiên nhiên đất nước, là vẻ đẹp vĩnh hằng của cuộc sống.

+ Ánh trăng là nhân chứng nghĩa tình, hiền hậu, bao dung và cũng rất nghiêm khắc để con người phải "*giật mình*" thức tỉnh lương tâm. Nó có tác động khách quan, làm thay đổi nhận thức, cách sống của con người.

+ Vầng trăng vừa là hình ảnh nhân hoá, vừa là hình ảnh ẩn dụ mang ý nghĩa tượng trưng.

– Cảm nhận suy nghĩ về sự thay đổi nhận thức của con người do tác động khách quan của vầng trăng.

+ Quy luật phát triển tâm lí của con người được nhà thơ phản ánh rất sinh động, tự nhiên qua giọng thơ trữ tình. Người bạn tri kỉ trong quá khứ là vầng trăng đã có lúc bị lãng quên, bị coi như người xa lạ.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

+ Hoàn cảnh, tình huống bất ngờ *"thình lình đèn điện tắt"* để *"đột ngột vầng trăng tròn"* xuất hiện, làm con người chợt nhận ra sự vô tình của mình.

+ Cảm xúc *"rưng rưng"* trước người bạn đầy tình nghĩa, thuỷ chung là một sự thức tỉnh chân thành để thấm thía hơn cảm xúc ân tình với quá khứ gian lao, nghĩa tình, để tự rút ra bài học về cách sống ân nghĩa, thuỷ chung, về lòng biết ơn trong cuộc sống.

– Bài thơ đánh thức lương tâm mỗi người bằng một câu chuyện nhỏ, được kể theo trình tự thời gian. Giọng điệu thủ thỉ, tâm tình, khi ngân nga, thiết tha cảm xúc, lúc trầm lắng, đầy ắp suy tư, truyền đến người đọc tình cảm chân thành, tha thiết, hướng người ta đến những điều tốt đẹp.

b) Yêu cầu về hình thức :

– Bố cục ba phần.

– Lập luận chặt chẽ.

– Biết sử dụng dẫn chứng trực tiếp, gián tiếp một cách linh hoạt.

– Diễn đạt lưu loát, biểu cảm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đề 20

Phần I

Trong khổ thơ trên có nhiều hình ảnh ẩn dụ :

– *Hàng tre xanh xanh Việt Nam* là hình ảnh ẩn dụ chỉ nhân dân Việt Nam bởi cây tre là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho người Việt Nam.

– *Bão tập, mưa sa* cũng là những hình ảnh ẩn dụ chỉ sự gian khổ, khó khăn.

Dùng một loạt biện pháp ẩn dụ lấy thiên nhiên để nói về con người như vậy, nhà thơ đã gợi được sự gắn bó giữa Bác Hồ với thiên nhiên đất nước, con người Việt Nam. Cả dân tộc ta vẫn luôn bên Bác.

Phần II

1. Nhận xét trên đúng với tác phẩm *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận.

2. Những nét chính về tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Huy Cận (1919 - 2005) tên đầy đủ là Cù Huy Cận, quê ở xã Ân Phú, huyện Vụ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Huy Cận nổi tiếng trong phong trào Thơ mới với tập thơ *Lửa thiêng*. Ông tham gia cách mạng từ trước năm 1945. Sau Cách mạng tháng Tám, ông giữ nhiều trọng trách trong chính quyền cách mạng. Ông cũng là nhà thơ tiêu biểu của nền thơ hiện đại Việt Nam.

Huy Cận được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

Bài thơ được sáng tác khi nhà thơ đi thực tế ở vùng mỏ Quảng Ninh, giữa năm 1958.

Phần III

a) Hai tình huống tạo nên sự hấp dẫn của truyện *Chiếc lược ngà* :

– Người cha trở về nhà sau tám năm cha con xa cách, chỉ biết nhau qua tấm hình. Người con từ chối cha quyết liệt và khi nhận ra cha cũng là lúc họ phải chia tay.

– Người cha ở căn cứ cách mạng, ông đã dồn tất cả tình yêu thương vào việc làm chiếc lược ngà tặng con. Nhưng ông đã hi sinh khi chưa kịp trao món quà ấy cho con.

b) Ý nghĩa của hai tình huống truyện :

– Tình huống thứ nhất bộc lộ tình yêu thương mãnh liệt của con với cha. Còn tình huống thứ hai lại thể hiện tình cảm sâu sắc của cha với con.

– Cả hai tình huống ấy tạo nên ý nghĩa ca ngợi tình cha con trong hoàn cảnh chiến tranh đầy éo le, mất mát.

Đề 21

Phần I

1. Những từ ngữ in đậm cũng chỉ nhân vật Vũ Nương, là lời xưng hô của Vũ Nương.

2. Các câu trong đoạn văn liên kết bằng phép thế (từ *thiếp* ở câu 2 thay cho *kẻ bạc mệnh này* ở câu 1) và phép nối (từ *nhược bằng* ở câu 3).

3. Không nên đổi vị trí hai từ vì : xưng là "*kẻ bạc phận này*", Vũ Nương đặt mình trong việc "*duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ*" nên thể hiện tâm sự xót xa, đau đớn. Còn "*thiếp*" đi với "*đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng*" thì gợi được sự trang trọng, đằm thắm.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần II

Trong bốn câu thơ, Thanh Hải đã nhân hoá đất nước vất vả và gian lao. Hình ảnh đất nước trở nên gần gũi, mang vóc dáng người mẹ, người chị tần tảo, cần cù "*vất vả và gian lao*".

– Khi so sánh đất nước với "*vì sao – Cứ đi lên phía trước*", nhà thơ đã sáng tạo nên hình ảnh đất nước rất khiêm nhường (là *vì sao* chứ không dùng hình ảnh mặt trời) nhưng cũng rất tráng lệ. Là một *vì sao* nhưng ở vị trí đi lên phía trước dẫn đầu. Đó là hình ảnh tiên phong của cách mạng Việt Nam, của đất nước trong lịch sử thế giới.

– Hình ảnh thơ đặc sắc và hàm súc, ca ngợi sự trường tồn, hướng về tương lai của đất nước. Đó chính là lòng tự hào dân tộc sâu sắc.

Phần III

Những điều nhắn gửi của "*người cha*" – thế hệ đi trước với "*con*" – thế hệ sau qua bài thơ *Nói với con* của Y Phương :

a) Con là tình yêu, là hạnh phúc lớn lao của cha mẹ – con lớn lên trong sự nâng đón, mong chờ của cha mẹ. Đó là tình cảm gia đình nuôi con lớn khôn. *Hãy biết trân trọng tình cảm gia đình.*

b) Con được lớn lên, trưởng thành trong cuộc sống lao động của quê hương đầy nghĩa tình và một thiên nhiên thật thơ mộng. *Hãy yêu quê hương.*

c) Con hãy tự hào vì con là "người đồng mình" mộc mạc, nhưng giàu chí khí, niềm tin; lao động cần cù, nhân nại và có khát vọng xây dựng quê hương, xây dựng những phong tục tập quán tốt đẹp. *Hãy sống xứng đáng và góp phần xây dựng quê hương, xây dựng những phong tục tập quán tốt đẹp.*

d) Cha truyền cho con lòng tự hào, tình yêu với gia đình, quê hương, đất nước để con có sức mạnh, niềm tin vững bước trên đường đời ; có ý thức giữ gìn truyền thống của quê hương; đóng góp sức mình xây dựng quê hương giàu đẹp.

Đề 22

Phần I

1. Tóm tắt *Truyện Kiều* : viết thành văn xuôi, kể được ngắn gọn, chính xác các sự việc chính trong cuộc đời Kiều ở các chặng :

– Gặp gỡ và đính ước.

– Gia biến và lưu lạc.

– Đoàn tụ.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Viết đoạn văn về nghệ thuật miêu tả nhân vật qua hai đoạn trích *Chị em Thuý Kiều* và *Kiều ở lầu Ngưng Bích* :

– Tính cách nhân vật được thể hiện qua diện mạo (đoạn trích *Chị em Thuý Kiều*).

– Tính cách nhân vật được thể hiện qua độc thoại nội tâm (đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*).

– Tâm trạng nhân vật được thể hiện qua bút pháp tả cảnh ngụ tình (đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*).

Cần lấy dẫn chứng và phân tích để làm rõ đặc điểm đó.

Phần II

Lời bác lái xe : *"Thế nào bác cũng thích vẽ hắn"* dùng để giới thiệu anh thanh niên và cũng có ý nói : đó là người đáng chú ý, là người có sự hấp dẫn đặc biệt, là người sẽ khơi dậy nguồn cảm hứng sáng tác cho hoạ sĩ.

Phần III

a) Đề bài không giới hạn ở mức độ đoạn hay bài nhưng vì nội dung cần giải quyết khá rộng nên các em cần viết thành bài văn.

b) Phần Thân bài phải làm rõ nhận xét đã nêu về bài thơ. Có thể gồm các ý sau :

* Niềm xúc động của nhà thơ khi đến thăm lăng Bác

– Hình ảnh hàng tre bên lăng Bác gợi liên tưởng đến "Hàng tre xanh xanh Việt Nam", đến tình đoàn kết của nhân dân vượt qua gian khó.

– Hình ảnh mặt trời gợi đến hình ảnh Bác (*mặt trời trong lăng rất đỏ*), đến công lao của Bác đối với đất nước và sức sống sự trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

– Hình ảnh đoàn người vào lăng viếng Bác gợi liên tưởng đến hình ảnh *"Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân"*, là tình cảm của nhân dân đối với Bác.

* Niềm xúc động thành kính, thiêng liêng của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác.

– Cảm nhận Bác đang trong *"giấc ngủ bình yên"*, thanh thản giữa *"vầng trăng sáng dịu hiền"* giữa thiên nhiên trong trẻo. Đó là cảm xúc : Bác còn sống mãi.

– Thế nhưng, giữa lí trí và tình cảm, giữa niềm tin và thực tại có sự khác biệt : tin Bác còn sống mãi nhưng vẫn không tránh khỏi nỗi đau mất Bác, không được gặp Người nên nhà thơ *"đau nhói ở trong tim"* – nỗi đau chan chứa tình yêu thương.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đó là tình cảm của nhân dân đối với Bác, với lãnh tụ.

* Nguyện ước thiêng liêng với Bác

– Nhà thơ giãi bày nỗi nhớ thương khi phải về miền Nam, xa Bác.

– Từ đó, bày tỏ ước muốn được hoá thân thành bông hoa toả hương, con chim hót... bên lăng Bác. Đặc biệt muốn trở thành *"cây tre trung hiếu"* trong *"Hàng tre xanh xanh Việt Nam"*, nghĩa là sống đẹp, sống trung thành với lí tưởng của Bác.

Tình cảm với Bác trở thành lẽ sống của cuộc đời nhà thơ nói riêng, nhân dân Việt Nam nói chung.

Đề 23

Phần I

1. Đoạn văn được trích trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của nhà văn Lê Minh Khuê.

2. Đoạn truyện tả tâm trạng của nhân vật Phương Định khi phá bom nổ chậm.

Trong đoạn, cách đặt câu đặc biệt ở chỗ : có những câu ngắn, câu tách ra từ một câu hoàn chỉnh như : *Đất rắn... Nhanh lên một tí!... Một dấu hiệu chẳng lành... Hoặc là mặt trời nung nóng.*

Cách đặt câu như vậy tạo được nhịp nhanh cho đoạn truyện, phù hợp với tâm trạng hồi hộp, lo lắng... của nhân vật và diễn biến nhanh của hành động.

3. Tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* được kể theo ngôi thứ nhất, người kể là Phương Định, một trong ba cô gái của tổ trinh sát mặt đường và cũng là nhân vật chính của truyện. Việc lựa chọn ngôi kể như vậy giúp thuận lợi cho việc miêu tả nội tâm nhân vật. Những suy nghĩ, cảm xúc và hồi tưởng... hiện lên trực tiếp qua lời nhân vật nên có sắc thái riêng. Nhân vật tự kể nên dễ gần gũi với người đọc, dễ chuyển nội dung câu chuyện đến người đọc.

Phần II

1. Bốn câu đầu bài thơ *Viếng lăng Bác* :

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi ! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Đoạn viết cần có các ý :

– *Hàng tre bát ngát* trong sương là hình ảnh thực, hết sức thân thuộc của làng quê Việt Nam – hàng tre bên lăng Bác.

– *Hàng tre xanh xanh Việt Nam...* là hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng của dân tộc với sức sống bền bỉ, kiên cường. Hình ảnh ẩn dụ trên cũng gợi liên tưởng đến hình ảnh cả dân tộc bên Bác : đoàn kết, kiên cường thực hiện lí tưởng của Bác.

– Những câu thơ vừa tả cảnh lăng Bác vừa gợi những suy nghĩ sâu xa, là biểu hiện tự nhiên tình cảm của nhà thơ với Bác.

– Lưu ý : Trong đoạn có câu văn dùng phần phụ chú.

Phần III

a) Về hình thức : là bài văn ngắn nên cần có ba phần tách bạch : Mở bài, Thân bài, Kết bài; Thân bài phải biết tách đoạn, trình bày đoạn văn.

b) Về nội dung : giới hạn phân tích tâm trạng nhân vật ông Hai từ khi bà chủ nhà ngỏ ý không cho ở nhờ đến khi cái tin về làng ông theo giặc được cải chính.

– Trước đó, nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc, ông đã sợ hãi, buồn khổ.

– Lời bà chủ nhà đã được ông đoán trước nhưng vẫn làm ông tuyệt vọng. Ông xót xa, tủi nhục; ông nghĩ đến việc tuyệt đường sinh sống, nghĩ đến người làng Chợ Dầu ở khắp nơi, nghĩ đến chính sách của Cụ Hồ.

+ Rồi ông định trở về làng. Làng Chợ Dầu vẫn là chỗ dựa cho ông.

+ Nhưng rồi ông đấu tranh tư tưởng và tự nhủ : "*làng thì yêu thật nhưng làng theo giặc thì phải thù*".

– Thế nhưng, ông vẫn gửi gắm lòng mình qua việc tìm cớ trò chuyện với con.

– Ông vui sướng, vui vô hạn khi tin về làng được cải chính.

– Tình yêu làng của ông lại trọn vẹn, có phần sâu sắc hơn trước (vì làng ông không những không theo giặc mà còn đánh giặc).

Đề 24

Phần I

Về hình thức : Bài viết cần được trình bày dưới dạng một bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Về nội dung : Đề bài yêu cầu học sinh thấy được vai trò to lớn của sách đối với cuộc sống, tác dụng của việc đọc sách để mở mang trí tuệ và hoàn thiện nhân cách của con người.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Sách là sản phẩm tinh thần kì diệu của con người :

– Trong quá trình sống và lao động, con người đã tạo ra những sản phẩm vật chất và tinh thần. Sách là sản phẩm tinh thần kì diệu của con người.

– Sách phản ánh và lưu giữ những tri thức, những kinh nghiệm sống, những tư tưởng, những bài học đạo lí của con người trong suốt trường kì lịch sử.

– Sách có thể trường tồn mãi cùng với thời gian (nếu được lưu giữ, bảo quản tốt), vượt qua những khoảng cách về không gian.

2. Sách mở rộng những chân trời mới :

– Sách đem đến cho con người những hiểu biết về tự nhiên và xã hội, cung cấp cho con người những kiến thức, nâng cao những hiểu biết của con người.

– Sách giúp cho con người khám phá bản thân mình, tác động đến tình cảm, tâm lí, hành vi làm phong phú đời sống tâm hồn của con người, giúp con người tự hoàn thiện bản thân.

– Sách còn có tác dụng giải trí làm cho con người quên đi những mệt nhọc trong cuộc sống.

Sách có vai trò hết sức to lớn trong cuộc sống của con người.

3. Đọc sách và cách đọc sách :

– Đọc sách là một công việc cần thiết và bắt buộc đối với mỗi con người trong suốt cuộc đời. Phải tạo cho mình thói quen đọc sách, tạo cho mình một thái độ trân trọng đối với sách.

– Để việc đọc sách có kết quả cần phải biết lựa chọn sách đọc, xác định mục đích đọc, có phương pháp đọc và ghi chép khoa học để có hiệu quả cao.

Phần II

Yêu cầu học sinh cần hiểu đúng nội dung những câu thơ của Chế Lan Viên và Nguyễn Duy để từ đó mà phát biểu suy nghĩ của mình.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Nội dung các câu thơ trích trong đề bài :

– Câu thơ của Chế Lan Viên nói lên tấm lòng thương yêu vô hạn của người mẹ đối với con, hi sinh cả cuộc đời mình cho con *"Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con"*.

– Câu thơ của Nguyễn Duy lại nói lên tấm lòng của người con đối với mẹ, yêu thương, kính trọng và nhất là suốt đời không bao giờ quên ơn mẹ *"ta đi trọn kiếp con người – cũng không đi hết mấy lời mẹ ru"*.

2. Học sinh có thể nói về những tình cảm của mẹ đối với mình, về tấm lòng của mẹ ; nói về tình cảm và lòng biết ơn của mình đối với mẹ. Những tình cảm ấy cần được thể hiện một cách cụ thể chân thành, phù hợp với tâm lí lứa tuổi học sinh, không chung chung, sáo rỗng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần III

Về hình thức : Bài viết dưới dạng một bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Về nội dung : Đề bài yêu cầu phân tích nội dung và nghệ thuật của bài thơ *Đồng chí*, đặc biệt là cần làm rõ được nội dung *"hình tượng người lính cách mạng và sự gắn bó keo sơn của họ"* đã được thể hiện qua *"những chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm"*.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Những chi tiết giản dị chân thực như đi thẳng từ đời sống vào bài thơ :

– Để khắc hoạ hình ảnh người lính trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp với bao thiếu thốn, khó khăn gian khổ : *"áo rách, quần vá, chân không giày"*, ốm đau, bệnh tật *"sốt run người, vừng trán ướt mồ hôi"*.

– Để nói lên sự gắn bó keo sơn của tình đồng chí : *"đêm rét chung chăn"*, *"Thương nhau tay nắm lấy bàn tay"*, *"Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới"*.

2. Những hình ảnh cô đọng giàu sức biểu cảm :

– Để khắc hoạ hình ảnh người lính cách mạng : về nguồn gốc xuất thân của họ : quê anh *"nước mặn đồng chua"*, làng tôi *"đất cày lên sỏi đá"*; về quyết tâm gác sang một bên những gánh nặng gia đình để đi chiến đấu của họ : *"gian nhà không mặc kệ gió lung lay"*; về tinh thần lạc quan *"miệng cười buốt giá"* và lắng đọng nhất là hình ảnh nói về khát vọng chiến đấu để đem lại cuộc sống hoà bình cho đất nước *"đầu súng trăng treo"*.

– Để nói lên sự gắn bó keo sơn của tình đồng chí *"súng bên súng, đầu sát bên đầu"*, những cặp hình ảnh song đôi *"quê hương anh – làng tôi"*, *"anh với tôi"*, *"áo anh – quần tôi"*.

3. Ngôn ngữ giản dị, cô đọng :

– Những từ Hán Việt được dùng vừa để nói lên sự gắn bó, thân thiết, vừa thể hiện sự thiêng liêng, trang trọng khi nói về tình đồng chí; *tri kỉ, đồng chí* xen lẫn với những từ dân dã phù hợp với chất nông dân của người lính : *mặc kệ*.

– Hệ thống từ cùng trường nghĩa gợi lên sự gắn bó keo sơn : *với, quen, bên, sát, chung, nhớ, thương, nắm, cạnh*...

Tóm lại, Chính Hữu đã rất thành công trong việc sử dụng bút pháp tả thực với những chi tiết. Hình ảnh, ngôn ngữ chân thực, cụ thể, cô đọng, giàu sức biểu cảm để nói về cuộc sống của những người lính trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 25

Phần I

Về hình thức : Bài viết cần được trình bày dưới dạng một bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Về nội dung : Yêu cầu học sinh cần hiểu đúng nội dung những câu thơ của Y Phương và lời văn của Nguyễn Minh Châu để từ đó mà phát biểu suy nghĩ của mình.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Nội dung các trích dẫn trong đề bài :

– Câu thơ trong bài thơ *Nói với con* của Y Phương là lời dặn dò của người cha mong muốn con mình phải sống cho mạnh mẽ, đường hoàng, phải biết theo đuổi những lí tưởng lớn lao, không bao giờ chấp nhận cuộc sống nhỏ bé, thấp hèn.

– Câu văn trong truyện ngắn *Bến quê* của Nguyễn Minh Châu thể hiện nỗi lo lắng đầy trách nhiệm của người cha muốn con mình luôn xác định được mục đích cuộc sống, quyết tâm theo đuổi đến cùng những mục tiêu của cuộc đời, đừng để chậm trễ, đừng chùng chình để rồi sau này lại phải ân hận, hối hận.

2. Học sinh có thể nói về lí tưởng, ước mơ của bản thân mình và thể hiện quyết tâm rèn luyện, phấn đấu để thực hiện được những mục đích, ước mơ ấy. Bài viết cần thể hiện được sự chân thành trong suy nghĩ, cảm xúc, thể hiện được tình cảm kính trọng, biết ơn đối với các bậc sinh thành, phù hợp với tâm lí lứa tuổi học sinh cũng như với cuộc sống hôm nay.

Phần II

Về hình thức : Yêu cầu bài viết dưới dạng một bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Về nội dung : Đề bài yêu cầu học sinh đối chiếu, so sánh hai câu thơ cổ Trung Quốc tả cảnh mùa xuân mà Nguyễn Du đã dựa vào đó để viết nên hai câu thơ tả mùa xuân trong *Truyện Kiều*, từ đó để thấy được sự sáng tạo của Nguyễn Du nhất là trên phương diện ngôn ngữ, bút pháp tả cảnh ngụ tình.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Những điểm giống nhau giữa hai câu thơ cổ Trung Quốc với thơ của Nguyễn Du :

– Cùng sử dụng những chi tiết : *cỏ, trời, cành hoa lê* để tả mùa xuân. Đây là những chi tiết mang tính ước lệ trong văn học trung đại.

– Cùng sử dụng gam màu xanh của thảm cỏ làm nền cho bức tranh xuân.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Những điểm khác nhau và sự sáng tạo của Nguyễn Du :

– Hai câu thơ cổ Trung Quốc thiên về tả cảnh, cảnh tĩnh, giống như trong một bức tranh, chủ yếu được vẽ bằng những đường nét đạm bạc.

– Hai câu thơ của Nguyễn Du cũng là bức tranh cảnh mùa xuân nhưng nhiều màu sắc hơn : *xanh* của cỏ, *trắng* của hoa lê tạo nên một sự hài hoà êm dịu. Cảnh không tĩnh mà động bởi việc tạo nên các kết hợp từ *"xanh tận"*, *"trắng điểm"* làm cho những tính từ chỉ màu sắc ít nhiều mang tính chất của động từ : màu xanh trải dài tới tận chân trời, (khác với màu xanh của cỏ trong câu thơ cổ Trung Quốc : đặt cạnh, sát ngay với màu xanh ngọc của trời "liên thiên bích"), màu trắng của hoa bắt đầu xuất hiện từng bông một trên cành (khác với trên cành có mấy bông hoa). Những thay đổi tưởng như không đáng kể ấy đã khiến cho mùa xuân trong thơ Nguyễn Du trở nên tràn đầy sự sống : tươi mới, trẻ trung *non xanh* – mới bắt đầu, còn e ấp *điểm một vài* nhưng đã ẩn chứa sự dâng tràn, mãnh liệt *tận chân trời*.

Cảnh mùa xuân trong thơ Nguyễn Du là cảnh ngụ tình, nó giúp cho nhà thơ trong việc miêu tả nội tâm, khắc hoạ tính cách nhân vật. Cảnh ấy phù hợp với tâm trạng của chị em Thuý Kiều trong ngày lễ thanh minh.

Phần III

Về hình thức : Yêu cầu trình bày dưới dạng một bài văn nghị luận hoàn chỉnh, bố cục rõ các phần, biết cách lập luận để làm sáng tỏ được vấn đề, kết hợp được những lí lẽ và dẫn chứng, sử dụng thao tác phân tích, chứng minh, diễn đạt lưu loát.

Về nội dung : Đề bài yêu cầu học sinh phải nắm chắc được tác phẩm : tình huống dựng truyện tạo ra *cảnh ngộ éo le trong chiến tranh* khiến cho bé Thu không chịu nhận cha; nắm được xuất xứ của đoạn trích để nêu bật được *tình cha con sâu nặng và cao đẹp đã được nhà văn thể hiện rất cảm động* qua cách kể chuyện, nghệ thuật miêu tả tâm trạng.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Tình huống truyện và xuất xứ của đoạn trích :

– Ông Sáu đi kháng chiến từ đầu năm 1946, lúc đó bé Thu, con ông chưa đầy một tuổi. Biền biệt bảy, tám năm trời nay ông mới được về nhà thăm con *"tình người cha cứ nôn nao trong người anh"*. Nhưng con ông lại nhất định không chịu gọi ông bằng *ba*, thậm chí còn giận dỗi bỏ sang ở nhà ngoại khiến ông vô cùng đau buồn.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Đoạn trích thuật lại giây phút chia tay cảm động giữa hai cha con sau khi bé Thu ở nhà ngoại về, được ngoại nói cho biết rõ về cha, về vết sẹo trên mặt cha.

Giây phút chia tay cũng là giây phút tâm trạng của hai cha con bùng nổ sau những hiểu lầm, kìm nén.

2. Tình cảm cha con sâu nặng và cao đẹp được nhà văn thể hiện thật cảm động

– Những chi tiết miêu tả ngoại hình, đặc biệt là đôi mắt : đôi mắt ông Sáu nhìn con *"trìu mến lẫn buồn rầu"* vì bao nhiêu tình cảm với con chứa chất trong lòng ông chưa có điều kiện để bộc lộ; đôi mắt của bé Thu *"mênh mông, bỗng xôn xao"* thể hiện những thay đổi trong cảm xúc của nó đối với cha.

– Ngôn ngữ và hành động của nhân vật :

+ Bé Thu : Tiếng *kêu thét lên* gọi ba, nói trong tiếng khóc : *"Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con!"* cho thấy sự biểu lộ mạnh mẽ tình cảm của bé đối với ba.

Hành động *"chạy xô tới, chạy thốt lên, dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó, hôn ba nó cùng khắp, hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết theo dài trên má của ba"* cho thấy sự gắn bó sâu sắc và tình yêu thương vô bờ đối với ba.

+ Ông Sáu : khe khẽ nói với con : *"Thôi ! Ba đi nghe con !"* ... Rồi ông *"bế nó lên"* : thể hiện sự yêu thương trìu mến của ông với con. Cuối cùng ông đã được nghe tiếng gọi ba của con.

– Lời kể của nhà văn : truyện được kể ở ngôi thứ nhất qua nhân vật ông Ba. Người kể vừa thuật lại sự việc, vừa xen lẫn những lời nhận xét, bình luận (kết hợp yếu tố tự sự, biểu cảm) : *"Tôi thấy đôi mắt... Nhưng thật lạ lùng... Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan của mọi người, nghe thật xót xa... "*. Cách kể này đã khiến cho câu chuyện trở nên chân thật và cảm động hơn, giúp làm nổi rõ tâm trạng của các nhân vật.

Đề 26

Câu 1

Về hình thức : Bài viết cần được trình bày dưới dạng một bài văn nghị luận hoàn chỉnh, bố cục rõ các phần, hệ thống ý mạch lạc, lập luận chặt chẽ, kết hợp được những lí lẽ và dẫn chứng thực tiễn, sử dụng các thao tác giải thích và bình luận, diễn đạt lưu loát.

Về nội dung : Đây là một đề bài khó, đòi hỏi học sinh phải hiểu được nội dung hàm súc của lời ca, xác định được đúng vấn đề cần bàn luận. Ca từ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã thể hiện một quan niệm sống đẹp, một nghệ thuật sống và từ đó khẳng định một nhân cách sống.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần Thân bài gồm những ý chính sau :

1. *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui ;*

– Cuộc sống là sự đan xen giữa những niềm vui và những nỗi buồn, hạnh phúc và khổ đau. Cuộc sống đặt ra cho mỗi người vô vàn những sự lựa chọn, buộc con người phải lựa chọn và chịu trách nhiệm về những lựa chọn của mình. Và nhạc sĩ họ Trịnh đã chọn *niềm vui*.

– Chọn cho mình niềm vui, ông đã đặt trọn vẹn niềm tin của mình vào cuộc sống và vào chính bản thân mình tức đã chọn cho mình một cách sống đẹp.

2. *Chọn những bông hoa và những nụ cười ;*

– Niềm vui ấy có thể đơn giản chỉ là ngắm nhìn một bông hoa đẹp, nghe một tiếng chim ca, nở một nụ cười với con người. Nhưng không phải ai cũng có thể cảm nhận được niềm vui ấy mà chỉ những người có tấm lòng nhân hậu, bao dung, có tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, có sự hiểu biết sâu sắc đời sống mới cảm nhận được niềm vui ấy.

– Biết sống trọn vẹn với những niềm vui bình dị tìm thấy trong đời sống, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn không những đã chọn cho mình một cách sống đẹp mà còn biết cách sống đẹp. Đó là bài học nhân sinh cho mọi người.

3. Quan niệm sống đẹp và cách sống đẹp ấy đã giúp cho em có những nhìn nhận đúng đắn về cuộc sống, dạy cho em cách sống, giúp em tu dưỡng, rèn luyện để có một cuộc sống có ý nghĩa cho mình và cho xã hội.

Câu 2

Về hình thức : Bài viết là một bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Về nội dung : Đề bài yêu cầu phân tích đoạn thơ để làm rõ một nhận xét, đánh giá về giá trị nghệ thuật của bài thơ, đó là *"sự sáng tạo hình ảnh bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà, làm điểm tựa khơi gợi mọi kỉ niệm, cảm xúc và suy nghĩ về bà và tình bà cháu"* của nhà thơ.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Mạch cảm xúc của bài thơ được phát triển dựa trên hai hình tượng nghệ thuật : Hình ảnh *bếp lửa* và hình ảnh *người bà*.

– Trong tâm thức của người Việt Nam, *bếp lửa* tượng trưng cho sự ấm cúng, đoàn tụ, sự làm ăn, thịnh vượng của gia đình.

– Trong những kỉ niệm thời thơ ấu của nhà thơ về gia đình, khi *Mẹ cùng cha công tác hận không về*, nhà thơ chủ yếu sống với *bà*, được *bà* chăm sóc, dạy dỗ :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe – Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học. Mỗi sáng thức dậy, lúc nào nhà thơ cũng thấy hình ảnh *bà* gắn liền với *bếp lửa*.

Hai hình ảnh nêu trên gắn bó tự nhiên với nhau và trở thành điểm tựa cho sự phát triển của cả bài thơ.

2. Từ hình ảnh của bếp lửa và của người bà, nhà thơ đã khơi gợi bao nhiêu kỉ niệm, cảm xúc và suy nghĩ về bà và tình bà cháu :

– Người bà tảo tần lam lũ suốt đời chăm lo cho gia đình : *Rồi sớm, rồi chiều lại bếp lửa bà nhen ... Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa.* Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ. Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm. Nhóm bếp lửa.

– Người bà hết lòng thương yêu, chăm sóc cháu : *"Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn... Nhóm bếp lửa ấp ủ nồng đượm – Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi"* để rồi từ chính những yêu thương chăm sóc ấy mà đem đến cho cháu những bài học đầu tiên về cuộc đời, lòng nhân ái và niềm tin yêu cuộc sống : *"Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng... Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ..."*.

– Trong những kỉ niệm, những cảm xúc về bà còn chứa đựng lòng biết ơn sâu nặng đối với bà của nhà thơ : *"Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa !"*.

Sự sáng tạo trong hình tượng nghệ thuật và những cảm xúc chân thành, sâu lắng đã làm nên thành công của bài thơ.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đề 27

Câu 1

Về hình thức : Bài viết dưới dạng một bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Về nội dung : Đề bài yêu cầu học sinh thấy được vai trò to lớn của nhà trường đối với mỗi con người, từ đó mà thể hiện tình cảm gắn bó, biết ơn đối với nhà trường.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Vai trò to lớn của nhà trường :

– Nơi cung cấp những tri thức : *làm nảy nở đoá hoa đầu tiên của trí tuệ.*

– Nơi chăm sóc, giáo dục để con người có được sức khoẻ, có được những nền tảng đạo đức *"Trường học đã nhận con từ hai tay mẹ lúc con vừa mới biết nói, nay trả con lại cho mẹ, khoẻ mạnh, ngoan ngoãn, chăm chỉ"*.

Giai đoạn ở trường là giai đoạn quan trọng nhất trong cuộc đời của mỗi con người.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Tình cảm gắn bó, biết ơn đối với nhà trường, với các thầy (cô) giáo :

– Đó là nghĩa vụ và trách nhiệm đối với mỗi con người *"Mẹ cầu phúc cho nhà trường, còn con, con không bao giờ được quên nhà trường"*.

– Đó là tình cảm thiêng liêng, sự gắn bó và lòng biết ơn sâu nặng *"Con sẽ nhìn thấy ngôi trường ấy cho mãi đến ngày cuối cùng của đời con"*.

Lưu ý : Học sinh không chỉ suy nghĩ về nội dung trong bức thư mà cả thái độ dặn dò, nhắc nhở của người mẹ đối với con trong thư cũng đáng để suy nghĩ.

Câu 2

Về hình thức : Yêu cầu bài viết là một bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Về nội dung : Đề bài yêu cầu học sinh phải nắm chắc được tác phẩm, hiểu sâu chủ đề của tác phẩm là ca ngợi, khẳng định vẻ đẹp của con người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng, từ đó chọn được những dẫn chứng, chi tiết tiêu biểu làm rõ yêu cầu của bài.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Những điều *"anh suy nghĩ"* :

– Anh suy nghĩ về hoàn cảnh làm việc, về công việc mình làm : *"Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được ?... Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất"*. Qua đó cho thấy anh không sợ những khó khăn, gian khổ.

– Anh thực sự cảm thấy hạnh phúc khi biết những việc mình làm đã góp một phần nhỏ giúp cho không quân bắn rơi máy bay Mĩ *"từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc"*. Điều này giúp anh hiểu được ý nghĩa lớn lao của cuộc sống.

– Anh suy nghĩ về công việc mà những bạn bè anh đã làm ở Sa Pa : về ông kĩ sư nông nghiệp cần mẫn ngày này qua ngày khác thụ phấn cho hàng vạn cây su hào với mong ước *"để cú su hào nhân dân toàn miền Bắc nước ta ăn được to hơn, ngọt hơn trước"* ; về anh cán bộ nghiên cứu sét *"Mười một năm không một ngày xa cơ quan"* để quyết tâm hoàn thành cho được cái bản đồ sét. Đó là những con người làm cho anh thanh niên thấy *"cuộc đời đẹp quá"*. Và anh mơ ước được làm việc trên trạm đỉnh Phan-xi-păng, nơi lí tưởng để làm công việc khí tượng.

Qua những suy nghĩ của anh thanh niên, nhà văn đã ca ngợi và khẳng định vẻ đẹp của con người lao động *"những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước"*.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Những điều *"làm cho người ta suy nghĩ về anh"* :

– Với ông hoạ sĩ già : anh đã làm cho ông *"xúc động mạnh khi nhìn thấy người con trai tầm vóc bé nhỏ, nét mặt rạng rỡ"*. Anh đã khiến ông đi hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, người con trai đáng yêu ấy đã khiến cho trái tim mệt mỏi của ông trở nên khao khát, yêu thêm cuộc sống, khiến ông quyết định quay trở lại nơi này để hoàn thành bức vẽ chân dung anh.

– Với cô kĩ sư trẻ : anh đã làm cho cô *"cảm động và bị cuốn hút ngay"* từ giây phút đầu tiên gặp, làm cho cô *"hiểu thêm cuộc sống một mình dũng cảm tuyệt đẹp"* của anh, hiểu thêm *"cái thế giới những con người như anh"*, anh đã giúp cô nhìn nhận lại bản thân mình, giúp cô *"yên tâm hơn về quyết định của mình"*, và trên tất cả là *"những hào hức và mơ mộng"* mà anh đã trao cho cô. Cô đã chia tay anh bằng một *"ấn tượng hàm ơn khó tả"*

Qua những suy nghĩ của các nhân vật ông hoạ sĩ, cô kĩ sư, nhà văn đã nói lên ý nghĩa lớn lao của những công việc lao động thầm lặng, những suy nghĩ đẹp, những cách sống đẹp *"bao giờ cũng có những âm vang khơi gợi"* trong lòng người khác, hiểu được ý nghĩa công việc mình làm, tìm được niềm vui trong công việc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đề 28

Câu 1

Về hình thức : Yêu cầu bài viết cần được trình bày dưới dạng một bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Về nội dung : Đề văn yêu cầu học sinh bàn về một trong những biểu hiện có liên quan đến tình cảm, tâm lí của con người, đó là cảm xúc. Vai trò cũng như tác dụng to lớn của nó trong việc hoàn thiện nhân cách cũng như trong việc học tập môn Ngữ văn.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Cảm nhận, cảm xúc đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện nhân cách của con người :

– Cảm nhận, cảm xúc là những nhận biết của con người về cuộc sống thông qua những biểu hiện tình cảm như vui buồn, yêu ghét, mừng lo. Nhờ nó mà cuộc sống của mỗi cá nhân được kết nối với cộng đồng, với xã hội. Lạnh lùng, vô cảm là tự tách mình ra khỏi cuộc sống của con người.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Cảm nhận, cảm xúc dẫn con người tới những hành động, giúp con người có những trải nghiệm về đời sống, nhờ đó mà rút ra những bài học, những kinh nghiệm sống làm cho trí tuệ ngày càng được mở mang, tâm hồn ngày càng trở nên phong phú. Chính vì lẽ đó mà Ru-xô mới gọi họ là *"người đã sống nhiều nhất"*.

– Tất nhiên không phải cảm xúc nào cũng có tác dụng tích cực đối với đời sống của con người. Sự thù hận, thói ganh ghét, kiêu căng, tự phụ có thể đầu độc cuộc sống của con người. Chính vì thế mà con người phải biết làm chủ cảm xúc của mình, phải biết trau dồi nuôi dưỡng những cảm xúc tốt đẹp. Đó cũng là một phần trong quá trình hoàn thiện nhân cách của con người.

2. Cảm nhận, cảm xúc cũng đóng vai trò quan trọng trong việc học văn học :

– Tác phẩm văn học là sự kết tinh trí tuệ, tâm hồn, tình cảm của nhà văn. Không có những cảm xúc thật mãnh liệt, nhà văn không thể sáng tác được những tác phẩm có giá trị. *Truyện Kiều* nỗi *"đau đớn lòng"* của Nguyễn Du trước cuộc đời, là tiếng kêu làm đứt ruột con người.

– Đọc tác phẩm văn học, người đọc cần có được sự đồng cảm với người viết, hoà mình vào dòng cảm xúc dâng trào của nhà văn để từ đó mà cảm nhận nội dung của tác phẩm, để nghe được cái *tiếng nói của văn nghệ, thì thầm mãi trong lòng*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 2

Về hình thức : Là một bài văn nghị luận.

Về nội dung : Đề bài yêu cầu học sinh phải nắm chắc được tác phẩm, hiểu sâu nội dung và nghệ thuật của tác phẩm là thể hiện niềm xót thương thông cảm đối với số phận của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội phong kiến, ca ngợi, khẳng định vẻ đẹp truyền thống của họ ; sự vận dụng có sáng tạo những yếu tố truyền kì trong truyện kể dân gian để từ đó đưa ra ý kiến của bản thân. Trong quá trình bàn luận học sinh phải bám vào tác phẩm.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Về việc để cho Vũ Nương trở lại sống hạnh phúc cùng chồng con :

Đây là cách kết thúc thường gặp trong các truyện cổ dân gian, thể hiện quan niệm "ở hiền gặp lành", cái thiện thắng cái ác của người dân lao động, thể hiện niềm tin, niềm lạc quan của họ. Đó cũng là truyền thống nhân đạo của dân tộc, một trong những nguồn cảm hứng chủ đạo của văn học Việt Nam.

Cách kết thúc truyện như vậy cũng có thể chấp nhận được vì không trái với tinh thần của truyện.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Tuy nhiên, cách kết thúc truyện của nhà văn hay hơn vì :

– Cách kết thúc ấy vẫn thể hiện được những quan niệm, những truyền thống tốt đẹp của dân tộc : Vũ Nương không chết, nàng được sống một cuộc sống sung sướng, hạnh phúc dưới thuỷ cung, nàng hiện hồn về gặp Trương Sinh để minh oan cho mình, để chứng tỏ tình cảm thuỷ chung của mình.

– Thêm nữa, cách kết thúc như trong truyện còn cho thấy sự vận dụng sáng tạo truyện dân gian của nhà văn. *Truyền kì mạn lục* không phải là tập truyện dân gian được sưu tầm, kể lại mà là một sáng tạo của nhà văn, ông chỉ mượn những yếu tố hoang đường kì ảo và lối kể chuyện dân gian để nêu giá trị nhân đạo. Truyện còn có giá trị hiện thực về cuộc sống và con người thời tác giả sống (thế kỉ XVI). Nếu tác giả cho Vũ Nương sống lại thì nàng cũng không thể có được cuộc sống hạnh phúc trong hoàn cảnh xã hội phong kiến vốn trọng nam khinh nữ, bên cạnh người chồng đa nghi, độc đoán như Trương Sinh.

Với kết thúc như trong truyện, số phận của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến sẽ được làm rõ hơn.

Đề 29

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 1

Về hình thức : Bài viết dưới dạng một bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Về nội dung : Đề bài đề cập đến một vấn đề có ý nghĩa thời sự và mang tính toàn cầu hiện nay, mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và cách ứng xử của con người với tự nhiên nhằm bảo vệ tốt môi trường sống của mình.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Những món quà của tự nhiên :

– Tự nhiên đã ban tặng cho con người sự sống, tất cả những gì cần thiết cho sự sống của con người đều được lấy từ thiên nhiên : không khí, nước, đất đai, cái ăn, cái mặc, những nguyên liệu cần cho sản xuất, cho việc chữa bệnh,...

– Tự nhiên còn đem đến cho con người cả một thế giới tinh thần tốt đẹp : vẻ đẹp của thiên nhiên là liều thuốc chữa lành những vết thương trong tâm hồn con người, là nguồn cảm hứng vô tận cho thơ ca, hoạ nhạc : thiên nhiên dạy cho con người những bài học về cách sống góp phần hoàn thiện nhân cách của con người. Những món quà vô giá trên đã được thiên nhiên ban tặng một cách hào phóng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Cách con người đón nhận những món quà của tự nhiên :

– Con người đã đón nhận những món quà đó một cách thật tự nhiên và hạnh phúc. Ngay từ thuở sơ khai họ đã biết dựa vào tự nhiên để duy trì sự sống. Xã hội ngày càng phát triển, con người càng biết cách khai thác, tận hưởng những món quà của tự nhiên để làm cho cuộc sống vật chất và tinh thần của mình thêm đầy đủ, phong phú.

– Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, do sự gia tăng quá nhanh dân số, sự phát triển vượt bậc của kinh tế dẫn đến việc khai thác quá mức thiên nhiên làm cạn kiệt nguồn tài nguyên, khoáng sản, gây ô nhiễm nguồn nước, không khí, huỷ hoại môi trường sống.

– Điều này đặt ra vấn đề cấp thiết là phải bảo vệ thiên nhiên, sử dụng hợp lí những món quà mà tự nhiên ban tặng con người. Đây là một vấn đề mang tính thời sự toàn cầu. Cách ứng xử của con người với tự nhiên thể hiện trình độ sống, nhân cách sống và cũng là đạo lí sống của con người.

Câu 2

Về hình thức : Yêu cầu trình bày dưới dạng một bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Về nội dung : Đề bài yêu cầu học sinh hiểu đúng được những điều nhà văn Nguyễn Đình Thi viết, đó là tác dụng của nghệ thuật (cụ thể ở đây là thơ) từ đó phân tích bài thơ *Sang thu* để làm sáng tỏ những khía cạnh đã được gợi ý trong đề bài.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Bài thơ đã diễn tả những cảm nhận tinh tế của nhà thơ lúc giao mùa từ hạ sang thu, được thể hiện qua :

– Sự vận động của tự nhiên : *gió se* : thổi nhẹ, se lạnh ; *sương chùng chình* : cố ý chậm lại không vội tan ngay ; *sông dềnh dàng* : chảy thong thả, chậm rãi, mây vắt ngang qua bầu trời ; mưa, sấm : *vơi dần, bỗng bất ngờ* không còn dồn dập như mùa hè ; hương ổi *phả vào* : chín, lẫn vào trong gió ; chim : *vội vã*,...

Đây là những biến đổi của thiên nhiên lúc giao mùa từ hạ sang thu mà không phải ai cũng dễ dàng nhận biết.

– Sự quan sát tỉ mỉ những biến chuyển ấy, sự miêu tả chính xác và gợi cảm, cảm nhận nó bằng nhiều giác quan : có thị giác, khứu giác, thính giác, xúc giác ; sử dụng nghệ thuật nhân hoá của nhà thơ đã chuyển tải tới người đọc một khoảnh khắc khi đất trời sang thu.

Tất cả đã giúp cho người đọc như có thể nhìn thấy cái khoảnh khắc vô hình ấy đúng với cái tính chất chuyển tiếp, lưng chừng của cảnh vật cuối hạ đầu thu, nghe và cảm nhận được cái thanh âm dịu nhẹ của hương sắc, khí trời lẫn trong không gian.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Bài thơ không dừng lại ở việc diễn tả cảnh sắc lúc giao mùa giúp cho *tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị*, nhà thơ còn đưa vào đó cả những trải nghiệm, những suy ngẫm của mình qua những ẩn dụ về nắng, về mưa, về tiếng sấm và hàng cây đứng tuổi, mở thêm trong trí người đọc những trường liên tưởng mới.

Đó chính là cái khả năng giúp cho con người sống được nhiều cuộc đời hơn trong một cuộc đời.

Đề 30

Câu 1

Về hình thức : Bài viết là một bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Về nội dung : Đề văn yêu cầu học sinh hiểu được ý nghĩa lời văn khắc trên bia của Thân Nhân Trung, từ đó bàn về vai trò của người hiền tài đối với vận mệnh của đất nước (có được một vài dẫn chứng tiêu biểu trong lịch sử và cuộc sống hiện nay, tránh nói chung chung), có hướng phấn đấu bản thân.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Giải thích ý nghĩa lời văn khắc trên bia :

– *"Người hiền tài"* là người có đức độ, tài năng. Nếu chỉ có tài mà không có đức, chỉ chăm lo cho bản thân mình thì không giúp ích được gì cho quốc gia, có khi còn làm hại cho lợi ích của quốc gia ; nếu chỉ có đức mà không có tài thì làm việc cũng khó thành công.

– *"Nguyên khí của quốc gia"* : *nguyên* : căn nguyên, cái gốc ; *khí* : trạng thái tinh thần. Ý nói : người hiền tài là cái gốc, là điều kiện quan trọng làm cho quốc gia vững mạnh.

Khẳng định, đề cao vai trò của những người có đức, có tài đối với vận mệnh của đất nước.

2. Bàn về vai trò to lớn của *người hiền tài* đối với đất nước :

– Bằng khả năng tìm tòi, sáng tạo làm thay đổi vận mệnh của đất nước, thúc đẩy sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn hoá, xã hội (ví dụ như các nhà khoa học, nhà văn tìm ra những quy luật, sáng tác nên những tác phẩm,...).

– Bằng khả năng lãnh đạo, dẫn dắt tập hợp quần chúng thực hiện thành công những kế hoạch, dự định, biến ước mơ thành hiện thực (ví dụ như Trần Hưng Đạo đã cùng với các vua Trần lãnh đạo nhân dân đánh tan quân xâm lược Nguyên – Mông,...).

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Bằng uy tín và đức độ, trở thành tấm gương sáng có tác dụng cảm hoá, giáo dục sâu sắc ảnh hưởng lớn đối với cộng đồng (tấm gương của Chu Văn An, của Bác Hồ,...).

Người hiền tài chính là những người đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của nhân loại, của mỗi quốc gia. Lời khắc trên bia của Thân Nhân Trung chính là sự khẳng định tầm quan trọng của *"người hiền tài"* đối với đất nước, thể hiện sự tôn vinh ngưỡng mộ của nhân dân đối với họ.

Câu 2

Về hình thức : Yêu cầu trình bày dưới dạng một bài văn nghị luận hoàn chỉnh.

Về nội dung : Đề bài yêu cầu học sinh đối chiếu so sánh một đoạn văn của Thanh Tâm Tài Nhân với một đoạn thơ của Nguyễn Du để thấy được sự sáng tạo của Nguyễn Du khi ông dựa vào *Kim Vân Kiều truyện* để viết *Truyện Kiều*. Từ đó mà phần nào thấy được tài năng của Nguyễn Du.

Phần Thân bài có những ý chính sau :

1. Nguyễn Du đã dựa vào cốt truyện *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân để viết *Truyện Kiều*.

– Với Thanh Tâm Tài Nhân trong *Kim Vân Kiều truyện* : Đây là đoạn kể việc Kiều được Tú Bà cho ra ở lầu Ngưng Bích. Phong cảnh quanh lầu rất đẹp cũng khiến Kiều nhớ về Kim Trọng. Kiều mượn cảnh vật làm thơ để nói nỗi lòng mình.

– Nguyễn Du trong *Truyện Kiều* cũng đã nói về cảnh đẹp ở lầu Ngưng Bích, về nỗi nhớ Kim Trọng và về tâm trạng của Kiều.

Đoạn trích này của Nguyễn Du về đại thể cũng theo sát lời kể trong truyện.

2. Tuy nhiên, Nguyễn Du đã có những sáng tạo rất lớn.

a) Trước hết là ở nghệ thuật dẫn truyện :

– Nguyễn Du đã lược bỏ đi những chi tiết rườm rà, những địa danh mang tính ước lệ mà Thanh Tâm Tài Nhân sử dụng để tả cảnh thiên nhiên quanh lầu Ngưng Bích mà thay vào đó bằng mấy câu *"Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung – Bốn bề bát ngát xa trông – Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia"* vừa nhẹ nhàng, thanh thoát, vừa chứa đầy cảm xúc. Cảnh vật trong thơ Nguyễn Du như được nhìn qua đôi mắt của nhân vật Kiều *"ở chung"*, *"xa trông"*, *"kia"*.

– Ông cũng cắt bỏ chi tiết Kiều làm thơ để bày tỏ tình cảm với Kim Trọng, để tả cảnh thiên nhiên quanh lầu mà để Kiều trực tiếp bộc lộ tâm trạng của mình với Kim Trọng *"Tưởng người dưới nguyệt chén đồng..."*, với cha mẹ *"Xót người tựa cửa hôm mai..."* từ đó mà khắc hoạ tính cách của Kiều, con người thuỷ chung, hiếu nghĩa.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

b) Ở nghệ thuật miêu tả thiên nhiên :

Thiên nhiên trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du ít khi được miêu tả như một đối tượng khách quan mà thường là nơi để con người thể hiện tâm tư, tình cảm của mình (tả cảnh ngụ tình). Cảnh vật trong đoạn thơ trích của Nguyễn Du được thể hiện qua cái nhìn "*Buồn trông...*" của Kiều, là lớp lớp tâm trạng của Kiều : cô đơn, lưu lạc, bơ vơ, lo lắng, hãi hùng.

c) Với Nguyễn Du, việc khắc hoạ tính cách nhân vật, miêu tả nội tâm nhân vật là điều chính yếu :

– Ông để nhân vật trực tiếp bộc lộ tâm trạng của mình : *Tưởng người... Xót người... Buồn trông....* Ông để cảnh vật thiên nhiên nói giùm tâm trạng nhân vật *tấm trăng gần ở chung... mây sớm đèn khuya... cánh buồm xa xa... hoa trôi man mác.... nội cỏ rầu rầu... ầm ầm tiếng sóng...*

– Ông miêu tả nội tâm nhân vật qua những quy luật tâm lí : Kiều nhớ đến buổi tối thề nguyền với Kim Trọng *"Tưởng người dưới nguyệt chén đồng"* hình dung ngày Kim Trọng trở về không gặp lại mình sẽ nhớ thương ra sao *"rày trông mai chờ"* và rồi đau đớn, xót xa cho cảnh ngộ của mình "*bên trời góc bể bơ vơ*" khẳng định lòng chung thuỷ của mình *"Tấm son gột rửa bao giờ cho phai"*.

Tài năng xuất chúng của Nguyễn Du đã khiến cho *Truyện Kiều* trở thành một kiệt tác của nền văn học Việt Nam.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Phần thứ tư

GIỚI THIỆU ĐỀ THI TUYỂN VÀO LỚP 10 MÔN NGỮ VĂN CỦA MỘT SỐ TỈNH THÀNH

Đề 1

Phần I (7 điểm)

Cho đoạn trích :

Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên : "Má! Má!". Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy.

(*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục, 2009)

1. Đoạn trích trên rút từ tác phẩm nào, của ai ? Kể tên hai nhân vật được người kể chuyện nhắc tới trong đoạn trích.

2. Xác định thành phần khởi ngữ trong câu : *"Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy."*

3. Lẽ ra, cuộc gặp mặt sau tám năm xa cách sẽ tràn ngập niềm vui và hạnh phúc nhưng trong câu chuyện, cuộc gặp ấy lại khiến nhân vật *"anh"* *"đau đớn"*. Vì sao vậy ?

4. Hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ tình cảm sâu nặng của người cha với con trong tác phẩm trên, trong đoạn có sử dụng câu bị động và phép thế (Gạch dưới câu bị động và những từ ngữ dùng làm phép thế).

Phần II (3 điểm)

Bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt được mở đầu như sau :

Một bếp lửa chòn vòn sương sớm
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa...

(*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục, 2009)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

1. Chỉ ra từ láy trong dòng thơ đầu. Từ láy ấy giúp em hình dung gì về hình ảnh *"bếp lửa"* mà tác giả nhắc tới ?

2. Ghi lại ngắn gọn cảm nhận của em về câu thơ : *"Cháu thương bà biết mấy nắng mưa"*.

3. Tình cảm gia đình hoà quyện với tình yêu quê hương đất nước là một đề tài quen thuộc của thơ ca. Hãy kể tên 2 bài thơ Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn lớp 9 viết về đề tài ấy và ghi rõ tên tác giả.

(Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT,
Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, năm học 2010 – 2011)

Đề 2

Phần I (4 điểm)

Cho đoạn văn sau : *"Gian khổ nhất là lúc ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bắc ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật đề sợ : nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung".*

(Nguyễn Thành Long – *Làng lẽ Sa Pa*, *Ngữ văn 9*, tập một)

1. Đoạn văn trên là lời của nhân vật nào, được nói trong hoàn cảnh nào ? Những lời tâm sự đó giúp em hiểu gì về hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật ? Ngoài khó khăn được nói đến trong đoạn trích, hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật có gì đặc biệt ?

2. Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, hãy cho biết : trong hoàn cảnh ấy, điều gì đã giúp nhân vật trên sống yêu đời và hoàn thành tốt nhiệm vụ ?

3. Chỉ ra một câu có sử dụng phép nhân hoá trong đoạn văn trên.

Phần II (6 điểm)

Hình ảnh mùa xuân được khắc hoạ thật đẹp trong đoạn thơ sau :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng

1. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào, của ai ? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy ?

2. Dựa vào đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 – 12 câu theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp, trong đó có sử dụng phép nối và một câu chứa thành phần tình thái với chủ đề : Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy. (Gạch dưới thành phần tình thái và những từ dùng làm phép nối).

3. Cũng trong bài thơ trên có câu :

Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng

Trong câu thơ trên, từ *lộc* được hiểu như thế nào ? Theo em, vì sao hình ảnh người cầm súng lại được miêu tả : *Lộc giắt đầy trên lưng* ?

(Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, năm học 2009 – 2010)

downloadsachmienphi.com

Đề 3

Phần I (4 điểm)

Cho đoạn trích :

Bây giờ là buổi trưa. Im ắng lạ. Tôi ngồi dựa vào thành đá và khe khẽ hát. Tôi mê hát. Thường cứ thuộc một điệu nhạc nào đó rồi bịa ra lời mà hát. Lời tôi bịa lộn xộn và ngớ ngẩn đến tôi cũng ngạc nhiên, đôi khi bỏ ra mà cười một mình.

Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo : "Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!".

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

1. Những câu văn này được rút ra từ tác phẩm nào ? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy.

2. Xác định câu có lời dẫn trực tiếp và câu đặc biệt trong đoạn trích trên.

3. Giới thiệu ngắn gọn (không quá nửa trang giấy thi) về nhân vật *tôi* trong tác phẩm đó.

4. Kể tên một tác phẩm khác viết về người chiến sĩ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước mà em đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 9 và ghi rõ tên tác giả.

Phần II (6 điểm)

Trong bài thơ *Đồng chí*, Chính Hữu đã viết rất xúc động về người chiến sĩ thời kháng chiến chống thực dân Pháp :

[...] *Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*
Gian nhà không mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay [...]

1. Từ *đồng chí* nghĩa là gì ? Theo em, vì sao tác giả lại đặt tên bài thơ của mình là *Đồng chí* ?

2. Trong câu thơ *"Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính"*, nhà thơ đã sử dụng phép tu từ gì ? Nêu rõ hiệu quả của phép tu từ ấy.

3. Dựa vào đoạn thơ trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp trong đó có sử dụng phép thế và một câu phủ định để làm rõ sự đồng cảm, sẻ chia giữa những người đồng đội (Gạch dưới câu phủ định và những từ ngữ làm phép thế).

(Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT,
Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, năm học 2008 – 2009)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 4

Câu 1 (3 điểm)

Cho nội dung : *tình cảm gia đình trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở.* Em hãy viết một đoạn văn từ 5 đến 10 câu về nội dung trên. Trong đoạn văn đó :

1. Nêu được tên 5 văn bản (có cả tên tác giả) em đã học trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở viết về đề tài tình cảm gia đình.

2. Có 1 câu nêu khái quát ý nghĩa của đoạn văn.

3. Có 1 câu ghép.

Lưu ý : Gạch chân câu nêu khái quát ý nghĩa của đoạn văn.

Chép lại và vẽ sơ đồ cấu tạo ngữ pháp của câu ghép trong đoạn văn trên.

Câu 2 (5 điểm)

Ấn tượng sâu sắc của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn *Làng* của nhà văn Kim Lân.

Câu 3 (2 điểm)

1. Một học sinh nhận xét về nội dung bài thơ *Mây và sóng* : *"Bài thơ đã thể hiện những rung động tinh tế của Ta-go trước vẻ đẹp của cảnh sắc thiên nhiên".*

Theo em, nhận xét của học sinh trên chưa chính xác ở chỗ nào ? Hãy viết lại cho đúng.

2. Trình bày ngắn gọn ý nghĩa của hai câu thơ sau :

Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.
Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào.

(*Mây và sóng* - Ta-go, *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục, 2005)

(*Đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT Sở GD& ĐT Hà Nam, năm học 2007 – 2008*)

Đề 5

Câu 1 (2 điểm)

Ca dao có câu :

Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Trong *Truyện Kiều*, câu 1603 – 1604, Nguyễn Du viết :

Long lanh đáy nước in trời,
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.

Em hãy phân tích nghệ thuật miêu tả đặc sắc trong những câu trên.

Câu 2 (1 điểm)

Trình bày ngắn gọn những ấn tượng của em về tình yêu thương con người trong trích đoạn của truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng* của nhà văn Mĩ O Hen-ri (trong *Ngữ văn 8*, tập một, NXB Giáo dục, 2006, tr. 86 – 89).

Câu 3 (7 điểm)

Nói về nghệ thuật miêu tả nhân vật trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, có ý kiến cho rằng :

Trong "Truyện Kiều", Nguyễn Du đã rất tài tình trong việc khắc hoạ nhân vật. Nhưng tác giả không chỉ dừng lại ở dáng vẻ bề ngoài, với ông, tả ngoại hình là để giúp cho người đọc hình dung rõ hơn bản chất, tính cách bên trong của nhân vật.

Bằng hiểu biết của em về các nhân vật : Thuý Vân, Thuý Kiều, Mã Giám Sinh, hãy làm rõ ý kiến trên.

(Đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình, năm học 2007 – 2008)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đề 6

Câu 1 (1, 5 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 dòng) giới thiệu về thời đại, gia đình, cuộc đời Nguyễn Du đã có ảnh hưởng đến việc sáng tác *Truyện Kiều*.

Câu 2 (1, 5 điểm)

Hãy giải nghĩa các cụm từ dưới đây để hiểu các câu thơ trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du :

– *Nghiêng nước nghiêng thành* (trong câu *Một hai nghiêng nước nghiêng thành*).

– *Hồ cầm* (trong câu *Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trường*).

– *Quạt nồng ấp lạnh* (trong câu *Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ*).

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 3 (3 điểm)

Trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng, tác giả đã xây dựng được hai tình huống truyện đặc sắc. Hãy cho biết đó là tình huống nào. Phân tích ý nghĩa của những tình huống này.

Câu 4 (4 điểm)

Cảm nhận của em về bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* :

Sáng ra bờ suối, tối vào hang,
Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng :
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng,
Cuộc đời cách mạng thật là sang.

Tháng 2 năm 1941

(*Thơ Hồ Chí Minh*, NXB Văn học, Hà Nội)

(*Đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh, năm học 2007 – 2008*)

Đề 7

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 1 (2 điểm)

a) Hãy kể tên các kiểu văn bản được học trong chương trình Ngữ văn Trung học cơ sở.

b) Ở lớp 9, em đã học các văn bản nghị luận nào ? (Nêu tên văn bản và tác giả.)

Câu 2 (3 điểm) Cho đoạn văn sau :

Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất [...]. Mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp, trong lành. Đất trời lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng cái sức sống ứ đầy, tràn lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.

(Nguyễn Thị Thu Trang – *Tiếng mưa*)

a) Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của các biện pháp tu từ từ vựng được dùng trong đoạn văn trên.

b) Chỉ rõ tính liên kết của đoạn văn.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 3 (5 điểm)

a) Tóm tắt đoạn trích truyện ngắn *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng trong *Ngữ văn 9*, tập một, trang 195 bằng một đoạn văn không quá 12 dòng giấy thi.

b) Phân tích tình cảm cha con của ông Sáu và bé Thu.

Từ câu chuyện, em rút ra được cho mình bài học gì ?

(Đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT, Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên – Huế, năm học 2007 – 2008)

Đề 8

Câu 1 (1 điểm)

Cho đoạn văn :

Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc.....

(Nam Cao - *Lão Hạc*, *Ngữ văn 8*, tập một, NXB Giáo dục)

a) Các câu trong đoạn văn trên liên kết với nhau bằng phép liên kết nào là chủ yếu ? Chỉ rõ từ ngữ được dùng để liên kết trong đoạn văn.

b) Những từ ngữ nào trong đoạn văn có cùng trường từ vựng. Đặt tên cho trường từ vựng đó.

Câu 2 (2 điểm)

Chỉ ra và phân tích hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau :

Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa
Tia nắng tía nhảy hoài trong ruộng lúa
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh

(Đoàn Văn Cừ – *Chợ Tết*)

Câu 3 (2 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 12 dòng) theo cấu trúc *tổng – phân – hợp* có nội dung nghị luận về việc học lệch, học tủ của học sinh hiện nay.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 4 (5 điểm)

Trong bài thơ *Một khúc ca*, Tố Hữu viết :

Nếu là con chim, chiếc lá
Thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh
Lẽ nào vay mà không có trả
Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình

Em hiểu đoạn thơ trên như thế nào ? Hãy phân tích ba khổ thơ cuối bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* của Thanh Hải để thấy điểm gặp gỡ trong tư tưởng của hai nhà thơ.

(Đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Hùng Vương, Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ, năm học 2008 – 2009)

Đề 9

Câu 1 (5 điểm)

Tây nó đốt nhà tôi rồi ông chứ ạ. Đối nhân. Ông chủ tịch làng em vừa lên cải chính... cải chính cái tin làng Chợ Dầu chúng em Việt gian ấy mà. Ra lão! Lão hết, chẳng có gì sất. Toàn là sai sự mục đích cả!

Cũng chỉ được bằng ấy câu, ông lão lại lật đật bỏ đi nơi khác. Còn phải để cho người khác biết chứ. Ông lão cứ múa tay lên mà khoe cái tin ấy với mọi người. Ai ai cũng mừng cho ông lão.

Đến cả mụ chủ nhà là người ông lão yên trí nghe tin này thế nào mặt mụ cũng sa sầm xuống mà nói tức nói xóc, thì trái lại, mụ lại tỏ vẻ rất vui sướng. Mụ giương tròn cả hai mắt lên mà reo :

– A, thế chứ! Thế mà tớ cứ tưởng dưới nhà đi Việt gian thật, tớ ghét ghê ấy... Thôi, bây giờ thì ông bà lại cứ ở tự nhiên ai bảo sao. Ăn hết nhiều chứ ở hết là bao nhiêu.

(Kim Lân – *Làng*, *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục, 2005)

Hãy trình bày cảm nhận của em về tinh thần kháng chiến chống thực dân Pháp của người nông dân thuần hậu, chất phác qua đoạn văn trên.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 2 (5 điểm)

"Sang thu" của Hữu Thỉnh không chỉ có hình ảnh đất trời nên thơ mà còn có hình tượng con người trước những biến chuyển của cuộc đời ở thời khắc giao mùa.

Hãy phân tích bài thơ để làm sáng rõ ý kiến trên.

(Đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT Chuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, năm học 2007 – 2008)

Đề 10

Câu 1 (4 điểm)

Có người cho rằng :

Hành trang cần thiết nhất của một con người trong cuộc đời là lòng can đảm và đức tính trung thực.

Em hãy viết một bài văn nghị luận (có độ dài khoảng hai trang giấy thi) bày tỏ suy nghĩ của bản thân về ý kiến trên.

Câu 2 (6 điểm)

Nói về bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá*, nhà thơ Huy Cận có lần tâm sự : *"Tôi coi đây là một khúc tráng ca..."*.

Hãy trình bày cảm nhận của mình về *"khúc tráng ca" Đoàn thuyền đánh cá*.

(Đề tuyển sinh vào lớp 10 chuyên Văn, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, năm học 2010 – 2011)

Đề 11

Câu 1 (1 điểm)

Chép lại nguyên văn khổ thơ đầu bài *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận.

Câu 2 (1 điểm)

Tìm các thành phần tình thái, cảm thán trong những câu sau :

a) *Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều* (Kim Lân – *Làng*).

b) *Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài* (Nguyễn Thành Long – *Lặng lẽ Sa Pa*)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 3 (3 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (từ 10 đến 12 câu) nêu suy nghĩ của em về đạo lí *Uống nước nhớ nguồn*.

Câu 4 (5 điểm)

Nêu cảm nhận của em về đoạn thơ :

Từ hồi về thành phố
quen ánh điện, cửa gương
vầng trăng đi qua ngõ
như người dưng qua đường

Thình lình đèn điện tắt
phòng buyn-đinh tối om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vầng trăng tròn

Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng là bể
như là sông là rừng

Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình.

(Nguyễn Duy – *Ánh trăng*, *Ngữ văn* 9, tập một, NXB Giáo dục, 2005)

(Đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT,
Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2007 – 2008)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đề 12

Câu 1 (1 điểm)

Chép nguyên văn bốn câu thơ cuối bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt.

Câu 2 (1 điểm)

Tìm các nghĩa gốc, nghĩa chuyển và phương thức chuyển nghĩa của các từ in đậm trong các câu thơ sau :

a) *Để huề lưng túi gió trăng*
Sau ***chân*** *theo một vài thằng con con*

(Nguyễn Du – *Truyện Kiều*)

b) *Buồn trông nội cỏ rầu rầu,*
Chân *mây mặt đất một màu xanh xanh.*

(Nguyễn Du – *Truyện Kiều*)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 3 (3 điểm)

Viết một văn bản nghị luận (Không quá một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về đức hi sinh.

Câu 4 (5 điểm)

Nêu cảm nhận và suy nghĩ của em về đoạn thơ :

Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng,
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

Cá nhụ cá chim cùng cá đé,
Cá song lấp lánh đước đen hồng,
Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé.
Đêm thở : sao lùa nước Hạ Long.

Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.
Biển cho ta cá như lòng mẹ,
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

(Huy Cận - *Đoàn thuyền đánh cá*)

(Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT,
Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2008 – 2009)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đề 13

Câu 1 (1 điểm)

Hoàng Lê nhất thống chí của Ngô gia văn phái và *Đoạn trường tân thanh* của Nguyễn Du là những tác phẩm tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam. Hãy giải thích nhan đề hai tác phẩm trên.

Câu 2 (1 điểm)

Giải thích ý nghĩa của các thành ngữ sau và cho biết mỗi thành ngữ có liên quan đến phương châm hội thoại nào :

a) Ông nói gà, bà nói vịt *b) Nói như đấm vào tai*

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 3 (3 điểm)

Viết văn bản nghị luận (Không quá một trang giấy thi) về chủ đề quê hương.

Câu 4 (5 điểm)

Phẩm chất và số phận người phụ nữ thời phong kiến qua nhân vật Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ.

(Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT,
Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2009 – 2010)

Đề 14

Câu 1 (1 điểm)

Hãy chép chính xác hai câu cuối trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật. Hai câu thơ ấy cho em biết phẩm chất gì của người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn ?

Câu 2 (1 điểm)

Tìm thành phần gọi – đáp trong câu ca dao sau và cho biết lời gọi – đáp đó hướng đến ai.

Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống, nhưng chung một giàn.

Câu 3 (3 điểm)

Thể hiện mình là một nhu cầu của lứa tuổi học sinh. Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về cách thể hiện bản thân trong môi trường học đường.

Câu 4 (5 điểm)

Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích truyện *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long (SGK *Ngữ văn* 9, tập một, tr. 180 – 188).

(Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT,
Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2010 – 2011)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 15

Câu 1 (1,5 điểm)

"Suốt đời Nhĩ đã từng đi tới không sót một xó xỉnh nào trên trái đất, đây là một chân trời gần gũi, mà lại xa lắc vì chưa hề bao giờ đi đến – ***cái bờ bên kia sông Hồng ngay trước cửa sổ nhà mình***".

a) Câu văn trên trích trong tác phẩm nào, của ai ?

b) Cụm từ in đậm và nghiêng giữ vai trò ngữ pháp gì và có ý nghĩa như thế nào với nội dung câu văn ?

Câu 2 (1,5 điểm)

Tìm và phân tích giá trị của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau :

Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm
Thương nhau, tre chẳng ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hỡi người!

(*Tre Việt Nam* – Nguyễn Duy)

Câu 3 (2 điểm)

Ghi lại đầy đủ hai khổ thơ đầu trong bài thơ *Sang thu* của Hữu Thỉnh. Ở khổ thơ đầu, sự biến đổi của đất trời sang thu được Hữu Thỉnh cảm nhận bắt đầu từ đâu và gợi tả những hình ảnh, hiện tượng gì ?

Câu 4 (5 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của Thuý Vân và Thuý Kiều trong đoạn trích *Chị em Thuý Kiều* (Trích *Truyện Kiều* của Nguyễn Du – *Ngữ văn 9*, tập một). Qua đó nêu ngắn gọn giá trị nghệ thuật đặc sắc của đoạn trích.

(Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT,
Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh, năm học 2010 – 2011)

Gợi ý, hướng dẫn

Câu 1.

a) Câu văn trên trích trong tác phẩm *Bến quê* của nhà văn Nguyễn Minh Châu. (0,5 điểm)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

b) Cụm từ in đậm và nghiêng "***cái bờ bên kia sông Hồng ngay trước cửa sổ nhà mình***" giữ vai trò làm thành phần phụ chú trong câu (0,5 điểm), có tác dụng giải nghĩa và làm rõ cho *đây là một chân trời gần gũi, mà lại xa lắc vì chưa hề bao giờ đi đến*. (0,5 điểm)

Câu 2.

– Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn thơ : nhân hoá (*thân bọc lấy thân, tay ôm tay níu, thương nhau, ở riêng*). (0,5 điểm)

– Tác dụng : Cây tre được nhân hoá có những cử chỉ, hành động, tình cảm như con người. Dùng hình ảnh : *thân bọc lấy thân, tay ôm tay níu, thương nhau, ở riêng* vừa miêu tả sinh động cảnh cành tre, cây tre quấn quýt, nương tựa vào nhau trong gió bão, vừa gợi hình ảnh con người Việt Nam gắn bó, che chở cho nhau trong những lúc khó khăn hoạn nạn. (1 điểm)

Câu 3.

– Ghi lại đầy đủ, đúng hai khổ thơ đầu trong bài thơ *Sang thu* của Hữu Thỉnh : (1 điểm)

Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về

Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu

– Ở khổ thơ đầu, sự biến đổi của đất trời sang thu được nhà thơ bắt đầu từ mùi hương trong không gian (hương ổi), ngọn gió nhẹ nhàng se lạnh của mùa thu (gió se) mang theo hương ổi dịu nhẹ đang vào độ chín. (0,5 điểm).

– Dấu hiệu sang thu được tác giả cảm nhận qua hình ảnh *"Sương chùng chình qua ngõ"*. Từ *"chùng chình"* được tác giả dùng rất lạ và giàu tính gợi hình. Những giọt sương mùa thu vừa xuất hiện dường như đang ngỡ ngàng. Hình ảnh nhân hoá làm câu thơ sinh động. Mùa thu đang đến lặng lẽ mà rộn ràng. Tâm trạng ngỡ ngàng bâng khuâng của tác giả hiện lên qua các từ *bỗng, hình như*. (0,5 điểm)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 4

A. Yêu cầu chung

1. Nội dung : Bài viết nêu được vẻ đẹp của Thuý Vân và Thuý Kiều, nghệ thuật miêu tả nhân vật đặc sắc của Nguyễn Du.

2. Hình thức : Bài viết thể hiện rõ phương pháp làm bài văn nghị luận văn học dưới dạng cảm nhận, có bố cục rõ ràng, cân đối ở từng luận điểm, văn phong trong sáng, không mắc lỗi diễn đạt.

B. Yêu cầu cụ thể

Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách, song cần đảm bảo các ý sau :

1. Trong *Truyện Kiều*, dưới ngòi bút miêu tả bậc thầy của Nguyễn Du, mỗi nhân vật đều hiện lên một chân dung hết sức sinh động, gợi cảm. Đoạn trích *Chị em Thuý Kiều* đã gợi tả vẻ đẹp đặc sắc của Thuý Vân và Thuý Kiều, được tác giả khắc hoạ một cách rõ nét bằng bút pháp ước lệ tượng trưng.

2. Vẻ đẹp của chị em Thuý Kiều

a) Trong những câu miêu tả khái quát, vẻ đẹp của chị em Thuý Kiều được xếp vào hàng "tuyệt thế giai nhân". Bút pháp ước lệ gợi tả vẻ đẹp duyên dáng, thanh cao, trong trắng của người thiếu nữ : "Mai cốt cách, tuyết tinh thần". Chỉ với một câu thơ mà tác giả đã khái quát được vẻ đẹp chung *(mười phân vẹn mười)* và vẻ đẹp riêng *(mỗi người một vẻ)* của từng người.

b) Vẻ đẹp của Thuý Vân

– Câu mở đầu vừa giới thiệu vừa khái quát đặc điểm nhân vật *"Vân xem trang trọng khác vời"*. Hai chữ "trang trọng" nói lên vẻ đẹp cao sang, quý phái của Vân. Vẻ đẹp trang trọng, đoan trang của người thiếu nữ được so sánh với hình tượng thiên nhiên, với những thứ cao đẹp trên đời : trăng, hoa, mây, tuyết, ngọc.

– Vẫn là bút pháp nghệ thuật ước lệ với những hình tượng quen thuộc, nhưng khi tả Vân, ngòi bút Nguyễn Du lại có chiều hướng cụ thể hơn lúc tả Kiều. Cụ thể trong thủ pháp liệt kê : khuôn mặt, đôi mày, mái tóc, làn da, nụ cười, giọng nói. Cụ thể trong việc sử dụng từ ngữ để làm nổi bật vẻ đẹp riêng của đối tượng miêu tả : "đầy đặn", "nở nang", "đoan trang". Những biện pháp nghệ thuật so sánh ẩn dụ đều nhằm thể hiện vẻ đẹp trung thực, phúc hậu mà quý phái của người thiếu nữ : khuôn mặt tròn trịa, đầy đặn như mặt trăng, lông mày sắc nét, đậm như con ngài, miệng cười tươi thắm như hoa, giọng nói trong trẻo thoát ra từ hàm răng ngà ngọc, mái tóc đen óng nhẹ hơn mây, làn da trắng mịn màng hơn tuyết.

– Chân dung Thuý Vân là chân dung mang tính cách, số phận. Vẻ đẹp của Vân tạo sự hoà hợp, êm đềm với xung quanh, "mây thua", "tuyết nhường" nên nàng sẽ có cuộc đời bình lặng, suôn sẻ.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

c) Vẻ đẹp của Thuý Kiều

– Chân dung Thuý Vân được miêu tả trước để làm nổi bật chân dung Thuý Kiều. Có thể coi đây là thủ pháp nghệ thuật đòn bẩy. Nếu như Thuý Vân được miêu tả với vẻ đẹp hoàn hảo thì vẻ đẹp của Thuý Kiều còn vượt lên trên cái hoàn hảo ấy. Qua vẻ đẹp của Vân mà người đọc hình dung ra vẻ đẹp của Kiều.

– Cũng như lúc tả Vân, câu thơ đầu khái quát đặc điểm nhân vật *"Kiều càng sắc sảo mặn mà"*. Nàng "sắc sảo" về trí tuệ và "mặn mà" về tâm hồn.

– Gợi tả vẻ đẹp của Kiều, tác giả vẫn dùng những hình tượng nghệ thuật ước lệ : "thu thuỷ" (nước mùa thu), "xuân sơn" (núi mùa xuân), hoa, liễu. Nét vẽ của thi nhân thiên về gợi, tạo một ấn tượng chung về vẻ đẹp của một "giai nhân tuyệt thế". Điều đáng lưu ý là khi hoạ bức chân dung Kiều, tác giả tập trung gợi tả vẻ đẹp đôi mắt. Bởi đôi mắt là sự thể hiện phần tinh anh của tâm hồn và trí tuệ. Cái "sắc sảo" của trí tuệ, cái "mặn mà" của tâm hồn đều liên quan đến đôi mắt. Hình ảnh ước lệ "làn thu thuỷ" – làn nước mùa thu dợn sóng gợi lên thật sống động vẻ đẹp của đôi mắt trong sáng, long lanh, linh hoạt,... Còn hình ảnh ước lệ "nét xuân sơn" – nét núi mùa xuân lại gợi lên đôi lông mày thanh tú trên gương mặt trẻ trung.

– Khi tả Thuý Vân, tác giả chủ yếu gợi tả nhan sắc mà không thể hiện cái tài, cái tình của nàng. Thế nhưng khi tả Kiều, nhà thơ tả sắc một phần còn dành đến hai phần để tả tài năng. Tài của Kiều đạt tới mức lí tưởng theo quan niệm thẩm mĩ phong kiến, gồm đủ cả *cầm* (đàn), *kì* (cờ), *thi* (thơ), *hoạ* (vẽ). Đặc biệt tài đàn của nàng đã là sở trường, năng khiếu (*nghề riêng*), vượt lên trên mọi người (ăn đứt). Cực tả cái tài của Kiều cũng là để ngợi ca cái tâm đặc biệt của nàng. Cung đàn "Bạc mệnh" mà Kiều tự sáng tác chính là sự ghi lại tiếng lòng của một trái tim đa sầu, đa cảm.

Vẻ đẹp của Kiều là sự kết hợp của cả sắc – tài – tình. Tác giả dùng câu thành ngữ "nghiêng nước nghiêng thành" để cực tả giai nhân.

– Chân dung Thuý Kiều cũng là chân dung mang tính cách, số phận. Vẻ đẹp của Kiều làm cho tạo hoá phải ghen ghét, các vẻ đẹp khác phải đố kị – "hoa ghen", "liễu hờn" – báo hiệu số phận nàng éo le, đau khổ.

3. Giá trị nghệ thuật đặc sắc của đoạn trích

Đoạn thơ miêu tả nhân vật theo bút pháp nghệ thuật ước lệ quen thuộc trong văn học cổ :

– Sử dụng những quy ước trong biểu hiện nghệ thuật như dùng hình tượng thiên nhiên đẹp : trăng, hoa, ngọc, tuyết,... để nói về vẻ đẹp của con người.

– Nghiêng về nghệ thuật gợi, tác động người đọc thông qua những phán đoán, trí tưởng tượng chứ không miêu tả cụ thể, tỉ mỉ.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tuy sử dụng bút pháp ước lệ nhưng chân dung hai chị em Thuý Kiều, Thuý Vân hiện lên thật sinh động, đa dạng "mỗi người một vẻ".

4. Gợi tả tài sắc chị em Thuý Kiều, Nguyễn Du đã trân trọng đề cao vẻ đẹp của con người, mang đậm cảm hứng ngưỡng mộ, ngợi ca, thể hiện tính nhân văn cao cả.

Đề 16

Câu 1 (0,5 điểm)

Từ in đậm là thành phần nào của câu văn sau :

Còn anh, *anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy.*

(*Chiếc lược ngà* – Nguyễn Quang Sáng – *Ngữ văn 9*, tập một)

Câu 2 (1,5 điểm)

Mẹ già gạo mẹ mười bộ đội
Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng
Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi
Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối
Lưng đưa nôi và tim hát thành lời.

(*Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* – Nguyễn Khoa Điềm – *Ngữ văn 9*, tập một)

Hãy phân biệt nghĩa của hai từ *nghiêng* trong câu thơ : *Nhịp chày* ***nghiêng*** *giấc ngủ em* ***nghiêng***. Cách sử dụng từ như vậy mang đến cho người đọc ấn tượng gì ?

Câu 3 (3,0 điểm)

a) Ghi lại đầy đủ khổ thơ thứ hai và khổ thơ thứ ba của bài *Viếng lăng Bác* – Viễn Phương (*Ngữ văn 9*, tập hai).

b) Chỉ ra và nêu ý nghĩa hình ảnh ẩn dụ trong khổ thơ thứ hai.

c) Nêu ngắn gọn nội dung khổ thơ thứ ba.

Câu 4. (5 điểm)

Cảm nghĩ của em về hình ảnh những chiến sĩ lái xe trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật (*Ngữ văn 9*, tập một).

(*Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.*
Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh, năm học 2011 – 2012)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Gợi ý, hướng dẫn

Câu 1 (0,5 điểm)

Phần in đậm là thành phần khởi ngữ. (0,5 điểm)

Câu 2 (1, 5 điểm)

– Từ *nghiêng* thứ nhất có nghĩa không thẳng, hơi lệch về một phía. Từ này dùng để tả cái chày khi giã gạo. (0,5 điểm)

– Từ *nghiêng* thứ hai tả dáng ngủ của em bé, được hiểu theo nghĩa chuyển. Người mẹ giã gạo nghiêng theo nhịp chày nghiêng. Người con ngủ trên lưng mẹ trong địu cũng nghiêng theo. (0,5 điểm)

– Cách dùng từ như vậy gợi ấn tượng cho người đọc về công việc vất vả của bà mẹ và giấc ngủ cũng vất vả của đứa con trên lưng mẹ. Hai mẹ con cùng hoà vào việc chung trong công việc lao động, kháng chiến. (0,5 điểm)

Câu 3. (3,0 điểm)

a) Ghi lại đầy đủ khổ thơ thứ hai và khổ thơ thứ ba của bài *Viếng lăng Bác* – Viễn Phương (1,0 điểm). *(Lưu ý : Chép thiếu 1 câu trừ 0,25 điểm, sai 2 lỗi chính tả trừ 0,25 điểm)*

downloadsachmienphi.com

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...

Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim !

b) Chỉ ra hình ảnh ẩn dụ trong khổ thơ thứ hai của bài *Viếng lăng Bác* – Viễn Phương : *mặt trời trong lăng* (0,25 điểm), *tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân* (0,25 điểm).

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Ý nghĩa :

+ Hình ảnh *mặt trời trong lăng* thể hiện sự vĩ đại, sức sống bất diệt của Bác, đem lại ánh sáng, soi đường cho dân tộc và sự kính yêu của nhân dân đối với Bác. (0,25 điểm)

+ Hình ảnh *tràng hoa đăng bảy mươi chín mùa xuân* diễn tả sâu sắc lòng biết ơn, thành kính, ngợi ca tình cảm nhớ thương và sự gắn bó của nhân dân đối với Bác. (0,25 điểm)

c) Nội dung khổ thơ thứ ba : Khổ thơ thứ ba diễn tả cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào trong lăng. Khung cảnh và không khí thanh tĩnh, trang nghiêm, ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lăng Bác. Hình ảnh *vầng trăng sáng dịu hiền* gợi nghĩ đến tâm hồn cao đẹp, sáng trong của Bác và những vần thơ tràn đầy ánh trăng của Người.

Vẫn biết Người đã hoá thành thiên nhiên, đất nước, dân tộc nhưng nhà thơ thấy xót xa vì vĩnh viễn Bác đã ra đi, nỗi đau tình cảm, nỗi đau tinh thần đã được cụ thể hoá thành nỗi đau vật chất : *Mà sao nghe nhói ở trong tim*. (1,0 điểm)

Câu 4. (5,0 điểm)

A. Yêu cầu chung

1. Nội dung : *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật đã khắc hoạ nổi bật hình ảnh những người lính lái xe ở Trường Sơn trong thời kì chống Mĩ cứu nước với tư thế hiên ngang, tinh thần lạc quan, dũng cảm, bất chấp khó khăn nguy hiểm và ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam.

2. Hình thức : Bài viết thể hiện rõ phương pháp làm bài văn nghị luận văn học dưới dạng cảm nhận, có bố cục rõ ràng, cân đối ở từng luận điểm, văn phong trong sáng, không mắc lỗi diễn đạt.

B. Yêu cầu cụ thể

1. Giới thiệu khái quát về nhà thơ Phạm Tiến Duật và hoàn cảnh ra đời *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*.

– Bài thơ đã làm nổi bật hình ảnh những chiến sĩ lái xe ở tuyến đường Trường Sơn với tư thế hiên ngang, tinh thần lạc quan, dũng cảm.

2. Hình ảnh những chiến sĩ lái xe

a) Hình ảnh những chiếc xe không kính đã làm nổi rõ hình ảnh những chiến sĩ lái xe ở Trường Sơn. Thiếu đi những phương tiện vật chất tối thiểu lại là hoàn cảnh

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

để người lái xe bộc lộ những phẩm chất cao đẹp, sức mạnh tinh thần lớn lao của họ, đặc biệt là lòng dũng cảm, tinh thần bất chấp gian khổ, khó khăn. Chính hình tượng chiếc xe làm nổi bật hình ảnh những chiến sĩ lái xe.

b) Những chiến sĩ lái xe hiện lên với *tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm, bất chấp khó khăn, nguy hiểm*. Bom đạn kẻ thù làm biến dạng những chiếc xe, người lính vẫn không nao núng : *Ung dung buồng lái ta ngồi – Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng*. Nhịp điệu câu thơ thong thả, khoan thai thể hiện cái nhìn lạc quan của người lính trẻ.

Tác giả đã diễn tả một cách cụ thể và gợi cảm những ấn tượng, cảm giác của người lính lái xe trên chiếc xe không kính. Qua khung cửa đã không có kính, không chỉ mặt đất mà cả bầu trời với sao trời, cánh chim như cũng ùa vào buồng lái.

c) Điều kiện thiếu thốn đã bộc lộ vẻ đẹp tinh thần của người lính : *tinh thần dũng cảm, bất chấp khó khăn, gian khổ, hiểm nguy*. Những câu thơ giản dị như lời nói của miệng : *Không có kính, ừ thì..., chưa cần rửa, chưa cần thay* tạo nên giọng điệu ngang tàng, bất chấp.

d) Ở họ còn có niềm vui *sôi nổi* của tuổi trẻ trong *tình đồng đội*. Những cử chỉ, hoạt động : *Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha. Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi* thật hồn nhiên và đáng yêu. Họ sống với nhau trong tình đồng đội keo sơn, là anh em trong một đại gia đình : *Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*.

e) Họ mang vẻ đẹp chung của người lính thời chống Mĩ cứu nước với *ý chí chiến đấu vì miền Nam*. Dù cho *Bụi phun tóc trắng như người già*, dù cho *Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời*, những người lính lái xe vẫn tiến về miền Nam phía trước.

3. Bằng chất liệu hiện thực sinh động của cuộc sống ở chiến trường, cùng với ngôn ngữ và giọng điệu giàu tính khẩu ngữ tự nhiên, khoẻ khoắn, bài thơ đã khắc hoạ hình ảnh tiêu biểu của thế hệ trẻ trong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mĩ, một thế hệ thanh niên anh hùng, sống đẹp, ý thức sâu sắc về trách nhiệm của tuổi trẻ trước vận mệnh của đất nước, trong gian khổ, hi sinh mà vẫn lạc quan phơi phới.

Lưu ý : Học sinh có thể phân tích lần lượt qua các khổ thơ, tập trung và làm nổi bật các điểm chính : tư thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm, coi thường gian khổ, hiểm nguy, tâm hồn sôi nổi của tuổi trẻ, tình đồng chí, đồng đội, ý chí chiến đấu để giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Đề 17

Câu 1 (1,0 điểm)

Hãy chuyển lời dẫn trực tiếp trong đoạn truyện sau thành lời dẫn gián tiếp :

"Hôm sau, Linh Phi lấy một cái túi bằng lụa đỏ, đựng mười hạt minh châu, sai sứ giả Xích Hỗn đưa Phan ra khỏi nước. Vũ Nương nhân đó cũng đưa gửi một chiếc hoa vàng mà dặn :

– Nhờ nói hộ với chàng Trương, nếu còn nhớ chút tình xưa nghĩa cũ, xin lập một đàn giải oan ở bến sông, đốt cây đèn thần chiếu xuống nước, tôi sẽ trở về."

(*Chuyện người con gái Nam Xương* – Nguyễn Dữ – *Ngữ văn 9*, tập một)

Câu 2 (2,0 điểm)

Tìm và phân tích giá trị của các biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu cuối của đoạn thơ sau :

"Vân xem trang trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang.
Hoa cười ngọc thốt đoan trang,
Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da".

(*Truyện Kiều* – Nguyễn Du – *Ngữ văn 9*, tập một)

Câu 3 (2,0 điểm)

Ghi lại đầy đủ tám câu thơ cuối trong đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (*Truyện Kiều* – Nguyễn Du). Nêu ngắn gọn nội dung tám câu thơ vừa ghi lại.

Câu 4 (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau :

"Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng.

Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng
Mùa xuân người ra đồng
Lộc trải dài nương mạ
Tất cả như hối hả
Tất cả như xôn xao...

Đất nước bốn ngàn năm
Vất vả và gian lao
Đất nước như vì sao
Cứ đi lên phía trước".

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ* – Thanh Hải – *Ngữ văn 9*, tập hai)

(*Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh, năm học 2012 – 2013*)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Gợi ý, hướng dẫn

Câu 1. (1,0 điểm)

Chuyển từ lời dẫn trực tiếp sang lời dẫn gián tiếp : (1,0 điểm)

"Hôm sau, Linh Phi lấy một cái túi bằng lụa tía, đựng mười hạt minh châu, sai sứ giả Xích Hỗn đưa Phan ra khỏi nước. Vũ Nương nhân đó cũng đưa gửi một chiếc hoa vàng và dặn Phan nói hộ với chàng Trương rằng nếu còn nhớ chút tình xưa nghĩa cũ, xin lập một đàn giải oan ở bến sông, đốt cây đèn thần chiếu xuống nước, nàng sẽ trở về".

Câu 2. (2,0 điểm)

– Chỉ ra được các phép tu từ nhân hóa : *Hoa cười ngọc thốt*, *hoa* và *ngọc* mang hành động của con người. (0,5 điểm); *Hoa cười ngọc thốt* cũng là ẩn dụ : nụ cười tươi như hoa, tiếng nói trong như ngọc (0,5 điểm); phép tu từ so sánh : *Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da* (0,5 điểm).

– Tác dụng : Bằng cách sử dụng các phép tu từ : nhân hóa, ẩn dụ, so sánh, đoạn thơ gợi tả vẻ đẹp của Thuý Vân; đó là vẻ đẹp của sự hòa hợp.(0,5 điểm).

Câu 3. (2,0 điểm)

– Ghi đúng đủ tám câu thơ cuối đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích* : (1,0 điểm)

Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa ?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu ?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

– Nội dung tám câu thơ trên : Qua nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, tám câu thơ cuối đoạn trích "*Kiều ở lầu Ngưng Bích*" thể hiện tâm trạng và cảnh ngộ của Kiều : sự cô đơn, thân phận nổi trôi vô định, nỗi buồn tha hương, lòng nhớ thương người yêu, cha mẹ và cả sự bàng hoàng, lo sợ. Ngọn gió cuốn mặt duềnh và tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi là cảnh tượng hãi hùng, như báo trước dông bão của số phận sẽ nổi lên, xô đẩy, vùi dập cuộc đời Kiều. (1,0 điểm)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Câu 4 : (5,0 điểm)

A. Về kĩ năng

– Làm đúng kiểu bài nghị luận văn học (nghị luận thơ, có suy nghĩ, đánh giá, cảm xúc,...).

– Xây dựng hệ thống luận điểm chặt chẽ, lô gích.

– Văn viết trong sáng, giàu cảm xúc.

– Biết liên hệ, mở rộng.

– Bố cục chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, ít mắc lỗi.

B. Về kiến thức : Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách, song cần đạt được những ý cơ bản sau :

1. Mở bài : (0,5 điểm)

– Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm : Thanh Hải (1930 – 1980) là một nhà thơ cách mạng, tham gia hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống Mĩ cứu nước. Bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* được viết năm 1980 không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời.

– Đoạn thơ thể hiện xúc cảm trước mùa xuân thiên nhiên đất trời và mùa xuân của đất nước, niềm yêu mến thiết tha cuộc sống, đất nước của tác giả.

2. Thân bài : (4,0 điểm)

Khổ 1 : Cảm nhận tinh tế về mùa xuân thiên nhiên, đất trời : (1,5 điểm)

– Bức tranh mùa xuân đẹp :

+ Mùa xuân có sự kết hợp hài hoà giữa màu sắc và âm thanh : dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, tiếng chim chiền chiện hót vang trời.

+ Mùa xuân tràn đầy sức sống : động từ *"mọc"*, *"hót"*; các tính từ *"xanh"*, *"tím biếc"* diễn tả sức sống, màu sắc tươi thắm của mùa xuân.

– Cảm xúc của tác giả trước cảnh mùa xuân của thiên nhiên được diễn tả tập trung ở chi tiết tạo hình, nghệ thuật chuyển đổi cảm giác tinh tế : *Từng giọt long lanh rơi – Tôi đưa tay tôi hứng* biểu hiện niềm say sưa, ngây ngất của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên, trời đất lúc vào xuân.

Bằng vài nét phác hoạ, Thanh Hải đã vẽ ra được bức tranh thiên nhiên xứ Huế với không gian cao, rộng, màu sắc tươi thắm, âm thanh vang vọng; nhà thơ đã cảm nhận mùa xuân thiên nhiên bằng niềm hứng khởi dạt dào, tình yêu quê hương tha thiết.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Khổ 2,3 : Cảm nhận về mùa xuân đất nước (2,5 điểm)

– Từ mùa xuân của thiên nhiên, đất trời, nhà thơ chuyển sang cảm nhận về mùa xuân của thiên nhiên, đất nước với hai hình ảnh : "*người cầm súng*" và "*người ra đồng*" biểu trưng của hai nhiệm vụ chiến đấu và lao động dựng xây đất nước. Tác giả tạo nên sức gợi cảm cho câu thơ bằng hình ảnh *lộc* non của mùa xuân gắn với người cầm súng, người ra đồng : "*Lộc giắt đầy trên lưng*", "*Lộc trải dài nương mạ*"... Đó là những người làm nên mùa xuân cho đất nước, cho cuộc đời.

– Bằng nghệ thuật ẩn dụ, so sánh, hình ảnh *Đất nước bốn ngàn năm* trở nên gần gũi, mang vóc dáng của người lao động tần tảo, cần cù. So sánh "*Đất nước như vì sao*", "*Cứ đi lên phía trước*" đầy sáng tạo, đó là hình ảnh gợi cảm, thể hiện niềm tự hào, ý chí quyết tâm và niềm tin sắt đá của dân tộc đi lên xây dựng một đất nước Việt Nam hùng mạnh.

Với giọng thơ nhẹ nhàng, tha thiết, nhịp thơ nhanh, hình ảnh chọn lọc, nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, điệp từ,... bức tranh mùa xuân của thiên nhiên, đất nước hiện lên đẹp đẽ và tràn đầy sức sống.

3. Kết bài : (0,5 điểm)

– Đoạn thơ thể hiện niềm yêu mến thiết tha cuộc sống, đất nước với xúc cảm hồn nhiên, trong trẻo, chân thành trước vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân của đất nước.

– Đoạn thơ khơi dậy tình yêu thiên nhiên, quê hương trong mỗi bạn đọc và tình cảm thiêng liêng, tự hào về đất nước, con người Việt Nam. Mỗi chúng ta cần ý thức trách nhiệm hơn, là một *mùa xuân nho nhỏ* đóng góp, cống hiến cho mùa xuân lớn của đất nước, dân tộc.

Đề 18

Câu 1 (1,5 điểm)

Một bạn học sinh chép lại những câu thơ mở đầu tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật như sau :

"Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi
Ung dung buồng lái ta ngồi,
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Nhìn thấy gió lùa vào mắt đắng
Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa như ùa vào buồng lái".

Trong những câu thơ trên, có một câu bị chép sai. Em hãy giúp bạn sửa lại chính xác câu thơ đó và giải thích việc chép sai như vậy ảnh hưởng đến giá trị của câu thơ như thế nào ?

Câu 2 (1,5 điểm)

Cuối tác phẩm *Cố hương*, nhà văn Lỗ Tấn viết :

"Cũng giống như những con đường trên mặt đất ; kì thực trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi".

Theo em, tác giả muốn gửi gắm điều gì qua hình ảnh con đường ?

Câu 3. (2,0 điểm)

Từ việc cảm nhận nét đặc sắc của hai câu thơ :

"Nếu những người mẹ không còn biết hát ru
Thì những đứa trẻ sinh ra sẽ như cây non trồng xuống cát".

(Đặng Hiến – Hội Nhà văn Hà Nội)

Em hãy viết một đoạn văn từ 14 đến 16 câu với chủ đề : ý nghĩa của lời ru đối với cuộc sống.

Câu 4 (5,0 điểm)

Trong bài thơ *Thu vịnh* (Vịnh mùa thu), nhà thơ Nguyễn Khuyến (1835 – 1909) viết :

"Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.
Nước biếc trông như từng khói phủ,
Song thưa dễ mặc bóng trăng vào.
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,
Một tiếng trên không ngỗng nước nào.
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào".

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Em hãy viết bài văn làm rõ nét tương đồng, gần gũi và điểm khác biệt về cảnh thu, tình thu trong bài thơ *Thu vịnh* của Nguyễn Khuyến trên đây và bài thơ *Sang thu* của Hữu Thỉnh (*Ngữ văn 9*, tập hai).

(Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT Chuyên Văn, Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh, năm học 2010 – 2011)

Gợi ý, hướng dẫn

Câu 1.

* Học sinh chép lại đúng câu thơ : Nhìn thấy gió ***vào xoa*** mắt đăng (0,25 điểm).

* Giải thích : Chép sai như vậy sẽ ảnh hưởng đến giá trị biểu cảm của câu thơ :

– Tác giả sử dụng nghệ thuật nhân hoá "gió vào xoa mắt đăng". (0,5 điểm)

– Hình ảnh thiên nhiên trong câu thơ của Phạm Tiến Duật thật sống động, có hồn. Thiên nhiên dường như cũng hiểu, cảm thông và muốn chia sẻ cùng với những nỗi nhọc nhằn, gian khó của người lính lái xe nên đã chủ động tìm đến giao hoà như những người bạn tri âm, tri kỉ. (0,5 điểm)

– Điều đó khẳng định vẻ đẹp tâm hồn của người lính cách mạng (0,25 điểm).

Câu 2.

Học sinh lí giải được ý nghĩa hình ảnh "con đường" trong truyện ngắn *Cố hương* của Lỗ Tấn :

Trong *Cố hương* nhà văn Lỗ Tấn đã hơn một lần nhắc đến hình ảnh "con đường" (0,25 điểm)

– Hình ảnh con đường thứ nhất : Hình ảnh con đường thuỷ, con đường sông nước đưa nhân vật "Tôi" (Tấn) trở về quê hương, đưa nhân vật "Tôi" và gia đình rời quê hương. Đó là hình ảnh tượng trưng cho sự thay đổi luân chuyển của cuộc sống. Con người cũng như nước, như dòng chảy không ngừng của dòng sông (0,25 điểm).

– Hình ảnh con đường ở cuối truyện : hình ảnh con đường trong suy nghĩ liên tưởng của nhân vật "Tôi". Hình ảnh này thuần nghĩa biểu trưng, biểu tượng, khái quát triết lí về cuộc sống, con người hiện tại đến tương lai. Đó là con đường tự do, hạnh phúc của con người, con đường của tự thân vận động, xây dựng và hi vọng của con người. Con đường không tự nhiên mà có, không do thần linh hay Chúa Trời ban tặng mà do chính con người, nhiều người đi mãi, đi nhiều góp phần tạo dựng nên. (0,5 điểm)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Trong tác phẩm *Cố hương* hình ảnh con đường từ hiện thực đến khái quát hoá đã thể hiện niềm tin, khát vọng của nhà văn cách mạng Lỗ Tấn cũng như những con đường trên mặt đất, mọi thứ trong cuộc sống này không tự có sẵn. Nhưng nếu muốn, bằng cố gắng và kiên trì con người sẽ có tất cả. Qua hình ảnh con đường, ông muốn thức tỉnh người dân làng mình nói riêng, người dân Trung Quốc nói chung không cam chịu sống nghèo hèn áp bức. Ông tin ở thế hệ con cháu sẽ mở đường đến ấm no, hạnh phúc. (0,5 điểm)

Câu 3.

1. Yêu cầu về hình thức : (0,5 điểm)

– Viết đoạn văn tối thiểu là 14 câu, tối đa là 16 câu.

– Lập luận chặt chẽ, lô gích.

2. Yêu cầu về nội dung :

* Từ việc cảm nhận cái hay, cái đẹp về nội dung và nghệ thuật của hai câu thơ mà khái quát thành một vấn đề có ý nghĩa xã hội : ý nghĩa của lời ru đối với cuộc sống.

* Cụ thể đoạn văn cần đảm bảo các ý sau :

– Hình ảnh so sánh : "Những đứa trẻ như cây non trồng xuống cát" cụ thể, giàu sức gợi, tác giả Đặng Hiến khẳng định : tâm hồn con người sẽ cằn cỗi khi tuổi thơ thiếu những lời hát ru. Với kết cấu "Nếu...thì...", hai câu thơ phải chăng là những trăn trở của tác giả trước một hiện thực cuộc sống như thức tỉnh mọi người – nhất là những người mẹ trẻ : cuộc sống hiện đại đầy biến động, con người dễ bị công việc, danh vọng, tiền tài... cuốn hút, đó cũng là lí do để những điệu ru âu ơ được thay thế bằng những dàn nhạc hiện đại. Như vậy tâm hồn con người thật trống trải vì thiếu vắng những yếu tố nhân bản. (0,75 điểm)

– Hát ru là nét đẹp truyền thống văn hoá, là di sản văn hoá tinh thần của dân tộc bắt nguồn từ đời sống của mỗi con người "Sữa nuôi phần xác, hát nuôi phần hồn" (Nguyễn Duy). Hát ru đã gắn bó với cuộc sống con người ở mọi thời đại là điệu hồn dân tộc. Cuộc sống con người không thể thiếu hát ru. (0,75 điểm)

Câu 4.

A. Yêu cầu chung

1. Nội dung : Học sinh phải chỉ ra được những nét tương đồng, gần gũi, những điểm khác biệt về cảnh thu, tình thu trong hai bài thơ *Thu vịnh* (Nguyễn Khuyến) và *Sang thu* (Hữu Thỉnh).

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Hình thức : Bài viết thể hiện rõ kĩ năng làm bài văn nghị luận văn học (so sánh đối chiếu hai hay nhiều tác phẩm); có bố cục rõ ràng, cân đối; diễn đạt lưu loát có chất văn; chữ viết, cách trình bày sạch đẹp.

B. Yêu cầu cụ thể

Bài viết cần đảm bảo các ý sau :

1. Mùa thu từ bao đời nay và chắc chắn mãi mãi là nguồn thi hứng, là đề tài hấp dẫn cho thơ ca nhân loại. Cho đến nay, nhân loại đã có không biết bao nhiêu là bài thơ thu hay. Ở Việt Nam không thể không kể đến những câu thơ tuyệt tác viết về mùa thu trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, chùm thơ thu nổi tiếng của Nguyễn Khuyến, *Cảm thu, tiễn thu* của Tản Đà, *Đây mùa thu tới* của Xuân Diệu, *Sang thu* của Hữu Thỉnh,... Với từng cách nhìn, cách nghĩ khác nhau, mỗi bài thơ tạo nên những ấn tượng riêng về mùa thu.

2. *Thu vịnh* nằm trong chùm thơ mùa thu gồm ba bài nổi tiếng (*Thu điếu, Thu vịnh, Thu ẩm*) của Nguyễn Khuyến. *Sang thu* (1977) là bài thơ thể hiện những cảm nhận tinh tế của nhà thơ Hữu Thỉnh trước những chuyển biến của đất trời từ hạ sang thu. Đó không chỉ là một bài thơ hay, tiêu biểu cho phong cách thơ Hữu Thỉnh (đậm màu sắc triết luận có sức nặng của suy ngẫm và chiêm nghiệm) mà còn là một bài thơ tiêu biểu cho những bài thơ thu sau Cách mạng.

3. Nét tương đồng gần gũi của hai bài thơ : đều nói đến chủ đề mùa thu, trong đó cảnh thu mang những nét đặc sắc và thấm đượm tâm trạng của thi nhân trước mùa thu.

* Cảnh thu :

– Ở hai bài thơ, hai tác giả đều miêu tả cảnh thu nơi làng quê quen thuộc : màu trời, ngọn trúc, mặt nước, ánh trăng, hoa trước giậu, tiếng ngỗng trong đêm vắng,... (*Thu vịnh*) ; hương ổi, gió se, màn sương, dòng sông, cánh chim, đám mây, nắng mưa, sấm, hàng cây,... (*Sang thu*). Những hình ảnh này hoàn toàn mới, không có trong thơ xưa khi nói về mùa thu. Như vậy, cả hai nhà thơ đã vượt lên trên những công thức sáo mòn, cũ kĩ.

– Không gian nghệ thuật của cả hai bức tranh thu đều được mở rộng ở chiều cao, độ rộng của bầu trời (đám mây, ánh trăng, cánh chim bay,...) ở dòng sông (mặt nước).

– Độ nhạy bén tinh vi trong sự cảm nhận cảnh thu : Cụ Tam nguyên Yên Đổ lấy "cần trúc lơ phơ" để tả cái nhẹ tênh của gió. Anh thanh niên Hữu Thỉnh ở đời sau lấy "hương ổi" để gợi ra sự vận động nhẹ nhàng của gió thu se se, lành lạnh...

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Hai bài thơ, hai bức tranh thuỷ mặc chấm phá cảnh thu đơn sơ, thanh thoát, trong đó mọi chi tiết, màu sắc, đường nét, cử động đều hài hoà giao cảm với nhau.

* Tình thu :

Hai bài thơ, hai bức tranh tả cảnh thu nhưng thực chất là để nói ra điều sâu kín nhất của lòng mình (tả cảnh ngụ tình). Và như thế cảnh thu là hồn thu, hồn thu chính là hồn người. Như vậy, cả hai bức tranh thu đều chất chứa nỗi niềm tâm sự của thi nhân.

4. Điểm khác biệt của hai bài thơ

* Cảnh thu :

– *Thu vịnh* của Nguyễn Khuyến đã thực là thu, nó không còn vương vấn chút gì của mùa hè rực lửa. Còn *Sang thu* của Hữu Thỉnh viết về mùa thu nhưng lại là khúc giao mùa : hạ chưa qua hẳn mà thu mới vừa chợt đến.

– Cảnh trong *Thu vịnh* man mác một nỗi buồn rất êm, rất nhẹ, đồng điệu với tâm hồn Nguyễn Khuyến. Còn cảnh trong *Sang thu* là cảnh thu mới mà cũng là tình thu mới, là niềm vui của Hữu Thỉnh trước sự chuyển biến của thiên nhiên, đất trời từ hạ sang thu.

* Tình thu :

– Nguyễn Khuyến sống ở cuối thế kỉ XIX trong cảnh đất nước rơi vào tay thực dân Pháp, quá khứ (thời đất nước được độc lập, cuộc đời còn đạo lí kỉ cương) không còn nữa. Nhà thơ không khỏi bàng khuâng, luyến tiếc quá khứ tốt lành, thương đau, xót xa nhưng bất lực trước vận mệnh của đất nước. Tình cảm ấy đã thấm sâu vào lòng thu. Hồn thu và hồn người có nhiều chỗ trùng hợp tâm giao "Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ" (Nguyễn Du). Cảnh thu buồn, tình thu buồn mà vẫn đẹp đó là một đặc điểm cảm hứng thẩm mĩ của những vần thơ viết về mùa thu trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

– Hữu Thỉnh là nhà thơ – người lính trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ của dân tộc. *Sang thu* được tác giả viết năm 1977, khi đất nước đã sạch bóng quân thù, thi nhân là người tự do cùng nhân dân làm chủ đất nước. Cảnh thu như trẻ lại, mới lại, tươi vui nên tâm trạng thi nhân cũng vui tươi, náo nức, ngất ngây. Đó cũng là cảm hứng chủ đạo của thơ ca viết về mùa thu sau Cách mạng mà *Sang thu* là trường hợp tiêu biểu.

– *Sang thu* còn thể hiện những suy ngẫm của nhà thơ về cuộc đời, về con người. Những hình ảnh thiên nhiên trong thơ Hữu Thỉnh vừa có tính tả thực (hình ảnh sấm, hàng cây đứng tuổi ở khổ thơ cuối tả thực về thiên nhiên : lúc thu sang bớt đi những tiếng sấm bất ngờ nên hàng cây cổ thụ không bị giật mình vì tiếng sấm) vừa là hình

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

ảnh ẩn dụ (sấm là những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời, hàng cây đứng tuổi là những người từng trải. Khi con người ta từng trải thì cũng vững vàng hơn trước những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời).

5. *Thu vịnh* và *Sang thu* đều là những bài thơ đặc sắc về chủ đề mùa thu. Đó là những bức tranh về cảnh thu, sắc thu không rực rỡ nhưng rất hữu tình, nên thơ qua đó các tác giả làm hiện lên cái hồn thu thanh nhẹ, êm đềm, mênh mang... đầy thi vị.

Hai bài thơ, hai tác giả ở hai thời đại khác nhau với cách cảm, cách diễn đạt... khác nhau nhưng đều lắng đọng và hồn nhiên. Mỗi bài thơ là một tiếng lòng trang trải, một tiếng thu nồng hậu gửi gắm bao tình yêu mùa thu quê hương đất nước của Nguyễn Khuyến, Hữu Thỉnh để lại những dấu ấn đẹp, sâu sắc trong lòng người đọc.

Đề 19

Câu 1. (2,0 điểm)

Một trong những yếu tố nghệ thuật thành công thể hiện rõ đặc điểm *Thơ mới* qua bài thơ *Nhớ rừng* của Thế Lữ là sử dụng từ ngữ, hình ảnh. Hãy phân tích ngắn gọn hai câu thơ dưới đây để làm rõ tài sử dụng từ ngữ, hình ảnh của tác giả "*như có sức mạnh phi thường*" trong việc diễn tả tâm trạng của con hổ bị giam trong vườn bách thú :

Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt
Ta nằm dài trông ngày tháng dần qua.

(*Nhớ rừng* – Thế Lữ)

Câu 2. (3,0 điểm)

Từ văn bản *Tiếng nói của văn nghệ* – Nguyễn Đình Thi (*Ngữ văn 9*, tập hai), hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 350 đến 400 từ) trình bày suy nghĩ của em về sức mạnh kì diệu của văn nghệ đối với đời sống tinh thần của con người.

Câu 3. (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về những điểm chung, nét riêng trong nội dung và cách biểu hiện tình mẹ con qua hai bài thơ *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* của Nguyễn Khoa Điềm (*Ngữ văn 9*, tập một) và *Con cò* của Chế Lan Viên (*Ngữ văn 9*, tập hai).

(Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT Chuyên Văn, Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh, năm học 2011 – 2012)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Gợi ý, hướng dẫn

Câu 1. (2,0 điểm)

a) Về hình thức : Học sinh có thể viết thành một đoạn văn hoặc một văn bản ngắn có đủ ba phần mở bài, thân bài, kết bài. Diễn đạt trong sáng, rõ ràng. (0,25 điểm)

b) Về nội dung : Phân tích làm rõ thành công về việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh.

– Từ *"gậm"* diễn tả hoạt động dùng răng, miệng ăn dần, cắn dần từng ít, chầm chậm, kiên trì cho hết một đồ ăn rắn, cứng. Con hổ ở đây không gậm thức ăn mà gậm một *"khối căm hờn"*. Căm hờn là một tính từ trừu tượng kết hợp với số từ, danh từ chỉ loại thể để diễn tả lòng căm giận tích tụ thành khối, thành tảng. Sự bất lực của một chúa sơn lâm mất tự do trong giam cầm, không biết làm gì chỉ biết gậm nhấm khối căm hờn cho hả nỗi u sầu, uất ức. (0,75 điểm)

– Hình ảnh *"nằm dài trông ngày tháng dần qua"* làm rõ thêm sự bất lực trước hoàn cảnh bị cầm tù của con hổ. Cái tư thế nằm dài thể hiện sự chán ngán của chúa sơn lâm không còn là chúa tể rừng xanh. Nó thấm thía thân phận *"Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn"* và tình thế của mình. (0,75 điểm)

– Chuyện con hổ ở vườn bách thú là chuyện của con người sống trong xiềng xích bị mất tự do thời Pháp thuộc đầu thế kỉ XX. (0,25 điểm)

Câu 2. (3,0 điểm)

1. Yêu cầu về kĩ năng

– Viết đúng kiểu bài văn nghị luận xã hội (khoảng 350 đến 400 từ).

– Bố cục ba phần rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng xác thực.

– Trình bày sạch sẽ, sáng sủa, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi câu từ, chính tả.

2. Yêu cầu về kiến thức : Có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau :

a) Nêu được vấn đề cần nghị luận : Sức mạnh kì diệu của văn nghệ đối với đời sống tinh thần của con người. (0,25 điểm)

b) Sức mạnh kì diệu của văn nghệ :

— Giúp con người nhận thức được giá trị của cuộc sống, cổ vũ tinh thần giúp họ quên đi những nỗi cơ cực hằng ngày : *"lời gửi của văn nghệ là sự sống"* (0,75 điểm)

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Đánh thức, nuôi dưỡng tâm hồn con người; giúp con người sống vui vẻ, lạc quan, tin yêu, hi vọng và hướng tới những điều tốt đẹp : *"Văn nghệ đã làm cho tâm hồn họ thực sự được sống"*. (0,75 điểm)

– Văn nghệ có khả năng cảm hoá, giúp con người nhận ra cái chân, thiện, mĩ để tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình : *"Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng, không bao giờ nhoà đi, ánh sáng ấy bấy giờ biến thành của ta, và chiếu toả lên mọi việc chúng ta sống, mọi con người ta gặp, làm cho thay đổi hẳn mắt ta nhìn, óc ta nghĩ"*. (0,75 điểm)

– Nếu không có văn nghệ, đời sống tinh thần, tâm hồn của con người sẽ trở nên khô cằn, những giá trị nhân văn tốt đẹp sẽ ngày càng mai một. (0,25 điểm)

c) Đánh giá khái quát giá trị của văn nghệ : văn nghệ là tiếng nói của tình cảm. Nó có sức mạnh kì diệu, sức mạnh cảm hoá to lớn. (0,25 điểm)

Câu 3. (5,0 điểm)

A. Yêu cầu chung

1. Nội dung : Học sinh biết vận dụng những kiến thức đã học về hai bài thơ *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* của Nguyễn Khoa Điềm và *Con cò* của Chế Lan Viên để làm nổi bật tình mẹ con thắm thiết, thiêng liêng. Cách thể hiện có điểm gần gũi, dùng điệu ru, lời ru của người mẹ, nhưng nội dung tình cảm, cảm xúc ở mỗi bài lại mang nét riêng biệt.

2. Hình thức : Bài viết thể hiện rõ phương pháp làm bài văn nghị luận văn học dưới dạng cảm nhận, có bố cục rõ ràng, mạch lạc. Biết trình bày luận điểm, luận cứ và phân tích dẫn chứng hai bài thơ trong thế đối sánh để làm rõ luận điểm.

B. Yêu cầu cụ thể

Học sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau. Có thể tách luận điểm (chung – riêng, khám phá về nội dung và hình thức) hoặc phân tích lần lượt hai tác phẩm trong thế đối sánh. Nhưng cần nêu được những ý sau :

1. Giới thiệu khái quát vấn đề cần nghị luận

– Văn học Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có nhiều tác phẩm viết về cuộc sống và con người Việt Nam với những tình cảm gần gũi bình dị song giữa chúng không có sự lặp lại bởi các tác giả luôn có sự khám phá và thể hiện khác nhau.

– Bài thơ *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* của Nguyễn Khoa Điềm và *Con cò* của Chế Lan Viên đều viết về tình mẹ con nhưng nội dung tình cảm, cảm xúc và cách biểu hiện ở mỗi bài lại mang nét riêng biệt.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

2. Những điểm chung của hai bài thơ

– Bài thơ *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* của Nguyễn Khoa Điềm và *Con cò* của Chế Lan Viên được sáng tác sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, đều đề cập đến tình mẹ con, ngợi ca tình mẹ con thắm thiết, thiêng liêng.

– Cách thể hiện của hai bài thơ : dùng điệu ru, lời ru của người mẹ, vận dụng sáng tạo chất liệu ca dao, dân ca.

3. Những nét riêng ở mỗi bài thơ

a) Về nội dung

– Bài thơ *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* được sáng tác năm 1971, khi tác giả trực tiếp tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, được tận mắt chứng kiến cuộc sống và chiến đấu của người phụ nữ Tà-ôi. Trong gian nan, vất vả của cuộc sống ở chiến khu, người mẹ càng dành cho con tình yêu thương thắm thiết, càng ước mong con mau lớn khôn, khoẻ mạnh, trở thành công dân của một đất nước tự do. Bài thơ đã thể hiện sự thống nhất của tình yêu con với lòng yêu nước, gắn bó với cách mạng và ý chí chiến đấu của người mẹ dân tộc Tà-ôi.

– Bài *Con cò* được viết vào năm 1962. Đó là cảm nhận, suy ngẫm, lời ngợi ca của tác giả về tình mẫu tử thiêng liêng và ý nghĩa lời ru với cuộc đời mỗi con người.

b) Cách biểu hiện

– Thể thơ : Bài thơ *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* chủ yếu sử dụng thể thơ tám chữ phù hợp với âm điệu hát ru. Bài *Con cò* sử dụng thể thơ tự do với các câu dài, ngắn khác nhau góp phần diễn tả ý nghĩa phong phú của hình tượng con cò và thể hiện cảm xúc của nhà thơ.

– Ngôn ngữ, hình ảnh thơ :

+ Với bài thơ *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* : ngôn ngữ giản dị, hàm súc, giàu sức gợi cảm. Hình ảnh trung tâm trong bài thơ là người mẹ Tà-ôi vừa địu con trên lưng vừa tham gia kháng chiến. Đó là một hình ảnh vừa sáng tạo độc đáo, vừa chân thực, cụ thể, tiêu biểu cho hình ảnh người phụ nữ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ.

+ Với bài thơ *Con cò* : hình ảnh chủ yếu được nói đến là hình ảnh con cò trong lời ru của mẹ. Con cò trong ca dao được đưa vào trong thơ Chế Lan Viên một cách sáng tạo qua các biện pháp nhân hoá, ẩn dụ đặc sắc,... Con cò là biểu tượng cho lòng mẹ, biểu tượng cho tình mẫu tử thiêng liêng bất tử và ý nghĩa của lời ru đối với cuộc đời mỗi con người. Nhiều câu thơ mang đậm chất triết lí, suy tưởng.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Giọng điệu thơ : *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* được sáng tác theo làn điệu ru con của đồng bào Tà-ôi, kết hợp với nghệ thuật điệp khúc tạo nên một âm điệu tha thiết, ngọt ngào như lời ru. Bài *Con cò* sử dụng hình ảnh của ca dao, dùng âm điệu lời ru đặt trong thể thơ tự do tạo nên giọng trữ tình đậm đà tính dân tộc, tính hiện đại. Giọng điệu thơ có lúc dịu dàng như lời ru, có lúc dồn dập như lay gọi, có lúc sâu lắng mang đậm tính triết lí, suy ngẫm.

4. Đánh giá chung

– Hai bài thơ giúp người đọc cảm nhận sâu sắc, tự hào về người phụ nữ, người mẹ Việt Nam trong chiến đấu cũng như trong cuộc sống đời thường.

– Những nét riêng của mỗi bài thơ thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật của tác giả, góp phần làm phong phú diện mạo thơ ca hiện đại nói riêng và thơ ca dân tộc nói chung.

Đề 20

Câu 1. (2,0 điểm)

"Chân phải bước tới cha
Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai bước tới tiếng cười
Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát
Rừng cho hoa
Con đường cho những tấm lòng"

(*Nói với con* – Y Phương – *Ngữ văn 9*, tập hai)

Cảm nhận của em về cái hay, cái đẹp trong cách diễn đạt của đoạn thơ trên để làm rõ thơ Y Phương có cách tư duy độc đáo, giàu hình ảnh, mang đậm bản sắc của dân tộc miền núi.

Câu 2. (3,0 điểm)

Cho đoạn thơ sau :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

"Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ ?"

(*Ông đồ* – Vũ Đình Liên – *Ngữ văn 8*, tập hai)

Em hãy viết một văn bản khoảng 300 từ làm rõ ý nghĩa của đoạn thơ trên và trình bày cách ứng xử đối với văn hoá truyền thống của chúng ta trong giai đoạn hiện nay.

Câu 3. (5,0 điểm)

Nhận xét về văn học Việt Nam, có ý kiến cho rằng :

Văn học Việt Nam phản ánh đa dạng phong phú vẻ đẹp của con người Việt Nam : vẻ lung linh của những tình cảm, khát vọng sống đẹp, sự vượt lên cuộc vật lộn với chính mình.

Bằng các tác phẩm văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 (trong chương trình Ngữ văn lớp 9) em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

(*Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT Chuyên Văn, Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh, năm học 2012 – 2013*)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Gợi ý, hướng dẫn

Câu 1. (2,0 điểm)

1. Hình thức : Học sinh có thể viết thành một đoạn văn hoặc viết một văn bản ngắn có đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài.

2. Nội dung : Bảo đảm 2 ý sau :

a) Đoạn thơ là lời dặn con của người cha trước lúc con lên đường đi xa nhớ về cội nguồn sinh dưỡng. Nơi đó có gia đình, con lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ, tập đi những bước đầu tiên có cha mẹ dìu dắt nâng đỡ, tiếng cười hạnh phúc vang nhà. Nơi đó có con người cần cù lao động, lạc quan, yêu đời. Nơi đó có núi rừng thơ mộng sẵn sàng dâng tặng cho con người những gì tốt đẹp nhất. Quê hương là cái nôi êm ái để con người lớn lên, hình thành những tính cách tốt đẹp.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ : ẩn dụ bổ sung "chạm tiếng nói", "tới tiếng cười", "ken câu hát" và phép nhân hoá "Rừng cho hoa", "Con đường cho những tấm lòng" để diễn tả những nội dung đó (1,0 điểm).

b) Người miền núi hay diễn tả những suy nghĩ, tình cảm, tư duy bằng những hình ảnh so sánh với các hiện tượng, sự vật xung quanh gần gũi để hiểu dễ dàng hơn. Các khái niệm trừu tượng cũng được so sánh ngầm tạo nên những hình ảnh ẩn dụ diễn tả khái niệm tưởng như mơ hồ mà vẫn dễ hiểu "Con đường cho những tấm lòng". Các hiện tượng thiên nhiên được con người miền núi coi như là bạn, có tâm hồn, tình cảm nên thường được miêu tả nhờ phép nhân hoá rất sống động. Y Phương là người dân tộc Tày nên có cái nhìn và diễn tả của người miền núi. Vì vậy, thơ ông mang đậm chất dân tộc, tạo nên một tiếng nói riêng cho thơ ca dân tộc miền núi vừa có bản sắc chung vừa có bản sắc riêng. (1,0 điểm).

Câu 2. (3,0 điểm)

Bài viết cần đạt các yêu cầu sau :

1. Về hình thức : Đảm bảo ba phần : mở bài, thân bài, kết bài. Có bố cục cân đối.

2. Về nội dung : Rút ra ý nghĩa từ đoạn thơ trong bài *Ông đồ* của Vũ Đình Liên, từ đó vận dụng và liên hệ với cuộc sống đương đại.

3. Yêu cầu cụ thể :

a) Nêu ý nghĩa của đoạn thơ. (0,75 điểm)

Bài thơ *Ông đồ* được viết vào những năm 30 của thế kỉ XX, khi đất nước ta đang bị thực dân Pháp đô hộ, nền văn hoá truyền thống đang dần bị mai một và lãng quên. Bài thơ đã thể hiện sâu sắc tình cảnh đáng thương của ông đồ, qua đó bộc lộ niềm thương cảm chân thành đối với một lớp người xưa cũ.

Quy luật của thời gian vẫn tuần hoàn, đông qua xuân về nhưng con người thì đã thay đổi. Mọi người đã lãng quên ông đồ và ông đồ cũng không còn nữa. Trong cả xã hội ồn ào, náo nhiệt đó chỉ còn một số ít người còn nhớ và trân trọng giá trị cao đẹp của văn hoá truyền thống như nhà thơ Vũ Đình Liên.

b) Văn hoá truyền thống và cách ứng xử đối với văn hoá truyền thống trong giai đoạn hiện nay. (1,75 điểm)

– Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình phát triển của lịch sử. Văn hoá truyền thống bao gồm các giá trị

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

vật chất và tinh thần tồn tại từ lâu đời : phong tục tập quán, lễ hội, các trò chơi dân gian truyền thống, các công trình kiến trúc cổ,... (0,25 điểm)

– Thái độ trân trọng, tự hào, ngợi ca, bảo tồn đối với vẻ đẹp của văn hoá truyền thống trong mọi lĩnh vực sinh hoạt của đời sống. Từ các lễ hội, các buổi biểu diễn văn nghệ, văn hoá truyền thống đã có một sức sống mới. Hình ảnh ông đồ cùng những nét chữ "như phượng múa, rồng bay" đã xuất hiện nhiều trên các đường phố và được mọi người đón nhận tự giác, chân thành. Hơn nữa chúng ta còn được thế giới công nhận và tôn vinh nhiều giá trị văn hoá truyền thống, văn hóa vật thể (Cố đô Huế, Thánh địa Mỹ Sơn, Vịnh Hạ Long...) và cả văn hóa phi vật thể (Dân ca quan họ Bắc Ninh, Hát xoan Phú Thọ, Nhã nhạc cung đình Huế,...) trở thành tài sản chung của nhân loại. (1,0 điểm)

– Tuy nhiên, cần phân biệt, lựa chọn những giá trị văn hoá đích thực và tốt đẹp. Bày tỏ thái độ phê phán, lên án đấu tranh với những biểu hiện của các hành vi tiêu cực làm ảnh hưởng tới giá trị văn hoá truyền thống. (0,5 điểm)

c) Bài học liên hệ. (0,5 điểm)

Bản thân đúc kết được nhiều bài học bổ ích về cách nhìn nhận và đánh giá cũng như ứng xử có văn hoá đối với các giá trị của văn hoá truyền thống.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 3. (5,0 điểm)

A. Yêu cầu chung

1. Nội dung :

– Bài làm thể hiện rõ những nét đặc sắc nổi bật về vẻ đẹp của con người Việt Nam : đời sống tình cảm, khát vọng, ý chí nghị lực vươn lên để sống đẹp.

2. Hình thức :

Bài làm thể hiện rõ phương pháp làm bài văn nghị luận văn học sử dụng kĩ năng phân tích, tổng hợp. Biết lựa chọn những dẫn chứng phù hợp (văn học Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945 - Chương trình Ngữ văn 9) để làm rõ vấn đề. Bố cục cân đối, chặt chẽ, hợp lí. Chữ viết, cách trình bày sạch, đẹp. Diễn đạt lưu loát, có chất văn.

B. Yêu cầu cụ thể

HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý cơ bản sau :

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Ý 1 : Nêu hoàn cảnh lịch sử, vị trí, vai trò của văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với lịch sử dân tộc. (0,5 điểm)

Cách mạng tháng Tám thành công có ý nghĩa trọng đại đối với lịch sử nước ta : mở đầu một kỉ nguyên độc lập dân chủ và đi lên chủ nghĩa xã hội, mở ra một thời kì mới cho văn học nước nhà.

Văn học từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đã gắn bó chặt chẽ với lịch sử đất nước, phản ánh khá trung thành lịch sử gian lao nhưng hào hùng của dân tộc. Văn học thời kì này tiếp tục duy trì và phát triển những nét lớn trong truyền thống tinh thần của dân tộc – đó là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần nhân đạo. Chính vì vậy, văn học đã sáng tạo nhiều hình tượng cao đẹp về nhân dân, đất nước, các thế hệ người Việt Nam từ trẻ tới già, từ miền xuôi tới miền ngược, từ Bắc chí Nam hăng hái trên mọi mặt trận.

Đặc biệt sau năm 1975, với cảm hứng thế sự tăng mạnh, văn học tiếp cận đời sống toàn diện, khám phá cuộc sống và con người ở nhiều mặt, hướng tới sự thức tỉnh ý thức cá nhân và tinh thần dân chủ, hài hoà cái chung và cái riêng, cái anh hùng và cái bình thường.

downloadsachmienphi.com

Bởi vậy, nhận xét về văn học Việt Nam, có ý kiến cho rằng :

Văn học Việt Nam phản ánh đa dạng phong phú vẻ đẹp của con người Việt Nam : vẻ lung linh của những tình cảm, khát vọng sống đẹp, sự vượt lên cuộc vật lộn với chính mình.

Ý 2 : Giải thích nhận định. (0,5 điểm)

– Vẻ lung linh của những tình cảm : Đó là tình cảm gia đình; tình đồng chí đồng đội; tình bạn, tình người cao đẹp; tình yêu quê hương, đất nước.

– Khát vọng sống đẹp là sống có mục đích có lí tưởng, sống là cống hiến hết mình vì quê hương đất nước.

– Sự vượt lên cuộc vật lộn với chính mình : không chỉ vượt lên mọi khó khăn gian khổ của hoàn cảnh sống (thiếu thốn, bệnh tật,...) mà điều quan trọng là dám đối mặt với những thói hư tật xấu của chính bản thân mình để hoàn thiện nhân cách, để hướng tới cái chân, thiện, mĩ trong cuộc đời. Đây là điểm mới, điểm khác biệt so với văn học quá khứ.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Ý 3 : Lựa chọn các dẫn chứng : có dẫn chứng lướt qua, có dẫn chứng phân tích kĩ để làm nổi bật từng khía cạnh của vấn đề, bài viết không nhất thiết phải trình bày đủ dẫn chứng như hướng dẫn miễn là đưa được các dẫn chứng có tính thuyết phục cho lập luận của mình. (3,5 điểm)

a) Văn học từ sau Cách mạng tháng Tám phản ánh con người Việt Nam với vẻ lung linh của những tình cảm. (1,25 điểm)

* *Tình cảm gia đình :* Tình bà cháu ấm áp đầy yêu thương (*Bếp lửa* – Bằng Việt); tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt (*Con cò* – Chế Lan Viên, *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* – Nguyễn Khoa Điềm); phụ tử tình thâm (*Chiếc lược ngà* – Nguyễn Quang Sáng, *Nói với con* – Y Phương); tình vợ chồng thuỷ chung son sắt (*Bến quê* – Nguyễn Minh Châu).

* *Tình đồng chí, đồng đội :* cùng đồng cam cộng khổ, cùng chia ngọt sẻ bùi, vào sinh ra tử có nhau, kề vai sát cánh cùng nhau quyết tâm chiến đấu và chiến thắng kẻ thù, thuỷ chung ân nghĩa ân tình ...(*Đồng chí* – Chính Hữu, *Chiếc lược ngà* – Nguyễn Quang Sáng, *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* – Phạm Tiến Duật, *Những ngôi sao xa xôi* – Lê Minh Khuê, *Ánh trăng* – Nguyễn Duy)

* *Tình cảm đối với lãnh tụ :* Bài thơ *Viếng lăng Bác* là niềm xúc động thiêng liêng, tấm lòng thiết tha thành kính của Viễn Phương – người con từ miền Nam vừa được giải phóng ra viếng Bác Hồ, đó cũng là lẽ sống của mỗi người dân Việt Nam với Bác kính yêu.

Tình cảm gia đình; tình đồng chí, đồng đội; tình cảm đối với lãnh tụ,... đó là ân nghĩa để tạo nên tình yêu quê hương đất nước, tình người cao đẹp.

b) Văn học từ sau Cách mạng tháng Tám phản ánh con người Việt Nam luôn khát vọng vươn lên sống đẹp. (1,25 điểm)

* *Sống có mục đích, lí tưởng :*

– Với mục đích, lí tưởng giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, những anh Vệ quốc quân trong bài thơ *Đồng chí* (Chính Hữu), những người lính lái xe trong tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Phạm Tiến Duật), những nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn những năm khói lửa trong *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê),... đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, mất mát, hi sinh, quyết tâm chiến đấu. Họ là những thế hệ người Việt Nam bằng xương máu của mình tạo nên "Dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỉ" (Lê Anh Xuân).

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

– Với mục đích xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội nên những con người Việt Nam sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Đảng và nhân dân cần đến. Họ là những con người thông minh sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, chắt chiu dành dụm từ trong cuộc sống vất vả gian lao "gom góp dựng cơ đồ" nhưng vẫn tràn đầy niềm lạc quan yêu đời, tin tưởng vào thành quả tốt đẹp trong lao động. Những ngư dân miền biển trong *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận làm chủ, say mê công việc đang chạy đua cùng mặt trời để làm giàu cho đất nước. Họ hát căng lồng ngực để gọi cá vào trong nhịp gõ thuyền của trăng cao. Cũng như anh thanh niên, cô kĩ sư trẻ, ông hoạ sĩ, bác lái xe... thế giới những con người trong *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long giống như những con ong chăm chỉ ngày đêm lao động miệt mài, âm thầm lặng lẽ cống hiến cho đất nước... Họ đã góp phần không nhỏ vào sự nghiệp cách mạng xây dựng đất nước giàu mạnh.

* *Sống là cống hiến, còn sống còn cống hiến :*

Bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* của Thanh Hải là lời tâm niệm chân thành, thiết tha, khiêm nhường và khát khao được cống hiến phần tinh tuý nhất của cuộc đời mình để làm đẹp cho mùa xuân của quê hương xứ sở mà không bị giới hạn bởi thời gian, tuổi tác. Tiếng lòng của Thanh Hải đã trở thành lẽ sống chung của mọi người "Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình" (Tố Hữu).

c) Văn học từ sau Cách mạng tháng Tám phản ánh con người Việt Nam trong cuộc vật lộn với chính mình. (1,0 điểm)

– Văn học trước đây thiên về ngợi ca, văn học từ sau 1986 bước vào thời kì đổi mới đã phản ánh trực diện những rung động tinh vi, những góc khuất, khoảng tối trong tâm hồn con người mà không phải ai cũng nhận ra và dám đối mặt.

– *Ánh trăng* là hình tượng xuyên suốt bài thơ cùng tên của Nguyễn Duy. Đó là hình ảnh của thiên nhiên hồn nhiên tươi mát, là người bạn tri kỉ suốt thời tuổi nhỏ, thời chiến tranh ở rừng. Khi chiến tranh kết thúc, con người trở về bị hấp dẫn bởi *ánh điện, cửa gương* nơi đô thị. Ánh sáng nhân tạo đã khiến họ quên đi ánh sáng tự nhiên hiền dịu của trăng. Chỉ đến khi ánh sáng nhân tạo vụt tắt, bóng tối bao trùm khắp không gian, con người *vội bật tung cửa sổ* và bắt gặp vẻ đẹp của *vầng trăng tròn*. Trăng xưa đến với người vẫn tròn, vẫn đẹp, vẫn thuỷ chung với mọi người, mọi nhà, với thi nhân, với người lính. Người và

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

trăng cùng đối diện đàm tâm. Trăng chẳng nói, chẳng trách khiến người lính cảm thấy có cái gì *rưng rưng*. Người *giật mình* bừng tỉnh nhận ra độ lệch của nhân cách mình, thức dậy những ân hận nghĩ suy, hiểu ra đạo lí sống "Uống nước nhớ nguồn", thuỷ chung ân nghĩa, ân tình.

– Tác giả Nguyễn Minh Châu trong tác phẩm *Bến quê* đã để nhân vật Nhĩ nhận ra cái bến sông nơi có gia đình, hàng xóm, quê hương, nơi lưu giữ những kỉ niệm bình dị, gần gũi thân quen, nơi neo đậu bình yên cho mỗi con người... từ lâu đã tồn tại hiện hữu bên kia sông. Thật đau đớn cho Nhĩ đến khi anh nhận ra những giá trị bền vững đó thì cũng là lúc anh sắp từ giã cõi đời. Những nhận thức đau đớn và sáng ngời đó của Nhĩ có giá trị cảnh tỉnh chúng ta, nhắc chúng ta hãy biết gìn giữ, trân trọng *Bến quê* thân thiết của mỗi người.

– Những nhận thức sáng ngời của nhân vật Nhĩ trong *Bến quê* cũng như cái giật mình trong *Ánh trăng* của Nguyễn Duy đã cho ta những bài học đáng giá về quá trình hướng thiện, quá trình hoàn thiện nhân cách của mỗi con người trong cuộc sống hôm nay :

"Đừng quên
Cái ác vỗ vai cái thiện
Cả hai cùng cười đi về tương lai"

(*Đừng quên* – Trần Nhuận Minh)

Ý 4. Khẳng định vấn đề và nêu suy nghĩ của bản thân (0,5 điểm)

– Văn học là tấm gương phản ánh thực tại, là công cụ đấu tranh, nơi kí thác tâm sự.

– Văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đã khắc hoạ rõ nét, chân thực Tổ quốc trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mĩ đầy mất mát, đau thương nhưng rất đỗi hào hùng. Con người Việt Nam cần cù sáng tạo trong lao động, kiên cường, bất khuất trong chiến đấu và lung linh trong đời sống tình cảm, khát vọng vươn lên sống đẹp, sống có ích cho đời.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu 3

Phần thứ nhất

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP 5

Phần thứ hai

30 ĐỀ ÔN LUYỆN 21

Phần thứ ba

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN 52

Đề	30 đề ôn luyện	Gợi ý, hướng dẫn	Đề	30 đề ôn luyện	Gợi ý, hướng dẫn
Đề 1	21	52	Đề 16	38	80
Đề 2	22	54	Đề 17	39	82
Đề 3	24	55	Đề 18	40	84
Đề 4	25	57	Đề 19	41	86
Đề 5	26	58	Đề 20	41	88
Đề 6	27	61	Đề 21	42	89
Đề 7	28	64	Đề 22	43	90
Đề 8	29	66	Đề 23	44	92
Đề 9	30	68	Đề 24	44	93
Đề 10	32	70	Đề 25	45	96
Đề 11	33	72	Đề 26	47	98
Đề 12	35	73	Đề 27	48	100
Đề 13	36	74	Đề 28	49	102
Đề 14	37	76	Đề 29	50	104
Đề 15	37	78	Đề 30	50	106

Phần thứ tư

GIỚI THIỆU ĐỀ THI TUYỂN VÀO LỚP 10 MÔN NGỮ VĂN CỦA MỘT SỐ TỈNH THÀNH 109

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGƯT NGÔ TRẦN ÁI

Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập GS. TSVŨ VĂN HÙNG

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :

Phó Tổng biên tập LÊ HỮU TỈNH

Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội VŨ BÁ KHÁNH

Biên tập lần đầu

NGUYỄN THỊ NGỌC BÁO

Biên tập tái bản :

NGUYỄN THỊ BÉ

Trình bày bìa :

ĐINH THUỶ LINH

Chế bản :

NGUYỄN HỒNG PHONG

downloadsachmienphi.com

Download Ebook Online

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội –

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giữ quyền công bố tác phẩm.

BỒI DƯỠNG HỌC SINH VÀO LỚP 10 MÔN NGỮ VĂN

Mã số : TXV81a4 – ĐTH

Số đăng kí KHXB : 242 – 2014/CXB/131 – 170/GD

In 10.000 bản (QĐ10TK), khổ 17 x 24 cm.

In tại Công ti Cổ phần In Phúc Yên. Số in : 276.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2014.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com